

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

TECHCOMSECURITIES 

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102935813 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 30/05/2018, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 23/07/2025)

Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 125/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/05/2018, được điều chỉnh lần gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh số 93/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/09/2025)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Công văn số 912/10Đ-SGD.HCM ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

Bản cáo bạch này và các phụ lục của Bản cáo bạch sẽ được cung cấp từ ngày 09/10/2025 tại:

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3944 6368

Fax: (84-24) 3944 6583

Website: www.tcbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ngô Hoàng Hà

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Số điện thoại: (84-24) 3944 6368

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THUƠNG



(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102935813 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 30/05/2018, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 23/07/2025)

Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 125/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/05/2018, được điều chỉnh lần gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh số 93/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/09/2025)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	:	TCX
Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết	:	2.311.308.021 <i>(Hai tỷ ba trăm mười một triệu ba trăm linh tám nghìn không trăm hai mươi mốt) cổ phiếu</i>
Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá	:	23.113.080.210.000 VND <i>(Hai mươi ba nghìn một trăm mười ba tỷ không trăm tám mươi triệu hai trăm mười nghìn đồng)</i>

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 28, Bitexco Financial Tower, 02 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số fax : (84-28) 3824 5250

Số điện thoại : (84-28) 3824 5252

Tổ chức kiểm toán Vốn chủ sở hữu: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

Địa chỉ : Tầng 5, tháp B2, Tòa nhà Roman Plaza, Đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Hà Nội, Việt Nam

Số fax : +84 24 5678 3999

Số điện thoại : +84 24 5678 3999

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	8
1.	Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	8
2.	Tổ chức tư vấn	8
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	9
1.	Rủi ro về kinh tế.....	9
2.	Rủi ro về luật pháp.....	13
3.	Rủi ro đặc thù.....	13
3.1.	Rủi ro thị trường	13
3.2.	Rủi ro công ty	14
3.3.	Rủi ro về lĩnh vực hoạt động	21
4.	Rủi ro quản trị công ty	23
5.	Rủi ro khác (rủi ro bất khả kháng như: thiên tai, dịch họa...)	23
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	24
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.....	26
1.	Thông tin chung về Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	26
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	27
3.	Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	30
4.	Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	32
4.1.	Đại Hội Đồng Cổ Đông	33
4.2.	Hội Đồng Quản Trị	33
4.3.	Văn Phòng Hội Đồng Quản Trị	33
4.4.	Ban Kiểm Soát.....	33
4.5.	Kiểm Toán Nội Bộ.....	34
4.6.	Ban Tổng Giám Đốc.....	34
4.7.	Ban Trợ Lý.....	34
4.8.	Chi nhánh Hà Nội – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.....	34
4.9.	Hệ Thống Các Phòng Ban	34
5.	Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	39
5.1.	Công ty mẹ.....	39

5.2. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	41
5.3. Những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	42
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	42
6.1. Thời điểm thành lập	42
6.2. Thông tin về quá trình tăng vốn điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết kể từ thời điểm hoạt động theo hình thức công ty cổ phần đến nay	42
6.3. Thông tin về quá trình giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết kể từ thời điểm hoạt động theo hình thức công ty cổ phần đến nay	56
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại các doanh nghiệp khác	56
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	56
8.1. Cổ phiếu phổ thông.....	56
8.2. Cổ phiếu ưu đãi: Không có	57
8.3. Các loại chứng khoán khác	57
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	58
10. Hoạt động kinh doanh.....	58
10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh.....	58
10.2. Tài sản	68
10.3. Thị trường hoạt động.....	69
10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính.....	69
10.5. Các hợp đồng lớn	71
10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn.....	74
10.7. Vị thế của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết trong ngành.....	74
10.8. Hoạt động Marketing	80
10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế	83
10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển	84
10.11. Chiến lược kinh doanh	85
10.12. Việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan	88
11. Chính sách đối với người lao động	88
11.1. Số lượng người lao động trong Công Ty	88
11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	89

12. Chính sách cổ tức.....	90
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	91
13.1. Cam kết theo hợp đồng giao dịch ký quỹ.....	91
13.2. Thông tin về các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn.....	91
14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và việc niêm yết cổ phiếu.....	91
15. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	91
16. Thông tin về việc Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, người đại diện theo pháp luật của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 12 Luật Chứng Khoán năm 2019 và Khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán.....	91
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	92
1. Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh.....	92
1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	92
1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	93
2. Tình hình tài chính	97
2.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	97
2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	103
3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với báo cáo tài chính của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	105
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	106
4.1. Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên	106
4.2. Căn cứ để đặt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chia lợi nhuận/cổ tức nêu trên....	106
4.3. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	107
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG	107
1. Thông tin cổ đông sáng lập.....	107
2. Thông Tin Về Cổ Đông Lớn.....	108
2.1. Thông tin chung về cổ đông lớn	108

2.2. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan	108
2.3. Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết với Techcombank và người có liên quan của Techcombank	108
2.4. Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	109
2.5. Cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức Đăng Ký Niêm Yết	109
3. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm Soát Viên, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	110
3.1. Hội Đồng Quản Trị	110
3.2. Ban Kiểm Soát	119
3.3. Ban Tổng Giám Đốc	124
3.4. Kế Toán Trưởng	131
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG	133
1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông	133
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu	133
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	133
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	133
5. Giá chào bán : 46.800 đồng/cổ phiếu	133
6. Phương pháp tính giá	133
6.1. Phương pháp so sánh giá cổ phiếu trên thu nhập của mỗi cổ phiếu (P/E)	133
6.2. Phương pháp so sánh giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu (P/B)	134
7. Phương thức phân phối	135
8. Đăng ký mua cổ phiếu	137
9. Lịch trình phân phối cổ phiếu	137
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu	138
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	138
12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	138
13. Hủy bỏ đợt chào bán	138
14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	139
15. Các loại thuế có liên quan	139
15.1. Đối với nhà đầu tư cá nhân	139

15.2.	Đối với nhà đầu tư tổ chức.....	140
16.	Thông tin về các cam kết	140
16.1.	Cam kết của cổ đông lớn.....	140
16.2.	Các cam kết của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	140
17.	Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt:.....	141
18.	Kết quả chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.....	141
VIII.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG	141
1.	Mục đích chào bán	141
2.	Phương án khả thi: Không áp dụng.....	141
3.	Thông tin về tình hình triển khai dự án: Không áp dụng.....	141
IX.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG	141
X.	CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.....	142
1.	Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.....	142
2.	Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND (mười nghìn Đồng)/cổ phiếu	142
3.	Mã cổ phiếu: TCX	142
4.	Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết.....	142
5.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	143
6.	Phương pháp tính giá	145
A/	Phương pháp so sánh giá cổ phiếu trên thu nhập của mỗi cổ phiếu (P/E).....	145
B/	Phương pháp so sánh giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu (P/B).....	146
7.	Các loại thuế có liên quan.....	147
8.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.....	147
XI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	149
XII.	CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH NHÀ ĐẦU TƯ	149
XIII.	NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	150
XIV.	PHỤ LỤC	151

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****1. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**

Ông Nguyễn Xuân Minh	Chức vụ: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Thu Trang	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc có liên quan đến việc đăng ký niêm yết
Bà Phạm Thúy Vân	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông Đặng Văn Khải	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm Soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

Không có.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (gọi tắt là “TCBS” hoặc “Công Ty”) là doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực môi giới, tự doanh, tư vấn đầu tư, và bảo lãnh phát hành chứng khoán. Đặc thù ngành nghề và phạm vi hoạt động của Công Ty có thể chịu rủi ro từ các nhân tố sau:

1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ thay đổi, biến động nào của nền kinh tế đều ảnh hưởng tới sự phát triển của mọi ngành nghề, trong đó đáng kể nhất là thị trường chứng khoán. Môi trường kinh tế Việt Nam ngày càng mở cửa với nhiều chính sách điều tiết, hỗ trợ đã mang lại những chuyển biến tích cực cho nhiều doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc Chính phủ kiểm soát bằng các chính sách tài khóa, tiền tệ hay việc quản lý bằng cơ chế hành chính, đôi khi là thử thách lớn đòi hỏi các doanh nghiệp phải thích ứng.

TCBS là công ty hoạt động hoàn toàn trên lãnh thổ Việt Nam, do đó mọi biến động của nền kinh tế và thị trường chứng khoán đều có khả năng tác động trực tiếp đến hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, từ đó ảnh hưởng tích cực và/hoặc tiêu cực tới kết quả kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Để quản trị rủi ro kinh doanh một cách hiệu quả, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết luôn chú trọng việc phân tích, đánh giá triển vọng bức tranh vĩ mô của kinh tế Việt Nam, từ đó lựa chọn định hướng phát triển và triển khai chính sách quản lý phù hợp.

a. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam (tăng trưởng GDP) suy giảm có thể gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Tăng trưởng kinh tế là một trong những yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng sâu rộng đến hoạt động của thị trường tài chính nói chung và ngành chứng khoán nói riêng. Đối với các công ty hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán như TCBS, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (“GDP”) đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành kỳ vọng lợi nhuận, dòng tiền đầu tư, mức độ chấp nhận rủi ro của nhà đầu tư, cũng như nhu cầu huy động vốn của doanh nghiệp.

Khi kinh tế tăng trưởng mạnh mẽ và ổn định, hoạt động sản xuất – kinh doanh diễn ra sôi động, niềm tin vào thị trường sẽ được gia tăng. Điều này góp phần thúc đẩy nhu cầu đầu tư cá nhân và tổ chức, dẫn tới nhu cầu vay vốn, huy động vốn gia tăng, góp phần làm tăng số lượng các đợt phát hành cổ phiếu, trái phiếu, và các dịch vụ tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành, môi giới... Ngược lại, khi nền kinh tế đối mặt với suy thoái hoặc tăng trưởng chậm lại, nhà đầu tư thường trở nên thận trọng hơn, hạn chế giao dịch và thu hẹp danh mục đầu tư. Đồng thời, các doanh nghiệp có xu hướng trì hoãn kế hoạch huy động vốn, các tổ chức kinh tế thận trọng hơn khi giải ngân... có thể ảnh hưởng đến doanh thu của các công ty chứng khoán, bao gồm cả TCBS.

Ngày 29/12/2023, Tổng cục Thống kê (nay là Cục Thống kê – Bộ Tài chính) đã công bố GDP năm 2023 tăng 5,05%, giảm mạnh so với mức tăng 8,02% đạt được năm 2022 và chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023.

Ngày 06/01/2025, theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý IV và năm 2024 của Tổng cục

thống kê (nay là Cục Thống kê – Bộ Tài chính), GDP năm 2024 tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024.

Ngày 05/07/2025, Cục Thống kê – Bộ Tài chính đã công bố GDP 6 tháng đầu năm 2025 tăng 7,52% so với cùng kỳ năm trước, là mức cao nhất của 6 tháng đầu năm trong vòng 15 năm qua. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,84%, đóng góp 5,59%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,33%, đóng góp 42,20%; khu vực dịch vụ tăng 8,14%, đóng góp 52,21%.

Mặc dù kinh tế Việt Nam ghi nhận tín hiệu phục hồi tích cực kể từ năm 2024 tới nay, xu hướng tăng trưởng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro trước các biến động từ kinh tế toàn cầu, biến động địa chính trị và xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ tại các nền kinh tế lớn.

Nhận thức được tính chu kỳ và độ nhạy của thị trường tài chính trước các thay đổi về tăng trưởng kinh tế, TCBS luôn xây dựng kế hoạch kinh doanh theo hướng linh hoạt, đa kênh và bền vững. Công Ty chủ động điều chỉnh danh mục sản phẩm – dịch vụ phù hợp với nhu cầu thị trường trong từng giai đoạn, đồng thời đẩy mạnh năng lực công nghệ, cải tiến trải nghiệm người dùng và mở rộng hệ sinh thái tài chính toàn diện. Ngoài ra, TCBS cũng duy trì nền tảng tài chính an toàn, hợp tác chặt chẽ với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm duy trì nguồn vốn ổn định và năng lực cạnh tranh dài hạn, kể cả trong các giai đoạn tăng trưởng kinh tế không thuận lợi.

Hình 1. Tăng trưởng GDP Việt Nam qua các năm



Nguồn: Cục Thống kê – Bộ Tài chính

b. Mức độ lạm phát cao ở Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Lạm phát, đặc biệt khi ở mức cao, thường làm suy giảm niềm tin của người tiêu dùng và nhà đầu tư, kéo theo xu hướng thắt chặt chi tiêu và giảm nhu cầu đối với các dịch vụ không thiết yếu – bao gồm cả các sản phẩm, dịch vụ tài chính mang tính dài hạn hoặc có yếu tố rủi ro cao. Điều này đặt ra thách thức không nhỏ cho các công ty chứng khoán như TCBS, vốn hoạt động trong lĩnh vực nhạy cảm với kỳ vọng thị trường và tâm lý tiêu dùng.

Ngày 29/12/2023, Tổng cục Thống kê (nay là Cục Thống kê – Bộ Tài chính) đã công bố Chi

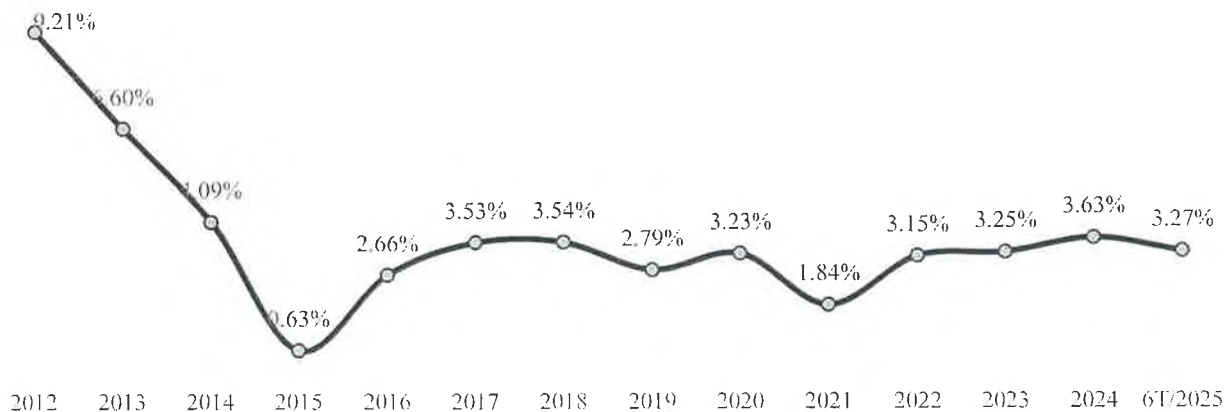
số giá tiêu dùng (“CPI”) cả năm 2023 tăng 3,25% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Ngoài ra, lạm phát cơ bản bình quân tăng 4,16%, cao hơn mức tăng của lạm phát chung.

Ngày 06/01/2025, theo thông cáo báo chí tình hình kinh tế – xã hội Quý IV và năm 2024 của Tổng cục Thống kê (nay là Cục Thống kê – Bộ Tài chính), tính chung cả năm 2024, CPI tăng 3,63% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

Ngày 05/07/2025, cũng theo Cục Thống kê – Bộ Tài chính), lạm phát trong 6 tháng đầu năm 2025 đã được kiểm soát tốt với CPI bình quân tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 3,16%, hỗ trợ ổn định tình hình kinh tế vĩ mô. Một số nhóm hàng tăng giá mạnh do giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở, đặc biệt là cát, đá, gạch tăng cao bất thường, xăng dầu tăng theo giá nhiên liệu thế giới, riêng chỉ số giá nhóm bưu chính, viễn thông giảm.

Để ứng phó hiệu quả với rủi ro lạm phát, TCBS đã chủ động xây dựng khung quản trị rủi ro về giá và lãi suất, đồng thời luôn chủ động và linh hoạt điều chỉnh kế hoạch kinh doanh theo xu hướng thị trường. Công Ty cũng đồng thời triển khai các biện pháp kiểm soát chi phí, tối ưu hóa quy trình vận hành, đàm phán điều kiện hợp tác với các đối tác, và chủ động trong điều chỉnh chính sách giá – tất cả nhằm bảo vệ biên lợi nhuận và duy trì năng lực cạnh tranh trong điều kiện thị trường biến động.

Hình 2. Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm



Nguồn: Cục Thống kê – Bộ Tài chính

c. Biến động về lãi suất có thể làm gia tăng chi phí vay vốn

Lãi suất là yếu tố then chốt trong việc điều tiết chi phí vốn và hành vi đầu tư, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các công ty chứng khoán. Trong môi trường lãi suất thấp và ổn định, chi phí vay vốn giảm, thanh khoản thị trường được cải thiện, nhà đầu tư có xu hướng tìm kiếm cơ hội sinh lời cao hơn thông qua các kênh tài sản như cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động môi giới, tư vấn đầu tư, bảo lãnh phát hành và tự doanh của các công ty như TCBS.

Ngược lại, khi lãi suất tăng, chi phí vốn trở nên đắt đỏ hơn đối với cả nhà đầu tư và doanh nghiệp. Tâm lý phòng thủ gia tăng khiến dòng tiền có xu hướng quay về các kênh đầu tư an toàn như

gửi tiết kiệm hoặc trái phiếu chính phủ. Hoạt động giao dịch trên thị trường chứng khoán theo đó bị thu hẹp, ảnh hưởng đến doanh thu môi giới và giảm nhu cầu huy động vốn thông qua kênh thị trường – từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty chứng khoán.

Trong năm 2023, NHNN đã điều hành giảm lãi suất để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế thông qua việc liên tục điều chỉnh giảm 4 lần các mức lãi suất điều hành, với mức giảm 0,5-2,0%/năm, trong bối cảnh lãi suất thế giới tiếp tục tăng và neo ở mức cao; đồng thời, có nhiều văn bản chỉ đạo, trực tiếp làm việc với các tổ chức tín dụng đề nghị tiết giảm chi phí, giảm lãi suất huy động để giảm mặt bằng lãi suất cho vay. Đến cuối 2023, mặt bằng lãi suất đã giảm đáng kể, lãi suất tiền gửi và cho vay bình quân của các giao dịch phát sinh mới bằng VND giảm 2-3% so với cuối năm 2022.

Theo kết quả điều tra của Vụ Dự báo Thống kê của NHNN, tính chung cả năm 2024, các tổ chức tín dụng tăng nhẹ 0,1 điểm phần trăm mặt bằng lãi suất huy động vốn và giảm nhẹ 0,09 điểm phần trăm mặt bằng lãi suất cho vay so với cuối năm 2023.

Theo kết quả của Cuộc Điều tra xu hướng kinh doanh của các tổ chức tín dụng Quý III/2025 được Vụ Dự báo, Thống kê - Ổn định tiền tệ, tài chính (NHNN) công bố, kết thúc Quý II năm 2025, về mặt bằng lãi suất huy động vốn và cho vay VND tiếp tục xu hướng giảm nhẹ trong Quý II đặc biệt là lãi suất cho vay. Xu hướng lãi suất giảm nhẹ này được dự kiến sẽ tiếp tục trong Quý III và cho đến cuối năm 2025, với động lực chính vẫn là từ việc giảm lãi suất biên, trái với dự kiến tăng nhẹ vào nửa cuối năm 2025 ghi nhận tại kỳ điều tra trước.

Trước các biến động khó lường của lãi suất, TCBS duy trì chiến lược quản trị rủi ro về giá và lãi suất linh hoạt và chủ động. Công Ty tối ưu hóa cấu trúc chi phí vốn, duy trì nguồn tiền ổn định cho hoạt động đầu tư, đồng thời đánh giá thận trọng hiệu quả kỳ vọng trên từng sản phẩm, danh mục đầu tư và dịch vụ tài chính cung cấp. Ngoài ra, TCBS chú trọng nâng cao năng lực phân tích thị trường lãi suất, từ đó có cơ sở ra quyết định điều chỉnh chiến lược kinh doanh và tư vấn đầu tư phù hợp, đảm bảo hiệu quả vận hành ngay cả trong môi trường lãi suất biến động.

d. Biến động tỷ giá có thể làm thay đổi dòng vốn quốc tế, ảnh hưởng đến chi phí vay ngoại tệ, và làm dịch chuyển ưu tiên phân bổ tài sản của nhà đầu tư giữa các thị trường.

Trong bối cảnh tỷ giá được điều hành theo cơ chế có kiểm soát, phản ánh cung – cầu ngoại tệ trên thị trường nhưng vẫn chịu ảnh hưởng từ chính sách tiền tệ toàn cầu, sự biến động ngoài dự đoán vẫn có thể xảy ra. Điều này đặt ra thách thức cho các công ty chứng khoán, đặc biệt là trong việc bảo toàn giá trị danh mục đầu tư và đảm bảo hiệu quả hoạt động trong điều kiện thị trường thiếu ổn định.

Đối với TCBS, biến động tỷ giá có thể ảnh hưởng đến dòng vốn gián tiếp nước ngoài, làm thay đổi mức độ hấp dẫn của các tài sản đầu tư định giá bằng VND, cũng như gây ra biến động trong lợi suất kỳ vọng của các sản phẩm tài chính. Bên cạnh đó, trong một số hoạt động như tư vấn phát hành trái phiếu quốc tế hoặc hợp tác đầu tư liên kết, rủi ro tỷ giá cũng cần được quản lý chặt chẽ để bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư và doanh nghiệp.

Tỷ giá trung tâm năm 2023 (tính đến ngày 29/12/2023) do NHNN công bố ở mức 1 USD = 23.866 VND. Trong năm 2023, NHNN đã điều hành chính sách tiền tệ một cách linh hoạt và hiệu quả, bất chấp bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động. So với cuối năm 2022, tỷ giá có thời điểm ghi nhận mức mất giá gần 3%, nhưng đến cuối năm, mức mất giá của VND chỉ còn khoảng 1,97%. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (“FED”) duy trì mặt bằng lãi suất cao trong thời gian dài, giữ chỉ số USD Index ở mức cao; trong bối cảnh đó, và tỷ giá USD/VND tiếp tục là một trong những yếu tố chịu áp lực điều hành đáng kể trong chính sách tiền tệ của Việt Nam.

Hết năm 2024 (tính đến ngày 31/12/2024), tỷ giá trung tâm do NHNN công bố ở mức 1 USD = 24.335 VND. Tỷ giá trung tâm được điều hành linh hoạt, phù hợp, đồng bộ với các công cụ chính sách tiền tệ để ổn định thị trường ngoại tệ, góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Đến ngày 30/06/2025, theo dữ liệu công bố bởi NHNN, tỷ giá trung tâm ở mức 1 USD = 25.052 VND.

Để ứng phó với rủi ro này, TCBS chú trọng theo dõi diễn biến thị trường ngoại hối, đánh giá tác động của tỷ giá lên danh mục sản phẩm và chiến lược kinh doanh. Công Ty đồng thời sử dụng tối đa các công cụ phòng ngừa rủi ro tỷ giá để giảm thiểu rủi ro đến từ các khoản vay bằng ngoại tệ. Công Ty cũng thường xuyên cập nhật các chỉ báo kinh tế vĩ mô toàn cầu, đồng thời điều chỉnh định hướng đầu tư và cơ cấu sản phẩm nhằm thích ứng linh hoạt với biến động của môi trường tài chính quốc tế.

2. Rủi ro về luật pháp

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết là công ty chứng khoán, hoạt động trong lĩnh vực khá nhạy cảm đối với nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam. Do đó, Công Ty không chỉ phải tuân thủ các quy định pháp lý chung theo Luật Doanh Nghiệp, mà còn cần tuân theo các quy định, hướng dẫn của Luật Chứng Khoán cùng các quy định pháp luật khác liên quan. Những thay đổi về mặt giấy phép, chấp thuận hoạt động hay quy định về ngành nghề kinh doanh và tiêu chuẩn kế toán, thuế, quản lý doanh nghiệp đều có thể tạo ra những rủi ro không lường trước và có thể ảnh hưởng bất lợi đến kết quả kinh doanh của các công ty chứng khoán nói chung cũng như Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nói riêng.

Vì vậy, để quản trị rủi ro luật pháp, hạn chế đến mức thấp nhất tổn thất có thể xảy ra, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết luôn đề cao việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật trong mọi quyết định về kinh doanh, đồng thời giao cho bộ phận chuyên trách rà soát, cập nhật mọi thay đổi về luật pháp để kịp thời điều chỉnh và áp dụng vào hoạt động hàng ngày, tham khảo và thuê tư vấn pháp lý độc lập khi cần thiết nhằm củng cố năng lực tuân thủ, giảm thiểu rủi ro pháp lý của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

3. Rủi ro đặc thù

Những nhân tố dưới đây sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và đây sẽ là những rủi ro mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ gánh chịu khi những nhân tố này thay đổi theo chiều hướng xấu. Cụ thể là:

3.1. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường ngành chứng khoán là một trong những loại rủi ro mang tính hệ thống và ảnh

hưởng lớn đến hoạt động của các công ty chứng khoán. Đây là khả năng phát sinh tổn thất tài chính do biến động bất lợi của các yếu tố thị trường như giá chứng khoán, lãi suất, tỷ giá hối đoái và giá của các tài sản tài chính khác.

Đặc điểm của rủi ro thị trường ngành chứng khoán là không thể loại bỏ hoàn toàn, ngay cả khi đã đa dạng hóa danh mục đầu tư, do nó gắn liền với sự biến động chung của nền kinh tế và thị trường tài chính. Trong bối cảnh thị trường biến động mạnh, đặc biệt là trong các giai đoạn khủng hoảng tài chính hoặc suy thoái kinh tế, rủi ro thị trường có thể lan rộng và gây thiệt hại lớn cho các công ty chứng khoán, ảnh hưởng đến lợi nhuận, khả năng thanh toán.

TCBS cũng bị ảnh hưởng lớn bởi rủi ro thị trường, đặc biệt là các yếu tố kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán. Các hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết chịu ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm (i) hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu, khi thị trường biến động, nhu cầu huy động vốn của khách hàng có thể giảm sút, ảnh hưởng đến doanh thu của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, (ii) hoạt động phân phối các sản phẩm đầu tư, khi lãi suất biến động mạnh có thể dẫn đến việc trì hoãn giải ngân hoặc thay đổi nhu cầu đầu tư của cá nhân/tổ chức; (iii) các hoạt động giao dịch ký quỹ và các nghiệp vụ khác, khi thị trường biến động, giá trị tài sản thế chấp có thể giảm sút, gây rủi ro cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, khách hàng cũng sẽ có xu hướng giảm sử dụng các dịch vụ ký quỹ để tiết kiệm chi phí do lãi suất cao, và (iv) các cổ phiếu, trái phiếu và các công cụ tài chính mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đang đầu tư/nắm giữ cũng bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của các công cụ đầu tư này.

Để kiểm soát và giảm thiểu rủi ro thị trường, Công Ty đã thiết lập hệ thống quản trị rủi ro thị trường cụ thể cho từng loại tài sản, từng sản phẩm tài chính và sử dụng các mô hình định lượng để đo lường rủi ro. Bên cạnh đó, Công Ty cũng đa dạng hóa danh mục đầu tư, không tập trung quá nhiều vào một loại tài sản hoặc một thị trường cụ thể mà phân bổ danh mục một cách hợp lý giữa các tài sản có hệ số tương quan thấp. Ngoài ra, Công Ty cũng xây dựng hệ thống giám sát rủi ro nhằm kịp thời phát hiện các vị thế đầu tư vượt ngưỡng an toàn và đưa ra cảnh báo để có hành động điều chỉnh kịp thời.

3.2. Rủi ro công ty

a. Rủi ro hệ thống và bảo mật thông tin

Rủi ro về an toàn và bảo mật thông tin luôn là rủi ro lớn nhất do hoạt động đặc thù của các CTCK. Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ và phần lớn giao dịch được thực hiện trực tuyến qua các nền tảng số, rủi ro bị tấn công mạng, rò rỉ dữ liệu khách hàng, truy cập trái phép vào hệ thống, hoặc bị chiếm quyền kiểm soát tài khoản ngày càng gia tăng. Hậu quả từ các sự cố bảo mật này có thể không chỉ gây thiệt hại tài chính trực tiếp cho khách hàng và Công Ty, mà còn làm mất lòng tin từ phía thị trường, tác động tiêu cực đến uy tín thương hiệu.

Tại TCBS, việc bảo vệ những thông tin của khách hàng giao dịch được coi là nghĩa vụ cao nhất, song song với việc tuân thủ quy trình hoạt động hằng ngày để hệ thống hoạt động hiệu quả. TCBS

triển khai chiến lược bảo mật theo tiêu chuẩn quốc tế, lấy công nghệ làm nền tảng, kết hợp với quản trị nội bộ và tuân thủ pháp lý. Đồng thời, các nền tảng giao dịch được tích hợp các lớp xác thực người dùng mạnh mẽ.

b. Rủi ro uy tín

Rủi ro uy tín là tổn thất, thiệt hại về giá trị do sự thay đổi trong quan niệm của khách hàng về TCBS. Sự thay đổi này có thể ảnh hưởng đến nhu cầu của khách hàng trong việc sử dụng các sản phẩm dịch vụ của TCBS, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công Ty. Đặc biệt, đối với một tổ chức tài chính, rủi ro liên quan đến việc phát tán thông tin, lời đồn sai sự thật về hình ảnh của Công Ty sẽ gây ra những hậu quả khó lường, nhất là làm sụt giảm niềm tin của các khách hàng đối với Công Ty.

Để kiểm soát và giảm thiểu rủi ro uy tín, TCBS triển khai đồng bộ các biện pháp quản trị thương hiệu và truyền thông chiến lược, kết hợp giữa phòng ngừa chủ động và phản ứng nhanh với các tình huống phát sinh. Đồng thời, Công Ty cũng xây dựng và duy trì các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử nội bộ, yêu cầu tất cả cán bộ nhân viên hành xử chuyên nghiệp, minh bạch và tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật cũng như quy trình nội bộ trong mọi giao dịch và tương tác với khách hàng. Việc đảm bảo chất lượng dịch vụ ở mức cao, xử lý giao dịch minh bạch, đúng quy định và giải quyết khiếu nại khách hàng kịp thời là những yếu tố then chốt giúp xây dựng hình ảnh tích cực và duy trì lòng tin từ thị trường.

c. Rủi ro về việc đầu tư chứng khoán của Công Ty

Rủi ro biến động giá chứng khoán ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công Ty

Tài sản tài chính của Công Ty chủ yếu là tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) bao gồm các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết như (i) trái phiếu, (iii) cổ phiếu, (iv) chứng chỉ quỹ, (iv) chứng chỉ tiền gửi và (v) các giấy tờ có giá khác.

Định kỳ vào ngày lập báo cáo, Công ty sẽ thực hiện đánh giá lại tài sản tài chính theo giá trị thị trường/hợp lý. Công ty thực hiện hạch toán và tuân thủ theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC về ghi nhận và đánh giá lại tài sản tài chính. Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản tài chính AFS theo giá trị hợp lý so với kỳ trước không ảnh hưởng trực tiếp đến báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công Ty mà được ghi nhận vào Thu nhập toàn diện khác, qua đó phản ánh trực tiếp vào Vốn chủ sở hữu của Công Ty tại thời điểm lập báo cáo. Công ty cũng cập nhật định kỳ về tình hình kinh doanh của tổ chức phát hành/doanh nghiệp và đánh giá các phương án đầu tư theo đúng chính sách quản trị rủi ro. Qua đó, Công Ty không nhận thấy các khoản đầu tư này bị suy giảm giá trị nên không trích lập các khoản dự phòng liên quan đến các khoản đầu tư tài chính AFS này.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

Đơn vị: tỷ đồng

Nội dung	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Giá trị hợp lý tài sản tài chính AFS	15.041	17.671	21.172
Trong đó:			
- Cổ phiếu niêm yết	453	1.114	1.073
- Cổ phiếu chưa niêm yết	630	0,0026	1.701
- Trái phiếu niêm yết	1.445	1.178	3.590
- Trái phiếu chưa niêm yết	12.147	15.371	14.494
Chênh lệch đánh giá lại tài sản tài chính AFS ảnh hưởng trực tiếp vào nguồn vốn chủ sở hữu	(6,0)	11,6	(41,2)

Từ dữ liệu bảng trên có thể thấy chênh lệch giá trị đánh giá lại của danh mục tài sản tài chính AFS này chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ so với giá gốc.

Rủi ro đầu tư trái phiếu chưa niêm yết

Hiện nay, trong danh mục tài sản ngắn hạn (tài sản tài chính sẵn sàng để bán) của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có ghi nhận việc đầu tư giá trị lớn vào trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết.

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Nội dung	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
1.	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	15.040,77	17.670,55	21.171,79
2.	Trong đó: Trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết	12.147,33	15.370,85	14.493,61

• Trái phiếu chưa niêm yết do Công Ty đầu tư chỉ bao gồm các trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ được phát hành theo các nghị định quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ (*Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16 tháng 09 năm 2022 và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2023 của Chính phủ*). Mặc dù các trái phiếu này không niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán, nhưng phần lớn các trái phiếu này đều đã được đăng ký trái phiếu tại VSDC và đăng ký giao dịch tập trung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) thông qua hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, với tỷ lệ cụ thể lần lượt tại 31/12/2023 là 82,3%, tại 31/12/2024 và 30/06/2025 là 99,9% so với tổng danh mục trái phiếu

chưa niêm yết Công Ty đang nắm giữ (tính theo giá trị hợp lý của tài sản.) Tại các thời điểm lập báo cáo tài chính định kỳ theo quy định, Công Ty cũng thực hiện đánh giá lại kết quả hoạt động kinh doanh của các tổ chức phát hành và đều đưa ra kết quả cho thấy các khoản đầu tư này không bị suy giảm giá trị. Việc này góp phần nâng cao tính minh bạch, khả năng tiếp cận thông tin và thanh khoản của các trái phiếu khi Công Ty thực hiện phân phối các trái phiếu này tới các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp có nhu cầu đầu tư.

- Để giảm thiểu rủi ro khi đầu tư trái phiếu chưa niêm yết, TCBS chủ yếu lựa chọn các trái phiếu đến từ các ngành có lượng tài sản đảm bảo lớn như bất động sản và sản xuất. Số dư danh mục trái phiếu chưa niêm yết của Công Ty theo ngành và theo trạng thái của tài sản đảm bảo tại từng thời điểm cụ thể như sau:

Ngành	31/12/2023		31/12/2024		30/06/2025	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
Bất động sản	10.930	90,0%	12.916	84,0%	9.508	65,6%
Sản xuất	673	5,5%	755	4,9%	4.565	31,5%
Hàng tiêu dùng nhẹ	413	3,4%	1.233	8,0%	344	2,4%
Du lịch	131	1,1%	468	3,0%	76	0,5%
Tổng cộng	12.147	100%	15.371	100%	14.494	100%

Tài sản đảm bảo ("TSĐB")	31/12/2023		31/12/2024		30/06/2025	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
Có TSĐB	11.621	95,7%	15.258	99,3%	14.229	98,2%
Không có TSĐB	527	4,3%	113	0,7%	264	1,8%
Tổng cộng	12.147	100%	15.371	100%	14.494	100%

- Bên cạnh đó, danh mục trái phiếu chưa niêm yết của TCBS chủ yếu là trái phiếu ngắn và trung hạn, với kỳ hạn trung bình từ 2 đến 3 năm. Số dư danh mục trái phiếu chưa niêm yết của Công Ty tại từng thời điểm cụ thể như sau:

Kỳ hạn	31/12/2023		31/12/2024		30/06/2025	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
< 1 năm	414	3,4%	406	2,6%	128	0,9%
Từ 1 đến < 2 năm	3.939	32,4%	61	0,4%	3.618	25,0%

Từ 2 đến 3 năm	111	0,9%	6.381	41,5%	5.802	40,0%
> 3 năm	7.684	63,3%	8.523	55,4%	4.945	34,1%
Tổng cộng	12.147	100%	15.371	100%	14.494	100%

Việc lựa chọn kỳ hạn ngắn và trung hạn giúp TCBS giảm thiểu rủi ro lãi suất và rủi ro thị trường, đồng thời tăng tính linh hoạt trong việc cơ cấu lại danh mục đầu tư theo diễn biến thị trường.

- Công Ty hạch toán danh mục trái phiếu chưa niêm yết tại “Tài Sản Ngắn Hạn”, mục “Tài sản tài chính sẵn sàng để bán”, vì đây là các trái phiếu được đầu tư ngắn hạn, sau đó sẽ được phân phối cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trên thị trường theo quy định của pháp luật. Số liệu về tổng giá trị trái phiếu đã bán trong năm trong các thuyết minh về doanh thu chi tiết của công ty cho thấy:

- Tại thời điểm 30/06/2025, giá trị danh mục trái phiếu chưa niêm yết khoảng 14,49 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 1/3 tổng giá trị trái phiếu chưa niêm yết đã bán trong kỳ, nghĩa là trung bình khoảng 2 tháng công ty sẽ phân phối hết ra thị trường khối lượng trái phiếu này.
- Tương tự, tại thời điểm 31/12/2024, giá trị danh mục trái phiếu chưa niêm yết chiếm khoảng 15,37 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 1/6 tổng giá trị trái phiếu chưa niêm yết đã bán trong cả năm 2024, và tại 31/12/2023 giá trị danh mục trái phiếu chưa niêm yết chiếm khoảng 12,147 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 1/6 tổng giá trị trái phiếu chưa niêm yết đã bán trong cả năm 2023. Số liệu cho thấy đây không phải là số duy trì suốt cả năm mà trung bình 2 tháng công ty sẽ phân phối hết ra thị trường khối lượng trái phiếu này.

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Nội dung	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
1.	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (thuyết minh 7.4)	15.040,77	17.670,55	21.171,79
	Trong đó: <i>Trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết</i>	12.147,33	15.370,85	14.493,61
2.	Lãi/lỗ từ các tài sản tài chính (thuyết minh 29.1) Trong đó: <i>Tổng giá trị trái phiếu chưa niêm yết đã bán</i>	124.406,36	107.245,73	47.056,37

Không giống như các loại trái phiếu đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các trái phiếu đầu tư/trái phiếu kinh doanh này về cơ bản ít chịu rủi ro tín dụng và rủi ro kỳ hạn do đặc thù được ghi nhận theo giá trị hợp lý và có thể mua bán linh hoạt trên thị trường. Các khoản mục này chủ yếu chịu tác động từ rủi ro lãi suất và rủi ro thanh khoản, tuy nhiên:

- Với rủi ro lãi suất, khi lãi suất thị trường biến động, giá trị trái phiếu có thể bị thay đổi, tuy nhiên các trái phiếu mà Công Ty đầu tư có lãi suất coupon cố định hoặc thả nổi theo thị trường với biên độ dao động, nên giá mua bán trái phiếu trên thị trường thứ cấp sẽ đi theo biên độ lãi suất của thị trường.

- Với rủi ro thanh khoản, thực tế TCBS là công ty chứng khoán duy nhất trên thị trường hiện nay đang vận hành nền tảng môi giới trái phiếu iConnect – giúp khách hàng tìm kiếm và chuyển nhượng trái phiếu một cách dễ dàng tới các nhà đầu tư khác và thông qua đó cũng tăng thanh khoản cho các trái phiếu mà Công Ty đầu tư.
- Để kiểm soát và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động đầu tư trái phiếu chưa niêm yết:
 - Công Ty đã xây dựng và triển khai một hệ thống quản trị rủi ro toàn diện. Một trong những yếu tố cốt lõi giúp tăng cường hiệu quả kiểm soát là việc Công Ty chỉ đầu tư vào các trái phiếu do chính Công ty tư vấn phát hành, cho phép kiểm soát toàn diện từ khâu lựa chọn tổ chức phát hành đến quá trình phát hành và theo dõi sau phát hành.
 - Các trái phiếu đầu tư phần lớn là của các tổ chức phát hành lớn, có hoạt động kinh doanh ổn định và năng lực tài chính vững mạnh, luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi đúng hạn, đồng thời duy trì uy tín cao trên thị trường.
 - TCBS cũng đa dạng hóa danh mục đầu tư theo ngành nghề, kỳ hạn và mức độ tín nhiệm, nhằm hạn chế rủi ro tập trung. Không chỉ có vậy, Công Ty cũng chủ động quản trị rủi ro tập trung theo từng nhóm khách hàng, từng ngành, phù hợp với nguyên tắc quản trị rủi ro của ngân hàng mẹ là ngân hàng Techcombank.
 - Công ty ưu tiên lựa chọn các trái phiếu có biện pháp bảo đảm như (i) có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng, hoặc (ii) có tài sản bảo đảm chất lượng tốt, giá trị ổn định và tính thanh khoản cao, giúp tăng khả năng thu hồi vốn khi cần thiết. Do đó, hoạt động đầu tư vào các trái phiếu chưa niêm yết của Công ty luôn ghi nhận lãi qua các năm, cụ thể:

Đơn vị: tỷ đồng

	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Lãi bán	1.284,81	2.031,68	1.243,44
Lỗ bán	(136,55)	(153,90)	(51,53)
Tổng cộng	1.148,26	1.877,78	1.191,91

Từ kết quả trên cho thấy, Công ty đã quản trị rủi ro hiệu quả, thể hiện năng lực và kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư trái phiếu chưa niêm yết, đồng thời luôn tuân thủ các nguyên tắc nhằm bảo đảm an toàn vốn và duy trì hiệu quả sinh lời ổn định.

- Bên cạnh đó, TCBS còn thiết lập cơ chế giám sát định kỳ để theo dõi sát sao tình hình tài chính, khả năng thanh toán, tính tuân thủ trong việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, ... của các tổ chức phát hành trong suốt vòng đời của trái phiếu.

Rủi ro đầu tư dài hạn

Thông tin về các khoản đầu tư dài hạn của Công Ty qua từng thời điểm:

[Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]

Đơn vị: tỷ đồng

Tên doanh nghiệp	Lĩnh vực hoạt động	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Công ty Cổ phần Dream City Villas Hưng Yên (*)	Bất động sản	2.026,8	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Hưng Yên	Bất động sản	-	2.026,8	2.026,8
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển NewCo	Bất động sản	1.006,6	1.006,6	1.006,6
Công ty Cổ phần WealthTech Innovations	Công nghệ	-	-	10,0
Công ty Cổ phần Sàn Giao Dịch Tài Sản Mã Hóa Techcom	Công nghệ	-	-	0,3

(*) Năm 2024, Công ty Cổ phần Đầu tư Dream City Villas Hưng Yên được sáp nhập vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Hưng Yên.

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Hưng Yên (thành lập vào năm 2022) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển NewCo (thành lập vào năm 2020) là hai doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bất động sản. Đây là 2 khoản đầu tư chiếm tỷ trọng lớn trong tổng đầu tư dài hạn của TCBS. Trong bối cảnh thị trường bất động sản trầm lắng năm 2022, nhận thấy tiềm năng sinh lời từ các dự án mà hai doanh nghiệp này đang triển khai, Công Ty đã quyết định đầu tư vào cả hai doanh nghiệp này.
- Công ty Cổ phần Wealthtech Innovation (thành lập vào năm 2024) và Công ty Cổ phần Sàn Giao Dịch Tài Sản Mã Hóa Techcom (thành lập năm 2025) là hai khoản đầu tư chiếm tỷ trọng không đáng kể trên tổng tài sản của TCBS tuy nhiên Công Ty kỳ vọng việc mở rộng hệ sinh thái thông qua đầu tư vào lĩnh vực công nghệ và tài sản số sẽ giúp Công Ty đón đầu xu thế phát triển của thị trường tài chính đầy tiềm năng này.
- Công ty thực hiện hạch toán, tuân thủ theo Thông tư số 334 và trình bày chi tiết chính sách kế toán về ghi nhận giá trị hợp lý/giá trị thị trường của tài sản tài chính tại Thuyết minh 4.7 của BCTC. Theo đó, các chứng khoán không có giá tham khảo trên các Sở giao dịch chứng khoán thì giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập báo cáo tài chính. Do các khoản đầu tư vào cổ phần các doanh nghiệp trên không phải chứng khoán niêm yết, và không xác định được một cách chắc chắn về giá trị hợp lý nên giá trị hợp lý của các khoản đầu tư dài hạn này được Công Ty xác định bằng với giá trị sổ sách.

Định kỳ, Công Ty cũng thực hiện đánh giá khả năng suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này. Hiện không có bằng chứng khách quan nào cho thấy các khoản đầu tư dài hạn này bị suy giảm về giá trị, với việc các năm gần đây các Công ty này đều có lợi nhuận trước thuế dương (ngoại trừ Công ty Cổ

phần Sàn Giao Dịch Tài Sản Mã Hóa Techcom mới thành lập) và không gặp khó khăn về tài chính đáng kể.

3.3. Rủi ro về lĩnh vực hoạt động

a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động kinh doanh và khả năng sinh lời của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Rủi ro phát sinh khi các khách hàng, đối tác bị mất khả năng thanh toán một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ đối với các hoạt động đầu tư trái phiếu, cổ phiếu, giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán... Đặc biệt, rủi ro tín dụng trong hoạt động tư vấn và đầu tư trái phiếu có thể trở thành một rủi ro trọng yếu nếu tổ chức phát hành trái phiếu mất khả năng thanh toán trong khi tài sản bảo đảm cho trái phiếu chưa thể thanh lý ngay. Tuy nhiên, nhờ áp dụng một cơ chế xác định, đo lường, giám sát rủi ro tín dụng đa chiều và minh bạch, từ việc nhận diện và lựa chọn khách hàng, thẩm định chuyên sâu tình hình tài chính doanh nghiệp và dòng tiền dự án, có cơ chế giám sát sau và đảm bảo các cam kết (bao gồm cam kết về thanh toán lãi/gốc, cam kết về tiến độ và dòng tiền dự án, cam kết về quản trị công ty...) được thực hiện đúng và đủ, có cơ chế cảnh báo sớm các dấu hiệu vi phạm đã giúp ứng phó và giảm thiểu kịp thời rủi ro tín dụng cho Công Ty.

Trong hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, rủi ro tín dụng cũng có thể xảy ra khi thị trường biến động giảm mạnh mà khách hàng không bổ sung được tài sản bảo đảm, việc bán giải chấp tài sản ký quỹ của khách hàng không diễn ra nhanh như kỳ vọng khiến Công Ty có thể phát sinh lỗ từ hoạt động cho vay ký quỹ. Tuy nhiên, rủi ro tín dụng trong hoạt động cho vay ký quỹ được đánh giá là không trọng yếu do chính sách quản trị rủi ro cân trọng với những giới hạn về giá cho vay, tỷ lệ cho vay theo thanh khoản của tài sản được áp dụng chặt chẽ. Bên cạnh việc áp dụng tỷ lệ ký quỹ ban đầu và tỷ lệ duy trì nghiêm ngặt, TCBS cũng đồng thời triển khai hệ thống giám sát tự động theo thời gian thực để cảnh báo khi tỷ lệ ký quỹ tiệm cận ngưỡng cảnh báo hoặc ngưỡng xử lý. Hệ thống cũng đồng thời thực hiện các hành động yêu cầu bổ sung tài sản/giảm dư nợ hoặc tự động bán giải chấp theo các ngưỡng và thời gian được quy định trước.

b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi TCBS không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong thị trường. Rủi ro này có thể phát sinh từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm việc khách hàng rút tiền đột ngột, nhu cầu chi trả cho các nghĩa vụ ký quỹ, hoặc sự cố trong hoạt động thanh toán với các đối tác và tổ chức lưu ký. Nếu không được kiểm soát tốt, rủi ro thanh khoản có thể dẫn đến mất khả năng chi trả tạm thời, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín và năng lực hoạt động của Công Ty.

Để kiểm soát rủi ro thanh khoản một cách hiệu quả, TCBS triển khai một hệ thống quản lý thanh khoản đa tầng, dựa trên nguyên tắc an toàn, chủ động và linh hoạt. Trước tiên, Công Ty duy trì

tỷ lệ dự phòng tiền mặt và tương đương tiền ở mức an toàn, đồng thời thiết lập hạn mức thanh khoản tối thiểu theo từng ngày, tuần và tháng để đảm bảo luôn có đủ nguồn lực đáp ứng các nghĩa vụ ngắn hạn. Bên cạnh đó, TCBS xây dựng kế hoạch dòng tiền chi tiết, theo dõi sát sao các khoản phải thu, phải trả và các nghĩa vụ tài chính đến hạn trong cả hoạt động kinh doanh và đầu tư để điều phối dòng tiền hợp lý. Ngoài ra, Công Ty cũng thực hiện định giá lại thường xuyên danh mục tài sản đầu tư nhằm đánh giá khả năng chuyển đổi thành tiền mặt trong các tình huống khẩn cấp.

Công Ty luôn đáp ứng được nghĩa vụ trả nợ các khoản vay khi đến hạn và hoàn toàn không có nợ quá hạn. Đối với trái phiếu do TCBS phát hành, Công Ty luôn thực hiện thanh toán gốc lãi đầy đủ, đúng hạn theo đúng các cam kết đã công bố thông tin trước phát hành.

c. Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Việc niêm yết cổ phiếu TCX trên HOSE giúp Công Ty nâng cao uy tín, hình ảnh và độ tin cậy đối với nhà đầu tư, đối tác và khách hàng, nhờ đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về tài chính, quản trị và minh bạch. Đồng thời, việc niêm yết cũng tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển nhượng cổ phiếu, thu hút thêm nhà đầu tư, mở rộng khả năng huy động vốn để đầu tư vào công nghệ, nhân sự và thị trường mới.

Tuy nhiên, sau khi cổ phiếu được niêm yết, cổ đông của Công Ty có thể phải đối mặt với rủi ro biến động giá cổ phiếu. Bên cạnh các yếu tố nội tại như kết quả kinh doanh và tình hình tài chính, giá cổ phiếu còn chịu tác động từ các yếu tố bên ngoài, bao gồm: diễn biến kinh tế vĩ mô, thay đổi trong chính sách pháp luật về chứng khoán, cung – cầu trên thị trường, tâm lý nhà đầu tư, cũng như các biến động trong môi trường kinh doanh.

Những yếu tố này có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến giá cổ phiếu TCX, từ đó tác động đến giá trị danh mục đầu tư của cổ đông.

d. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do các nguyên nhân khách quan khác. Đây là loại rủi ro có tính chất nội tại trong mọi hoạt động kinh doanh của tổ chức tài chính, và có thể phát sinh ở bất kỳ bộ phận nào, từ giao dịch khách hàng, lưu ký, kế toán, kiểm toán nội bộ, công nghệ thông tin, đến bộ phận quản lý. Đối với một công ty chứng khoán như TCBS, rủi ro hoạt động có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng như mất dữ liệu, sai lệch thông tin tài chính, giao dịch sai lệch, gián đoạn hệ thống giao dịch trực tuyến, mất khả năng phục vụ khách hàng, hoặc thậm chí gây ra tổn thất tài chính và tổn hại đến uy tín thương hiệu.

Nhằm kiểm soát và giảm thiểu rủi ro hoạt động, TCBS áp dụng chiến lược quản trị rủi ro toàn diện, kết hợp giữa yếu tố con người, quy trình và công nghệ. Công Ty xây dựng và cập nhật hệ thống quy trình nghiệp vụ nội bộ chuẩn hóa, rõ ràng và có kiểm soát chéo, nhằm hạn chế sai sót trong quá trình tác nghiệp. Các nghiệp vụ có rủi ro cao, như giao dịch ký quỹ, xử lý lệnh giao dịch lớn, hoặc lưu ký tài

sản, đều được thực hiện với cơ chế kiểm tra kép và phân quyền rõ ràng. Đồng thời, TCBS đầu tư mạnh vào hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm hệ thống giao dịch trực tuyến, phần mềm quản lý tài khoản, và nền tảng phân tích dữ liệu, nhằm đảm bảo tính ổn định, an toàn và khả năng mở rộng trong các giai đoạn thị trường biến động cao. Bên cạnh đó, Công Ty thiết lập cơ chế giám sát và cảnh báo sớm nhằm phát hiện kịp thời các dấu hiệu bất thường trong hoạt động nghiệp vụ và hệ thống. Về mặt nhân sự, TCBS triển khai các chương trình đào tạo định kỳ cho nhân viên, nhất là tại các vị trí nhạy cảm, nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng xử lý rủi ro thực tế.

TCBS luôn đảm bảo tuân thủ về hạn chế đầu tư đối với công ty chứng khoán quy định tại Điều 28 - Thông tư 121/2020/TT-BTC và báo cáo định kỳ hàng tháng về tình hình hoạt động của Công ty Chứng khoán lên Ủy ban chứng khoán nhà nước theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

4. Rủi ro quản trị công ty

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, việc lựa chọn cơ cấu tổ chức và cơ cấu quản trị phù hợp là nền tảng quan trọng trong chiến lược chung của doanh nghiệp. Tùy vào tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp mà khung quản trị rủi ro cần được xây dựng phù hợp với chiến lược của doanh nghiệp. Do vậy doanh nghiệp cần quan tâm từ những vấn đề cơ bản nhất để có thể tìm ra giải pháp hữu hiệu, giảm thiểu tối đa rủi ro cho doanh nghiệp.

Rủi ro quản trị công ty là một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng lại có thể ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Rủi ro quản trị có thể xuất phát từ nguyên nhân chủ quan (sai sót của cấp quản lý do năng lực) và khách quan (biến động thị trường, thay đổi văn bản pháp luật) gây tác động trực tiếp tới công tác quản trị tài chính, năng suất lao động... Do vậy, bất kỳ doanh nghiệp nào cũng cần phải bồi dưỡng khả năng nhận biết, đánh giá và khắc phục các rủi ro này để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động quản trị.

Để hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro này, Công Ty luôn luôn tiến hành rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định nội bộ, nâng cao hiểu biết và trình độ cho cán bộ nhân viên trong Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, đảm bảo các hoạt động của Công Ty luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

5. Rủi ro khác (rủi ro bất khả kháng như: thiên tai, dịch họa...)

Các rủi ro khác có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết như việc Việt Nam bị hạ đánh giá xếp hạng tín dụng, hay các yếu tố bất khả kháng như thiên tai, dịch họa, khủng bố, chiến tranh... là không lường trước và chưa có biện pháp ngăn chặn. Tuy nhiên Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết luôn nỗ lực để ứng phó và lập các kế hoạch dự phòng, đồng thời lên phương án, chính sách nhằm quản lý hoạt động kinh doanh liên tục, để có thể giảm thiểu tối đa thiệt hại nếu có.

[Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]

III. CÁC KHÁI NIỆM

“Bản Cáo Bạch”	: có nghĩa là Bản cáo bạch này và cũng là bản cung cấp thông tin của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư.
“BCTC”	: báo cáo tài chính
“BKS”	: Ban Kiểm Soát
“CBNV”	: cán bộ nhân viên
“Cổ Phiếu”	: có nghĩa là 2.311.308.021 (<i>Hai tỷ ba trăm mười một triệu ba trăm linh tám nghìn không trăm hai mươi mốt</i>) cổ phiếu phổ thông được đăng ký niêm yết
“Cổ Phiếu Cần Phân Phối”	cổ phiếu chưa phân phối hết sau khi kết thúc đợt chào bán (bao gồm cả số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, đã đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ)
“Công ty CP” hay “CTCP”	: công ty cổ phần
“CPI”	: chỉ số giá tiêu dùng
“CTCK”	: công ty chứng khoán
“Điều Lệ”	: có nghĩa là điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết được ban hành ngày 19/09/2025 và được sửa đổi và bổ sung tại từng thời điểm
“ĐHĐCĐ”	: Đại Hội Đồng Cổ Đông
“GDP”	: tổng sản phẩm trong nước
“Giấy Phép Điều Chỉnh”	: Giấy phép điều chỉnh của Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán (tùy từng trường hợp) của Công Ty tại từng thời điểm
“HDQT”	: Hội Đồng Quản Trị
“HNX”	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
“HSX”/ “HOSE”	: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
“Hướng Dẫn Đặt Mua Cổ Phiếu”	: Hướng dẫn thực hiện đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu
“Luật Chứng Khoán”	: có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Việt Nam thông qua vào ngày 26/11/2019 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm
“Luật Doanh Nghiệp”	: có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Việt Nam thông qua vào ngày 17/06/2020 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm
“Luật Đầu Tư”	: có nghĩa là Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc hội Việt Nam

thông qua vào ngày 17/06/2020 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm

“Nghị Định 155”	: có nghĩa là (i) Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, (ii) Nghị định số 245/2025/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, và (iii) các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm
“NHNN”	: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
“Sở KHĐT”	: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội)
“Sở Tài chính”	: Sở Tài chính Thành phố Hà Nội
“Techcombank” hay “TCB”	: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam
“TMCP”	: thương mại cổ phần
“TNHH”	: trách nhiệm hữu hạn
“Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết”, hoặc “TCBS”, hoặc “Công Ty”	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương
“TPDN”	: trái phiếu doanh nghiệp
“TTCK”	: thị trường chứng khoán
“UBCKNN”	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
“USD”	: Đô-la Mỹ
“UTTB”	: ứng trước tiền bán chứng khoán
“VSDC”	: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
“VND” hoặc “Đồng”	: có nghĩa là đơn vị tiền tệ hợp pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy định trong Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành có liên quan.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT**1. Thông tin chung về Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**

Tên đầy đủ Công Ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THUẬT
Tên viết tắt	:	TECHCOM SECURITIES
Tên Công Ty viết bằng tiếng nước ngoài	:	TECHCOM SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	Số 0102935813 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 30/05/2018, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 23/07/2025
Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán	:	Số 125/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/05/2018, được điều chỉnh lần gần nhất theo Giấy Phép Điều chỉnh số 93/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/09/2025
Logo	:	TECHCOMSECURITIES 
Trụ sở chính	:	Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	:	024.39446368 Fax: 024.39446583
Website	:	www.tcbs.com.vn
Vốn điều lệ đăng ký	:	23.113.080.210.000 VND (Hai mươi ba nghìn một trăm mười ba tỷ không trăm tám mươi triệu hai trăm mười nghìn đồng) theo Giấy Phép Điều chỉnh số 93/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/09/2025
Vốn điều lệ thực góp	:	23.113.080.210.000 VND (Hai mươi ba nghìn một trăm mười ba tỷ không trăm tám mươi triệu hai trăm mười nghìn đồng) theo Giấy Phép Điều chỉnh số 93/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/09/2025
Ngành nghề kinh doanh chính	:	- Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán. Chi tiết: môi giới chứng khoán (Mã ngành: 6612 (Chính)); - Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn đầu tư chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán. (Mã ngành: 6619).
Nghiệp vụ kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động	:	- Môi giới chứng khoán; - Tự doanh chứng khoán; - Tư vấn đầu tư chứng khoán; - Bảo lãnh phát hành chứng khoán.
Người đại diện theo pháp luật	:	Ông Nguyễn Xuân Minh – Chủ tịch HĐQT

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương, tiền thân là Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương, được thành lập năm 2008 theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 98/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 18/09/2008. Năm 2018, Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương chuyển đổi hình thức pháp lý và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102935813 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 30/05/2018 và Giấy phép thành lập và hoạt động CTCK số 125/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/05/2018. Các dấu mốc quan trọng của Công Ty như sau:

Thời gian	Sự kiện
09/2008	TCBS được UBCKNN cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 98/UBCK-GP.
01/2010	TCBS trở thành thành viên chính thức tại HNX và HSX.
12/2014	TCBS được UBCKNN cấp Giấy Phép Điều chỉnh số 34/GPĐC-UBCK ngày 10/12/2014, điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 1.000.000.000.000 VND.
01/2016	TCBS cho ra mắt hệ thống tư vấn tài chính trực tuyến TCWealth hay còn gọi là Robo-advisor đầu tiên tại Việt Nam.
02/2016	TCBS đã được tạp chí Finance Asia công nhận là “Nhà thu xếp chứng khoán nợ tốt nhất Việt Nam” năm 2016 ¹ và tạp chí Alpha Southeast Asia công nhận là “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam (2007-2016)” ² .
07/2017	TCBS cho ra mắt sản phẩm tài khoản đầu tư chứng khoán trực tuyến iWealth Pro, với mục tiêu mang đến lợi ích vượt trội và trải nghiệm mới mẻ cho khách hàng khi áp dụng công nghệ để cắt giảm các chi phí.
03/2018	TCBS nhận được Quyết định số 222/QĐ-UBCK của UBCKNN về việc chấp thuận cho TCBS được thực hiện chuyển đổi hình thức pháp lý thành công ty cổ phần.
05/2018	TCBS nhận được Giấy phép thành lập và hoạt động CTCK số 125/GP-UBCK ngày 30/05/2018 do UBCKNN cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102935813 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 30/05/2018.
07/2018	TCBS được vinh danh là “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam” năm 2018 bởi tạp chí Finance Asia ³ . Đây là lần thứ hai TCBS dành được giải thưởng quan trọng này.
10/2018	TCBS được UBCKNN cấp Giấy Phép Điều chỉnh số 85/GPĐC-UBCK ngày 16/10/2018, điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 1.058.201.050.000 VND.
06/2019	TCBS được UBCKNN cấp Giấy Phép Điều chỉnh số 37/GPĐC-UBCK ngày 13/06/2019,

¹ <https://baodautu.vn/techcom-securities-tao-dung-thanh-cong-bang-su-khac-biet-d50545.html>

² <https://alphasoutheastasia.com/awards/19th-financial-institution-awards-2007-2025-vietnam/>

³ <https://www.financeasia.com/article/emfinanceasia-em-country-awards-singapore-to-vietnam/444638>

Thời gian	Sự kiện
	điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 1.123.595.510.000 VND.
03/2020	TCBS trở thành công ty đầu tiên chính thức cho ra mắt dịch vụ mở tài khoản chứng khoán 100% online, đem lại sự tiện lợi và nhiều lợi ích cho khách hàng.
11/2020	TCBS được UBCKNN cấp Giấy Phép Điều chỉnh số 72/GPĐC-UBCK ngày 04/11/2020, điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 1.124.246.800.000 VND.
Trong năm 2020	TCBS lần thứ 3 liên tiếp được vinh danh tại hạng mục “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam” bởi tạp chí The Asset và tạp chí Finance Asia ⁴ .
04/2021	- TCBS hoàn thành ký kết hợp đồng vay hợp vốn tín chấp trị giá 170 triệu USD với nhóm định chế tài chính Đài Loan, thiết lập kỷ lục mới về giá trị hạn mức vay vốn quốc tế của một CTCK tại Việt Nam. - TCBS hoàn thành và cho ra mắt nền tảng đầu tư cộng đồng (social investing) đầu tiên của Việt Nam dành cho cổ phiếu mang tên iCopy.
05/2021	TCBS được UBCKNN cấp (i) Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh số 09/GCN-UBCK ngày 11/05/2021 và (ii) Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh với tư cách thành viên bù trừ trực tiếp số 10/GCN-UBCK ngày 11/05/2021.
07/2021	TCBS lần thứ 4 được vinh danh tại hạng mục giải thưởng “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam” của tạp chí Finance Asia ⁵ .
10/2021	TCBS chính thức ra mắt dịch vụ giao dịch phái sinh iFuture với nhiều tiện ích khác biệt với truyền thống, được tự động, tức thời và chỉ với 1 chạm.
Trong năm 2021	TCBS mở ra giai đoạn 5 năm phát triển mới 2021 - 2025 - tập trung hoàn thiện hệ sinh thái công nghệ quản lý tài sản Wealthtech.
03/2022	TCBS được UBCKNN cấp Giấy Phép Điều chỉnh số 27/GĐC-UBCK ngày 18/03/2022, điều chỉnh vốn điều lệ lên 1.126.140.700.000 VND.
04/2022	Với chiến lược Wealthtech, TCBS được vinh danh tại hạng mục “Áp dụng công nghệ sáng tạo nhất 2022” ⁶ do tạp chí Finance Asia trao tặng, ghi nhận cho những nỗ lực của TCBS trong sáng tạo và tiên phong đổi mới chất lượng dịch vụ và nền tảng công nghệ nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
06/2022	TCBS tiên phong ứng dụng công nghệ chuỗi khối (Blockchain) và Hợp đồng thông minh (Smart contract) vào quản lý giao dịch và quyền sở hữu TPDN.
08/2022	TCBS được tạp chí Asia Business Review vinh danh với giải thưởng “Công nghệ xuất sắc Việt Nam 2022” hạng mục “Dữ liệu lớn – Ngân hàng” với phần mềm TCAnalysis – Hệ

⁴ <https://www.financeasia.com/article/financeasia-country-awards-2020-why-they-won-part-5/462241>

⁵ <https://www.financeasia.com/article/financeasia-i-country-awards-2021-why-they-won-part-4/471186>

⁶ <https://www.financeasia.com/article/winners-financeasia-country-awards-2022-southeast-asia/478143>

Thời gian	Sự kiện
	thống phân tích tài chính toàn diện cho hơn 1.350 doanh nghiệp niêm yết ⁷ .
02/2023	TCBS đã tăng vốn điều lệ lên 1.126.994.200.000 VND theo Giấy Phép Điều chỉnh số 18/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21/02/2023 về thay đổi vốn điều lệ.
06/2023	TCBS đã tăng vốn điều lệ lên 2.176.994.200.000 VND theo Giấy Phép Điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/06/2023.
Trong năm 2023	TCBS nhận được giải thưởng “ <i>Digital Wealth Manager of the Year</i> ”, “ <i>Best Data Analytics Project</i> ” do tạp chí The Asset bình chọn ⁸ , và giải thưởng “ <i>Most Innovative Use of Technology</i> ” ⁹ tại diễn đàn Finance Asia Country Awards.
03/2024	TCBS lần đầu tiên chào bán trái phiếu của TCBS ra công chúng. TCBS đã chào bán các trái phiếu TCSCPO2325001, TCSCPO2325002 và TCSCPO2325003 với tổng giá trị chào bán theo mệnh giá là 1.500.000.000.000 VND theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 23/GCN-UBCK ngày 22/03/2024 và Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 24/GCN-UBCK ngày 22/03/2024.
06/2024	TCBS đã tăng vốn điều lệ lên 2.179.246.800.000 VND theo Giấy Phép Điều chỉnh số 49/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 25/6/2024 thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
07/2024	TCBS nhận được nhiều giải thưởng tại “ <i>Global Business Outlook</i> ” ¹⁰ , “ <i>Asian Technology Excellence Awards</i> ” ¹¹ , “ <i>International Finance Awards</i> ” ¹² , “ <i>Finance Asia Country Awards</i> ” ¹³ và tại Diễn đàn Cấp cao Cổ vấn tài chính Việt Nam.
09/2024	- TCBS nhận cú đúp giải thưởng tại Asian Technology Excellence Awards 2024¹⁴: - Giải thưởng “<i>Ứng dụng công nghệ AI xuất sắc nhất Việt Nam</i>” cho phần mềm TCAAnalysis (<i>Vietnam Technology Excellence Award for AI - Financial Technology for TCAAnalysis</i>) - Giải thưởng “<i>Ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực Fintech xuất sắc nhất Việt Nam</i>” cho nền tảng môi giới trái phiếu iConnect (<i>Vietnam Technology Excellence Award for Fintech - Financial Technology for iConnect</i>) - Ra mắt hạng Hội viên Diamond - Tinh Hoa Hội Tự, Đẳng Cấp Vươn Tầm, TCBS chính thức hoàn thiện hệ thống 4 hạng Hội viên cao cấp (<i>Silver, Gold, Platinum, Diamond</i>), đem đến trải nghiệm vượt trội cùng những đặc quyền hấp dẫn dành riêng cho từng khách hàng.

⁷ <https://asianbusinessreview.com/event/asian-experience-awards#page-past-winners/>

⁸ <https://cafef.vn/tcbs-lai-448-ty-dong-quy-1-2023-tang-von-them-10000-ty-dong-188230420161317348.chn>

⁹ <https://www.financeasia.com/article/financeasia-awards-2022-2023-winner-write-ups-southeast-asia/485699>

¹⁰ <https://globalbusinessoutlook.com/award-winners-2024-finance/>

¹¹ <https://asianbusinessreview.com/event/asian-technology-excellence-awards#page-past-winners/>

¹² <https://awards.internationalfinance.com/award-winners/winners-of-financial-awards-2024/>

¹³ <https://www.financeasia.com/article/winners-financeasia-awards-2024-southeast-asia/495590>

¹⁴ <https://asianbusinessreview.com/co-written-partner/event-news/asian-technology-excellence-awards-2024-showcases-top-digitally-innovative-companies-in-asia>

Thời gian	Sự kiện
10/2024	- TCBS được vinh danh giải thưởng từ Asian Experience Awards 2024 tại hạng mục "Trải nghiệm số của năm tại Việt Nam - Mạng công nghệ tài chính" (Vietnam Digital Experience of the Year – Financial Technology)¹⁵. - TCBS nhận cú đúp giải thưởng tại Euromoney Securities Houses Awards 2024: "Công ty Chứng khoán sáng tạo nhất Việt Nam"¹⁶ (Most Innovative Securities House in Vietnam). "Nhà tư vấn và cung cấp dịch vụ trái phiếu tốt nhất Việt Nam"¹⁷ (Best for Fixed Income in Vietnam).
12/2024	TCBS đã tăng vốn điều lệ lên 19.613.221.200.000 VND theo Giấy Phép Điều chỉnh số 92/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 09/12/2024 thông qua phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
06/2025	- TCBS nhận các giải thưởng: "Trải nghiệm quản lý tài sản kỹ thuật số tốt nhất Việt Nam" (Best Digital Wealth Management Experience)¹⁸ do The Asset Triple A Digital Awards 2025 vinh danh; và "Ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất Việt Nam" do Finance Asia vinh danh, đây là lần thứ 4 liên tiếp TCBS đạt giải thưởng này¹⁹. - TCBS đã tăng vốn điều lệ lên 20.801.580.210.000 VND theo Giấy Phép Điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/06/2025 thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
09/2025	- TCBS hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng. - TCBS đã tăng vốn điều lệ lên 23.113.080.210.000 VND theo Giấy Phép Điều chỉnh số 93/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 19/09/2025 thông qua chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Công Ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh Nghiệp. Hoạt động của Công Ty tuân thủ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, các luật khác có liên quan và Điều Lệ.

Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam

↓ 79,82%

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương

¹⁵ <https://asianbusinessreview.com/event/asian-experience-awards#page-past-winners/>

¹⁶ <https://www.euromoney.com/awards/securities-houses-awards/2024-results/#asia>

¹⁷ <https://www.euromoney.com/awards/securities-houses-awards/2024-results/#asia>

¹⁸ <https://www.theasset.com/awards/theassetdigital-initiatives-award-25>

¹⁹ <https://www.financeasia.com/article/financeasia-awards-2025-southeast-asia-winners-announced/501951>

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương có công ty mẹ là Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (“**Techcombank**”). Tính đến ngày 22/09/2025, Techcombank sở hữu 1.844.999.910 cổ phần tại TCBS, với tỷ lệ biểu quyết là 79,82%. Thông tin chung về Techcombank như sau:

- Trụ sở chính: Số 6 Quang Trung, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 70.862.404.140.000 VND (*Bằng chữ: Bảy mươi nghìn tám trăm sáu mươi hai tỷ, bốn trăm linh bốn triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng*)
- Điện thoại: 0243 944 6368 Fax: 0243 944 6362
- Website: www.techcombank.com
- Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần số 38/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 06 tháng 03 năm 2018 (cấp đổi từ Giấy phép hoạt động số 0040/NH-GP ngày 06 tháng 08 năm 1993) (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động trung gian tiền tệ khác (Mã ngành: 6419).

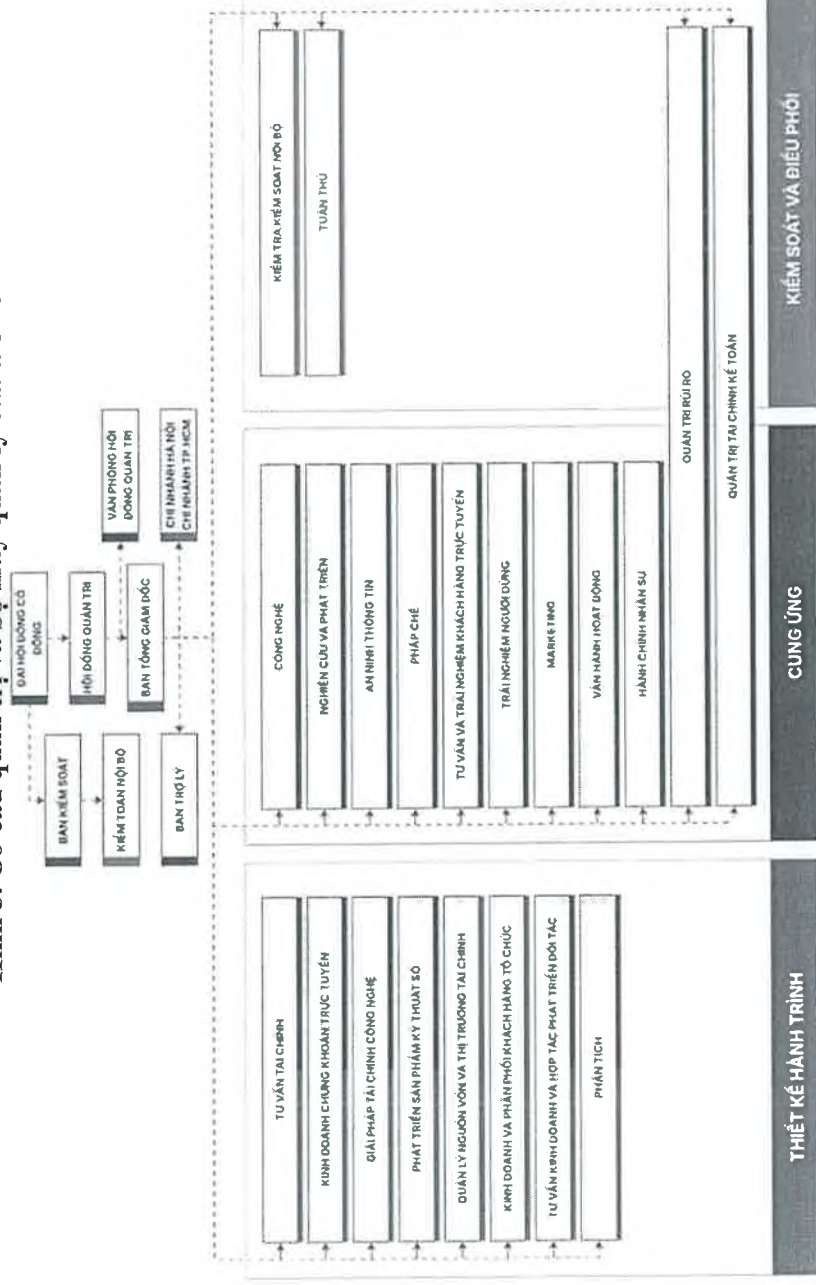
Tại ngày 22/09/2025, TCBS không có công ty con và công ty liên kết.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Mô hình quản trị hiện tại của TCBS được thiết lập theo cấu trúc tối ưu để hỗ trợ HĐQT quản lý, điều hành bao quát cả Công Ty cũng như thúc đẩy tính minh bạch và hiệu quả thực hiện công việc bằng việc phân chia rõ ràng trách nhiệm giữa các bộ phận điều hành, kinh doanh, hỗ trợ nhằm đảm bảo lợi ích tổng thể của Công Ty. Cấu trúc bộ máy quản trị và quản lý của TCBS được thể hiện tại sơ đồ sau:

Hình 3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của TCBS



Nguồn: Tổ Chức Đảng Kỷ Niêm Yết

4.1. Đại Hội Đồng Cổ Đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công Ty. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều Lệ, trong đó, ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ cơ bản sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công Ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS;
- Chấp thuận, quyết định tất cả các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều Lệ;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên HĐQT, thành viên BKS gây thiệt hại cho Công Ty và cổ đông Công Ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công Ty;
- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT, BKS;
- Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động HĐQT, BKS;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công Ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều Lệ.

4.2. Hội Đồng Quản Trị

HĐQT là cơ quan quản lý Công Ty với các thành viên được bầu, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm bởi ĐHĐCĐ, có toàn quyền nhân danh Công Ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công Ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Tại thời điểm ký Bản Cáo Bạch này, HĐQT có 05 (năm) thành viên, trong đó có 01 (một) thành viên độc lập. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4.3. Văn Phòng Hội Đồng Quản Trị

- Hỗ trợ các thành viên HĐQT thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo các thể chế quản trị khác nhau trong Công Ty, phù hợp với các văn bản, quy định nội bộ;
- Tham mưu, giúp việc, hỗ trợ thông báo, đôn đốc, theo dõi, giám sát việc thực hiện và báo cáo công tác triển khai theo Nghị quyết của HĐQT/Ủy ban trực thuộc (nếu có) (bao gồm tiến độ, thời hạn và chất lượng);
- Đảm bảo vai trò độc lập để thực hiện công tác thư ký các cuộc họp ĐHĐCĐ/HĐQT/các ủy ban trực thuộc theo đúng ý chí/dịnh hướng/chỉ đạo của HĐQT; không bị ảnh hưởng bởi khả năng thực thi của các đơn vị liên quan.

4.4. Ban Kiểm Soát

BKS của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có 03 (ba) thành viên trở lên do HĐQT bầu, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Nhiệm kỳ của thành viên BKS không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. BKS có quyền và nghĩa vụ quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ, trong đó bao gồm việc thực hiện giám sát tình hình tài chính của Công Ty, việc xem xét, quyết định về cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của bộ phận kiểm toán nội bộ, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác và chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

4.5. Kiểm Toán Nội Bộ

Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của BKS. Bộ phận kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm đánh giá độc lập, giám sát và lập báo cáo đối với việc tuân thủ các quy định nội bộ và các quy định của pháp luật liên quan đến các hoạt động của Công Ty; quản lý, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ; thực hiện kiểm toán nội bộ; điều tra vi phạm nội bộ và tham mưu cải tiến chính sách, quy trình nội bộ của Công Ty.

4.6. Ban Tổng Giám Đốc

Các thành viên của Ban Tổng Giám Đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. HĐQT bổ nhiệm một thành viên HĐQT hoặc thuê người khác làm Tổng Giám Đốc. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các Phó Tổng Giám đốc phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của HĐQT. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công Ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

4.7. Ban Trợ Lý

Ban Trợ Lý đóng vai trò là cầu nối hỗ trợ giữa lãnh đạo cấp cao và các bộ phận trong Công Ty. Ban Trợ Lý đảm nhận các công việc tham mưu, tổng hợp, sắp xếp lịch làm việc, soạn thảo văn bản, và truyền đạt chỉ đạo từ cấp trên đến các đơn vị liên quan. Bên cạnh đó, Ban Trợ Lý còn có nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện công việc, hỗ trợ phân tích, đánh giá thông tin để giúp lãnh đạo đưa ra quyết định hiệu quả.

4.8. Chi nhánh Hà Nội – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Các chi nhánh của Công Ty đóng vai trò mở rộng phạm vi hoạt động, tiếp cận thị trường địa phương và phục vụ khách hàng một cách hiệu quả hơn. Chi nhánh không chỉ thực hiện các chức năng kinh doanh hoặc dịch vụ theo sự phân công, mà còn góp phần tăng doanh thu, xây dựng thương hiệu và tạo dựng mối quan hệ với đối tác tại khu vực hoạt động.

4.9. Hệ Thống Các Phòng Ban

4.9.1 Tư Vấn Tài Chính

- Tư vấn và thu xếp phát hành TPDN và các loại trái phiếu khác;
- Tư vấn tài chính chiến lược cho doanh nghiệp (mua bán và sáp nhập doanh nghiệp; cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; tái cấu trúc doanh nghiệp, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp...);
- Tư vấn chiến lược thu xếp vốn cho công ty/dự án qua các công cụ vốn trên thị trường tài chính

và thị trường chứng khoán;

- Tư vấn niêm yết/tư vấn đăng ký giao dịch tập trung TPDN và các loại chứng khoán khác;
- Tư vấn niêm yết, chào bán cổ phiếu, tìm kiếm và đàm phán đối tác chiến lược.

4.9.2 Kinh Doanh Chứng Khoán Trực Tuyến

- Phát triển nghiệp vụ môi giới và kinh doanh chứng khoán trên nền tảng trực tuyến;
- Thúc đẩy giao dịch trực tuyến của khách hàng thông qua các chương trình và chính sách thúc đẩy bán phù hợp từng thời kỳ;
- Phát triển hệ thống và nền tảng giao dịch trực tuyến, hiện đại theo định hướng của TCBS.

4.9.3 Giải Pháp Tài Chính Công Nghệ

- Xây dựng ý tưởng và chủ trì thiết kế các đặc tính cho sản phẩm tài chính, phối hợp với các bộ phận để hoàn thiện sản phẩm đảm bảo tính pháp lý, tối ưu hóa tài chính, thuế, xây dựng quy trình và hỗ trợ vận hành sản phẩm;
- Xây dựng chính sách giá, chiến lược kinh doanh, chương trình kinh doanh cho từng sản phẩm tài chính theo từng thời kỳ;
- Phối hợp với bộ phận Công nghệ, đóng vai trò là người đưa ra các yêu cầu phát triển hệ thống, phát triển tính năng phục vụ kinh doanh và phân phối.

4.9.4 Phát Triển Sản Phẩm Kỹ Thuật Số

- Tham mưu và xây dựng chiến lược về việc số hóa mảng bán lẻ;
- Thực hiện vai trò số hóa mảng bán lẻ thông qua nghiên cứu, phát triển số hóa các sản phẩm tài chính của Công Ty và tự động hóa các luồng vận hành, quản trị nội bộ trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ chứng khoán của Công Ty;
- Theo dõi tính hiệu quả của sản phẩm thông qua số liệu và phản hồi của người dùng để đưa ra các cải tiến, sửa chữa;
- Giám sát và vận hành hoạt động của các nhóm “Scrum team” theo mô hình làm việc Agile.

4.9.5 Quản Lý Nguồn Vốn Và Thị Trường Tài Chính

Bao gồm các bộ phận với chức năng chính như sau:

- Kinh doanh vốn;
- Quản lý và tối ưu hóa bảng cân đối;
- Cân đối các nguồn vốn huy động như vay trong nước, vay nước ngoài, trái phiếu...;
- Đảm bảo nhu cầu vốn của các bộ phận kinh doanh;
- Tự doanh trái phiếu và giấy tờ có giá;
- Tạo lập, kinh doanh và định vị thị trường trái phiếu và giấy tờ có giá;
- Cung cấp các gói tài chính tới khách hàng;
- Tư vấn phát triển các sản phẩm mới và phát triển thị trường mảng trái phiếu và giấy tờ có giá;
- Tạo giá trị thông qua nắm giữ, quản lý và quản trị rủi ro của danh mục trái phiếu và giấy tờ có giá;
- Quản lý, giám sát và thực hiện các hoạt động kinh doanh;
- Tự doanh cổ phiếu và chứng khoán phái sinh;

- Giao dịch mua và bán các công cụ tài chính (cổ phiếu, chứng quyền, phái sinh, v.v...) nhằm tạo ra lợi nhuận;
- Tạo lập thị trường để cung cấp thanh khoản cho một số chứng khoán nhất định;
- Quản lý các rủi ro liên quan đến các hoạt động giao dịch, nhằm giảm thiểu các tổn thất có thể xảy ra;
- Nghiên cứu, phân tích, đề xuất và triển khai các chiến lược giao dịch dựa trên phân tích thị trường, các mô hình định lượng và các yếu tố khác;
- Đảm bảo tuân thủ các quy định và các chính sách quản lý rủi ro nội bộ để giảm thiểu rủi ro pháp lý và tài chính.

4.9.6 Kinh Doanh Và Phân Phối Khách Hàng Tổ Chức

- Xây dựng và phát triển kênh phân phối riêng cho các sản phẩm ngân hàng đầu tư bao gồm các sản phẩm đầu tư, ủy thác, phân phối chứng chỉ quỹ... đối với khách hàng là định chế tài chính và các doanh nghiệp;
- Mở rộng quan hệ với các khách hàng định chế tài chính trong việc bán chéo các sản phẩm ngân hàng đầu tư;
- Tham gia vào quá trình xây dựng cấu trúc sản phẩm và lập kế hoạch phát triển sản phẩm cùng với các bộ phận Giải pháp tài chính công nghệ và Tư vấn tài chính;
- Tìm kiếm các cơ hội kinh doanh đầu tư trên thị trường sơ cấp và thứ cấp cho các sản phẩm ngân hàng đầu tư.

4.9.7 Tư Vấn Kinh Doanh Và Hợp Tác Phát Triển Đối Tác

- Xây dựng mục tiêu kinh doanh, chương trình thúc đẩy bán, chương trình chính sách khách hàng; quản lý doanh số bán, tiến độ, chất lượng, và các sáng kiến trong kinh doanh;
- Xây dựng các công cụ hỗ trợ đối tác, kênh phân phối các sản phẩm dịch vụ về đầu tư và quản lý gia sản;
- Xây dựng và phát triển đối tác nhằm mở rộng kinh doanh sản phẩm đầu tư và quản lý gia sản; quản lý hiệu quả hợp tác đối tác thông qua các rà soát đánh giá và điều chỉnh các chương trình hợp tác;
- Quản trị, giám sát giao dịch hàng ngày thông qua việc kiểm tra các thông tin giao dịch của các đơn vị kinh doanh và lực lượng cộng tác viên về các sản phẩm - dịch vụ chứng khoán của TCBS;
- Cung cấp các báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo khách hàng, đo lường các chỉ số để phục vụ cho phát triển kinh doanh;
- Lắng nghe, nhận định các yêu cầu từ khách hàng, thị trường và đơn vị kinh doanh, từ đó đưa ra các yêu cầu, đề xuất để thay đổi, cải tiến, thêm mới sản phẩm, vận hành, hệ thống tại TCBS.

4.9.8 Phân Tích

- Phân tích, đánh giá tổ chức phát hành chứng khoán, mã chứng khoán, phương án phát hành chứng khoán nhằm hỗ trợ các bộ phận kinh doanh nhận diện cơ hội đầu tư/kinh doanh cũng như nhận diện rủi ro liên quan;

- Lập báo cáo phân tích công ty làm cơ sở cho các bộ phận tự doanh, môi giới, quản trị rủi ro thực hiện các công việc liên quan;
- Xây dựng mô hình đánh giá, chấm điểm công ty, cổ phiếu, trái phiếu phục vụ cho việc thiết kế sản phẩm môi giới, tư vấn đầu tư, giao dịch ký quỹ và quản trị rủi ro;
- Nghiên cứu và lập các mô hình, báo cáo kinh tế vĩ mô làm cơ sở định hướng chiến lược cho các bộ phận kinh doanh, quản trị rủi ro của Công Ty;
- Lập các báo cáo phân tích ngành, mã chứng khoán nhằm hỗ trợ báo cáo đầu tư định kỳ cho nhà đầu tư;
- Định kỳ đánh giá, cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh thực tế đối với các tổ chức phát hành mà TCBS thực hiện đầu tư theo quy trình kiểm soát sau của Công Ty.

4.9.9 Công Nghệ

- Triển khai các giải pháp công nghệ và các hạng mục nghiên cứu phát triển cho các bộ phận nghiệp vụ, phát triển các công cụ phần mềm, nền tảng... để phục vụ phát triển các mảng kinh doanh chính theo định hướng hoạt động của TCBS.

4.9.10 Nghiên Cứu Và Phát Triển

- Thiết kế chiến lược và kiến trúc dữ liệu cho toàn TCBS; xây dựng và triển khai các tiêu chuẩn, chính sách để quản trị dữ liệu;
- Thực hiện yêu cầu của các bộ phận kinh doanh chuyển thành yêu cầu dữ liệu để thực hiện báo cáo phân tích; thực hiện các yêu cầu cung cấp dữ liệu của hệ thống giao dịch, quản lý và vận hành của TCBS;
- Thực hiện phân tích nâng cao, phân tích dự báo, máy học (machine learning) kết hợp với trí tuệ nhân tạo, xây dựng các mô hình xử lý dữ liệu nâng cao nhằm phục vụ mục đích quản trị, kinh doanh của TCBS;
- Xây dựng các sản phẩm dữ liệu hoàn chỉnh để phục vụ kinh doanh, đảm bảo kiểm soát chất lượng các sản phẩm dữ liệu cung cấp cho các bộ phận.

4.9.11 An Ninh Thông Tin

- Quản lý tuân thủ an ninh thông tin và rủi ro công nghệ;
- Giám sát và đảm bảo an ninh thông tin cho TCBS.

4.9.12 Pháp Chế, Tuân Thủ, Kiểm Tra Kiểm Soát Nội Bộ Và Quản Trị Rủi Ro

- Tư vấn cho HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và các bộ phận của TCBS về ảnh hưởng của những quy định pháp luật liên quan đến quản trị, điều hành, hoạt động nghiệp vụ của TCBS; đề xuất các phương án, giải pháp vận dụng pháp luật phù hợp nhất cho các hoạt động của TCBS;
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ của các bộ phận trong Công Ty theo các quy định pháp luật, Điều Lệ, quyết định của HĐQT, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của Công Ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán nhằm mang lại hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho khách hàng;
- Xây dựng chiến lược rủi ro toàn Công Ty, tuyên bố khẩu vị rủi ro, giới hạn chấp nhận rủi ro; xây dựng và phát triển khung chính sách quản trị rủi ro toàn Công Ty;

- Thiết lập, cập nhật khẩu vị rủi ro và xây dựng các chuẩn mực, các quy trình và các phương pháp để nhận diện và đo lường đối với rủi ro hoạt động, rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và rủi ro thanh khoản.

4.9.13 Quản Trị Tài Chính Kế Toán

- Đảm bảo công tác hạch toán kế toán tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, và quy định nội bộ Công Ty;
- Xây dựng và kiểm soát BCTC tháng, quý, năm, báo cáo kiểm toán, báo cáo thuế;
- Hỗ trợ và phối hợp với các bộ phận kinh doanh lên kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận hàng năm; kiểm soát việc thực hiện kết quả kinh doanh so với kế hoạch và dự báo;
- Thiết lập quy trình kiểm soát để đảm bảo tính chính xác và đầy đủ của dữ liệu tài chính; quản lý, kiểm soát việc thực hiện quy trình xác minh số dư, đảm bảo quy trình được thực hiện hiệu quả.

4.9.14 Tư Vấn Và Trải Nghiệm Khách Hàng Trực Tuyến

- Tư vấn, hỗ trợ và giải đáp các vấn đề quan tâm, vướng mắc của khách hàng trong giao dịch;
- Xây dựng và phát triển các công cụ để tăng hiệu quả giao tiếp với khách hàng; xây dựng, triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng, khách hàng thân thiết;
- Truyền thông và phối hợp truyền thông sản phẩm, tính năng, chương trình ưu đãi... tới các khách hàng; xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng sản phẩm, dịch vụ tại TCBS một cách trực quan, cập nhật tới tất cả khách hàng;
- Kiểm soát các nội dung trao đổi của khách hàng trên các kênh giao tiếp của TCBS nhằm đảm bảo đúng quy chuẩn;
- Cập nhật nhu cầu, vấn đề vướng mắc của khách hàng trong quá trình trải nghiệm, qua đó phối hợp với các bộ phận liên quan để cải thiện quy trình, tính năng sản phẩm, dịch vụ; đảm bảo sự hài lòng của khách hàng thông qua việc kiểm soát, triển khai các hoạt động khảo sát, chấm điểm.

4.9.15 Trải Nghiệm Người Dùng

- Thực hiện thu thập yêu cầu, phân tích và chuyển đổi nhu cầu của người dùng và nhu cầu kinh doanh thành các hành trình trải nghiệm và thực hiện kiểm thử;
- Xây dựng và bảo trì việc đo lường trên trải nghiệm của ứng dụng;
- Nghiên cứu để áp dụng những xu hướng mới về giao diện người dùng theo phát triển của thị trường và công nghệ; rà soát, tối ưu để liên tục nâng cao chất lượng giao diện sản phẩm theo nhu cầu của kinh doanh và phản hồi của người dùng.

4.9.16 Marketing

- Xây dựng, quản lý chiến lược, kế hoạch và hoạt động xây dựng thương hiệu Công Ty;
- Xây dựng chiến lược, quản lý, định hướng và giám sát thực hiện các hoạt động truyền thông đối ngoại, quan hệ công chúng và phát triển quan hệ báo chí, truyền thông nội bộ và xây dựng văn hóa doanh nghiệp của Công Ty, từ đó duy trì và phát triển hình ảnh thương hiệu cũng như nâng cao sự gắn kết của nhân viên với Công Ty;

- Lên kế hoạch và quản lý thực hiện các dự án nhằm xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm và dịch vụ mà Công Ty cung cấp với khách hàng và các cơ quan báo chí;
- Hỗ trợ các bộ phận trong TCBS trong việc marketing, lên các kế hoạch quảng bá cho từng mảng hoạt động của Công Ty, cũng như các giao dịch lớn mà Công Ty thực hiện.

4.9.17 Vận Hành Hoạt Động

- Trực tiếp tham gia hoạt động vận hành cung cấp các dịch vụ cho đối tác, cho khách hàng trong hoạt động đầu tư chứng khoán, cung cấp dịch vụ tài chính, quản lý giao dịch đầu tư trái phiếu, quản lý cổ đông, quản lý tài sản, v.v.;
- Nhận biết và kiểm soát rủi ro trong hoạt động vận hành; phối hợp với các bộ phận liên quan đưa ra các biện pháp ngăn chặn/giảm thiểu rủi ro cũng như phương pháp đo lường rủi ro;
- Phát hiện lỗi phát sinh của hệ thống trong quá trình vận hành, đảm bảo giảm thiểu tối đa rủi ro cho TCBS và khách hàng;
- Thực hiện, phối hợp, xây dựng và đóng góp ý kiến cho các quy định, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ thuộc các nghiệp vụ kinh doanh mà TCBS triển khai;
- Xây dựng và thực hiện các báo cáo cho cơ quan quản lý, các bộ phận liên quan theo yêu cầu;
- Phối hợp các phòng ban trong Công Ty để thực hiện các thủ tục đăng ký thành viên, đăng ký nghiệp vụ mới liên quan đến cơ quan quản lý: UBCKNN, HSX, HNX, VSDC;
- Xây dựng, phân tích và đưa ra đề xuất cải tiến hệ thống phần mềm cho đối tác cung cấp phần mềm hay bộ phận Công nghệ để nâng cao, chuẩn hóa, phát triển tính năng, quản trị hệ thống và cung cấp dịch vụ, vận hành hiệu quả cho hoạt động giao dịch chứng khoán. Trực tiếp, kiểm tra, nghiệm thu hệ thống trước khi đưa vào hoạt động.

4.9.18 Hành Chính Nhân Sự

- Quản lý và sử dụng con dấu của Công Ty theo phân công nội bộ và quy định pháp luật;
- Nhận và gửi các văn bản, công văn đến và đi của Công Ty, quản lý và lưu trữ các văn bản ban hành của Công Ty;
- Theo dõi và thanh toán các chi phí hoạt động chung của Công Ty;
- Theo dõi và quản lý văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ và tài sản của Công Ty; tư vấn và mua sắm tài sản theo quy định của Công Ty;
- Thu hút nhân tài: Tuyển dụng, truyền thông thương hiệu nhà tuyển dụng;
- Quản lý và phát triển nhân tài: Lập kế hoạch nguồn lực, ngân sách và quản lý chi phí nhân sự; đào tạo; quản lý quan hệ lao động; gắn kết cán bộ nhân viên, truyền thông nội bộ; phát triển nhân tài.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Công ty mẹ

Trong vòng 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết (năm 2023, năm 2024) và đến thời điểm

hiện tại, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có 01 công ty mẹ là Techcombank, với thông tin cụ thể như sau:

Tên công ty mẹ	:	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
Ngày thành lập	:	06/08/1993
Địa chỉ trụ sở chính	:	Số 6 Quang Trung, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam
Giấy phép thành lập và hoạt động	:	Số 38/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 06 tháng 03 năm 2018 (cấp đổi từ Giấy phép hoạt động số 0040/NH-GP ngày 06 tháng 08 năm 1993) (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	Số 0100230800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 07 tháng 09 năm 1993 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Điện thoại	:	(8424) 39446368
Fax	:	(8424) 39446362
Vốn điều lệ đã đăng ký	:	70.862.404.140.000 Đồng (<i>Bảy mươi nghìn tám trăm sáu mươi hai tỷ bốn trăm lẻ bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn Đồng</i>)
Vốn điều lệ thực góp	:	70.862.404.140.000 Đồng (<i>Bảy mươi nghìn tám trăm sáu mươi hai tỷ bốn trăm lẻ bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn Đồng</i>)
Vốn đăng ký/vốn thực góp	:	100%

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Techcombank tại TCBS tại ngày 31/12/2023: 94,17%

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Techcombank tại TCBS tại ngày 31/12/2024: 94,07%

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Techcombank tại TCBS tại ngày 22/09/2025: 79,82%

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của TCBS tại Techcombank trong vòng 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết (năm 2023, năm 2024) và đến thời điểm hiện tại: 0%

Hoạt động kinh doanh chính của Techcombank (theo Giấy phép thành lập và hoạt động):

- Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;
- Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - Cho vay;
 - Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - Bảo lãnh ngân hàng;
 - Phát hành thẻ tín dụng;
 - Bao thanh toán trong nước.
- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
- Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:
 - Cung ứng phương tiện thanh toán;
 - Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
- Mở tài khoản:

- *Mở tài khoản tại NHNN;*
- *Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.*
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;
- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, cổ phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;
- Mua, bán cổ phiếu Chính phủ, TPDN;
- Dịch vụ môi giới tiền tệ;
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, cổ phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN;
- Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật NHNN và hướng dẫn của NHNN;
- Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;
- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;
- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do NHNN quy định;
- Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;
- Lưu ký chứng khoán;
- Kinh doanh mua, bán vàng miếng;
- Mua nợ;
- Ví điện tử;
- Đầu tư hợp đồng tương lai cổ phiếu Chính phủ;
- Các hoạt động khác (sau khi được NHNN chấp thuận);
- Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa;
- Giao đại lý thanh toán theo quy định của Thống đốc NHNN;
- Dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

5.2. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Ngoài công ty mẹ được nêu trên đây, không có công ty nào khác nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết trong vòng 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm

yết (năm 2023, năm 2024) và đến thời điểm hiện tại.

5.3. Những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Trong vòng 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết (năm 2023, năm 2024) và đến thời điểm hiện tại, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không có công ty con hoặc công ty nào mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

6.1. Thời điểm thành lập

Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 98/UBCK-GP ngày 18/09/2008 là 300.000.000.000 VND. Cho đến tháng 05/2018, sau khi chuyển đổi hình thức pháp lý và đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương, vốn điều lệ mới của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết là 1.000.000.000.000 VND theo Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 125/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/05/2018.

6.2. Thông tin về quá trình tăng vốn điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết kể từ thời điểm hoạt động theo hình thức công ty cổ phần đến nay

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

Quá trình tăng vốn điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết kể từ thời điểm hoạt động theo hình thức công ty cổ phần

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ thực góp sau khi tăng vốn (đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán BCTC
Thời điểm trở thành CTCP: Năm 2018	1.000.000.000.000	-	Chuyển đổi thành công ty cổ phần	- Quyết định số 222/QĐ-UBCK ngày 19/03/2018 của Chủ tịch UBCKNN về việc chấp thuận cho Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương chuyển đổi thành công ty cổ phần; - Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 125/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/05/2018.	- UBCKNN	Ý kiến của đơn vị kiểm toán tại Báo cáo tài chính của Công Ty năm 2018: “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ, và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”
16/10/2018	1.058.201.050.000	58.201.050.000	Chào bán riêng lẻ	- Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công Ty số 05/ĐHĐCĐ-TCBS ngày 31/08/2018; - Giấy Phép Điều chỉnh số 85/GPĐC-UBCK ngày 16/10/2018 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ.	- ĐHĐCĐ - UBCKNN	
13/06/2019	1.123.595.510.000	65.394.460.000	Chào bán riêng lẻ	- Nghị quyết HĐQT Công Ty số 338/HĐQT-TCBS ngày 22/03/2019; - Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 15/ĐHĐCĐ-TCBS ngày 16/04/2019; - Giấy Phép Điều chỉnh số 37/GPĐC-UBCK ngày 13/06/2019 của UBCKNN về	- ĐHĐCĐ - UBCKNN	Ý kiến của đơn vị kiểm toán tại Báo cáo tài chính của Công Ty năm 2019: “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ, và tình hình biến động

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ thực góp sau khi tăng vốn (đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán BCTC
				thay đổi vốn điều lệ.		vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính?
27/05/2021	1.124.246.800.000	651.290.000	Chào bán riêng lẻ	- Nghị quyết HĐQT Công Ty số 020909/20/NQ-HĐQT-TCBS ngày 09/09/2020; - Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 011909/20/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 19/09/2020; - Giấy Phép Điều chỉnh số 72/GPĐC-UBCK ngày 04/11/2020 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 1 ngày 27/05/2021.	- ĐHĐCĐ - UBCKNN - Sở KHĐT	Ý kiến của đơn vị kiểm toán tại Báo cáo tài chính của Công Ty năm 2020: “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động, và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 (“Thông tư 210”) do Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ thực góp sau khi tăng vốn (đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán BCTC
10/03/2022	1.126.140.700.000	1.893.900.000	Chào bán riêng lẻ	- Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 011510/21/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 15/10/2021; - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 010112/21/NQ-HĐQT-TCBS ngày 01/12/2021; - Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 010712/21/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 07/12/2021; - Giấy Phép Điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK ngày 18/03/2022 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 2 ngày 10/03/2022.	- ĐHĐCĐ - UBCKNN - Sở KHĐT	lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính” Ý kiến của đơn vị kiểm toán tại Báo cáo tài chính của Công Ty năm 2022: “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ, và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”
07/03/2023	1.126.994.200.000	853.500.000	Chào bán riêng lẻ	- Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 012308/22/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 23/08/2022; - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 012908/22/NQ-HĐQT-TCBS	- ĐHĐCĐ - UBCKNN - Sở KHĐT	Ý kiến của đơn vị kiểm toán tại Báo cáo tài chính của Công Ty năm 2023: “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ thực góp sau khi tăng vốn (đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán BTC
				ngày 29/08/2022; - Giấy Phép Điều chỉnh số 18/GPĐC-UBCK ngày 21/02/2023 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 5 ngày 07/03/2023.		hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ, và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”
11/07/2023	2.176.994.200.000	1.050.000.000.000	Chào bán riêng lẻ	- Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 041104/23/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 11/04/2023; - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 011704/23/NQ-HĐQT-TCBS ngày 17/04/2023; - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 011705/23/NQ-HĐQT-TCBS ngày 17/05/2023; - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 023105/23/NQ-HĐQT-TCBS ngày 31/05/2023; - Giấy Phép Điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 30/06/2023 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh	- ĐHĐCĐ - UBCKNN - Sở KHĐT	

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ thực góp sau khi tăng vốn (đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán BCTC
				nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 6 ngày 11/07/2023.		
05/07/2024	2.179.246.800.000	2.252.600.000	Chào bán riêng lẻ	- Nghị quyết ĐHCĐ Công Ty số 052902/24/NQ-ĐHCĐ-TCBS ngày 29/2/2024; - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 011103/24/NQ-HĐQT-TCBS ngày 11/3/2024; - Giấy Phép Điều chỉnh số 49/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 25/06/2024 về thay đổi vốn điều lệ; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 7 ngày 05/07/2024.	- ĐHCĐ - UBCKNN - Sở KHĐT	Ý kiến của đơn vị kiểm toán tại Báo cáo tài chính của Công Ty năm 2024: “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ, và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”
24/12/2024	19.613.221.200.000	17.433.974.400.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	- Nghị quyết ĐHCĐ Công Ty số 020410/24/NQ-ĐHCĐ-TCBS ngày 4/10/2024; - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 010511/2024/NQ-HĐQT-TCBS ngày 5/11/2024; - Giấy Phép Điều chỉnh số 92/GPĐC-UBCK do Chủ tịch	- ĐHCĐ - UBCKNN - Sở KHĐT	

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ thực góp sau khi tăng vốn (đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán BCTC
				UBCKNN cấp ngày 09/12/2024 về thay đổi vốn điều lệ; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 8 ngày 24/12/2024.		
30/06/2025	20.801.580.210.000	1.188.359.010.000	Chào bán riêng lẻ	- Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 011712/24/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 17/12/2024; - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 022012/24/NQ-HĐQT-TCBS ngày 20/12/2024; - Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 022204/25/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 22/4/2025; - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 022504/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 25/4/2025; - Giấy Phép Điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 30/06/2025 về thay đổi vốn điều lệ; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 9 ngày 23/07/2025.	- ĐHĐCĐ - UBCKNN - Sở KHĐT	Không áp dụng

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ thực góp sau khi tăng vốn (đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán BCTC
19/09/2025	23.113.080.210.000	2.311.500.000.000	Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng	- Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 020507/25/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 05/07/2025; - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 010907/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 09/07/2025; - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 010508/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 05/08/2025; - Giấy Phép Điều chỉnh số 93/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 19/09/2025 về thay đổi vốn điều lệ;	- ĐHĐCĐ - UBCKNN - Sở KHĐT	Không áp dụng

Nguồn: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

Ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với các đợt tăng vốn trên:

Tại Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2025 đã được kiểm toán, đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY có ý kiến chấp thuận toàn phần như sau: “*Theo ý kiến của chúng tôi, các thông tin trình bày trong Báo cáo về vốn điều lệ đã góp của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến ngày 30/06/2025 đã được lập trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ và phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo về vốn điều lệ đã góp.*”

Chi tiết quá trình tăng vốn điều lệ của TCBS kể từ thời điểm hoạt động theo hình thức công ty cổ phần đến nay:**6.2.1. Tăng vốn lần 1: Tăng vốn từ 1.000.000.000.000 đồng lên 1.058.201.050.000 đồng theo Giấy phép số 85/GPĐC-UBCK ngày 16/10/2018 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ**

- Vốn điều lệ trước phát hành : 1.000.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 1.058.201.050.000 đồng
- Hình thức phát hành : Chào bán riêng lẻ 5.820.105 cổ phiếu
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 5.820.105 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành : 58.201.050.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 03 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 05 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : - Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công Ty số 05/ĐHĐCĐ-TCBS ngày 31/08/2018;
- Giấy Phép Điều chỉnh số 85/GPĐC-UBCK ngày 16/10/2018 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ.

6.2.2. Tăng vốn lần 2: Tăng vốn từ 1.058.201.050.000 đồng lên 1.123.595.510.000 đồng theo Giấy phép số 37/GPĐC-UBCK ngày 13/06/2019 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ

- Vốn điều lệ trước phát hành : 1.058.201.050.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 1.123.595.510.000 đồng
- Hình thức phát hành : Chào bán riêng lẻ 6.539.446 cổ phiếu
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 6.539.446 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu

- Tổng giá trị phát hành : 65.394.460.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 05 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 05 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 338/HĐQT-TCBS ngày 22/03/2019;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 15/ĐHĐCĐ-TCBS ngày 16/04/2019;
- Giấy Phép Điều chỉnh số 37/GPĐC-UBCK ngày 13/06/2019 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ.

6.2.3. Tăng vốn lần 3: Tăng vốn từ 1.123.595.510.000 đồng lên 1.124.246.800.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở KHĐT cấp đăng ký thay đổi lần 1 ngày 27/05/2021

- Vốn điều lệ trước phát hành : 1.123.595.510.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 1.124.246.800.000 đồng
- Hình thức phát hành : Chào bán riêng lẻ 65.129 cổ phiếu
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 65.129 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành : 651.290.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 05 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 09 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 020909/20/NQ-HĐQT-TCBS ngày 09/09/2020;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 011909/20/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 19/09/2020;
- Giấy Phép Điều chỉnh số 72/GPĐC-UBCK ngày 04/11/2020 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 1 ngày 27/05/2021.

6.2.4. Tăng vốn lần 4: Tăng vốn từ 1.124.246.800.000 đồng lên 1.126.140.700.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở KHĐT cấp đăng ký thay đổi lần 2 ngày 10/03/2022

- Vốn điều lệ trước phát hành : 1.124.246.800.000 đồng

- Vốn điều lệ sau phát hành : 1.126.140.700.000 đồng
- Hình thức phát hành : Chào bán riêng lẻ 189.390 cổ phiếu
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 189.390 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành : 1.893.900.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 12 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 35 cổ đông
- Cơ sở pháp lý :
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 011510/21/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 15/10/2021;
 - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 010112/21/NQ-HĐQT-TCBS ngày 01/12/2021;
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 010712/21/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 07/12/2021;
 - Giấy Phép Điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK ngày 18/03/2022 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ;
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 2 ngày 10/03/2022.

6.2.5. Tăng vốn lần 5: Tăng vốn từ 1.126.140.700.000 đồng lên 1.126.994.200.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở KHĐT cấp đăng ký thay đổi lần 5 ngày 07/03/2023

- Vốn điều lệ trước phát hành : 1.126.140.700.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 1.126.994.200.000 đồng
- Hình thức phát hành : Chào bán riêng lẻ 85.350 cổ phiếu
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 85.350 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành : 853.500.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 40 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 46 cổ đông
- Cơ sở pháp lý :
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 012308/22/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 23/08/2022;
 - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 012908/22/NQ-

HDQT-TCBS ngày 29/08/2022;

- Giấy Phép Điều chỉnh số 18/GPĐC-UBCK ngày 21/02/2023 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 5 ngày 07/03/2023.

6.2.6. Tăng vốn lần 6: Tăng vốn từ 1.126.994.200.000 đồng lên 2.176.994.200.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở KHĐT cấp đăng ký thay đổi lần 6 ngày 11/07/2023

- Vốn điều lệ trước phát hành : 1.126.994.200.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 2.176.994.200.000 đồng
- Hình thức phát hành : Chào bán riêng lẻ 105.000.000 cổ phiếu
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 105.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 97.524 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành : 1.050.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 45 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 45 cổ đông
- Cơ sở pháp lý :
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 041104/23/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 11/04/2023;
 - Nghị quyết HDQT Công Ty số 011704/23/NQ-HDQT-TCBS ngày 17/04/2023;
 - Nghị quyết HDQT Công Ty số 011705/23/NQ-HDQT-TCBS ngày 17/05/2023;
 - Nghị quyết HDQT Công Ty số 023105/23/NQ-HDQT-TCBS ngày 31/05/2023;
 - Giấy Phép Điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 30/06/2023 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ;
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 6 ngày 11/07/2023.

6.2.7. Tăng vốn lần 7: Tăng vốn từ 2.176.994.200.000 đồng lên 2.179.246.800.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở KHĐT cấp đăng ký thay đổi lần 7 ngày 05/07/2024

- Vốn điều lệ trước phát hành : 2.176.994.200.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 2.179.246.800.000 đồng

- Hình thức phát hành : Chào bán riêng lẻ 225.260 cổ phiếu
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 225.260 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành : 2.252.600.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 47 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 74 cổ đông
- Cơ sở pháp lý :
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 052902/24/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 29/2/2024;
 - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 011103/24/NQ-HĐQT-TCBS ngày 11/3/2024;
 - Giấy Phép Điều chỉnh số 49/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 25/06/2024 về thay đổi vốn điều lệ;
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 7 ngày 05/07/2024.

6.2.8. Tăng vốn lần 8: Tăng vốn từ 2.179.246.800.000 đồng lên 19.613.221.200.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở KHĐT cấp đăng ký thay đổi lần 8 ngày 24/12/2024

- Vốn điều lệ trước phát hành : 2.179.246.800.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 19.613.221.200.000 đồng
- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 1.743.397.440 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 73 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 73 cổ đông
- Cơ sở pháp lý :
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 020410/24/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 4/10/2024;
 - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 010511/2024/NQ-HĐQT-TCBS ngày 5/11/2024;
 - Giấy Phép Điều chỉnh số 92/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 09/12/2024 về thay đổi vốn điều lệ;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 8 ngày 24/12/2024.

6.2.9. Tăng vốn lần 9: Tăng vốn từ 19.613.221.200.000 đồng lên 20.801.580.210.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Tài chính cấp đăng ký thay đổi lần 9 ngày 23/07/2025

- Vốn điều lệ trước phát hành : 19.613.221.200.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 20.801.580.210.000 đồng
- Hình thức phát hành : Chào bán riêng lẻ 118.835.901 cổ phiếu
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 118.835.901 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 11.585 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành : 1.376.713.913.085 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 77 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 77 cổ đông
- Cơ sở pháp lý :
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 011712/24/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 17/12/2024;
 - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 022012/24/NQ-HĐQT-TCBS ngày 20/12/2024;
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 022204/25/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 22/4/2025;
 - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 022504/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 25/4/2025;
 - Giấy Phép Điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 30/06/2025 về thay đổi vốn điều lệ;
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 9 ngày 23/07/2025.

6.2.10. Tăng vốn lần 10: Tăng vốn từ 20.801.580.210.000 đồng lên 23.113.080.210.000 đồng theo Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán điều chỉnh số 93/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/09/2025

- Vốn điều lệ trước phát hành : 20.801.580.210.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 23.113.080.210.000 đồng
- Hình thức phát hành : Chào bán riêng lẻ 118.835.901 cổ phiếu

- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 231.150.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 46.800 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành : 10.817.820.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 26.989 cổ đông
- Cơ sở pháp lý :
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 020507/25/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 05/07/2025;
 - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 010907/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 09/07/2025;
 - Nghị quyết HĐQT Công Ty số 010508/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 05/08/2025;
 - Giấy Phép Điều chỉnh số 93/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 19/09/2025 về thay đổi vốn điều lệ;

6.3. Thông tin về quá trình giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết kể từ thời điểm hoạt động theo hình thức công ty cổ phần đến nay

Kể từ khi thành lập đến thời điểm ký Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không có đợt giảm vốn điều lệ nào.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại các doanh nghiệp khác

Trong vòng 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán (năm 2023, năm 2024) và đến thời điểm ký Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không có các khoản góp vốn, thoái vốn lớn tại các doanh nghiệp khác có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại thời điểm thực hiện.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

ST T	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông trong nước	2.151.648.584	26.897	92,32%
1.1	Cá nhân	286.512.154	26.878	12,40%
1.2	Tổ chức	1.847.306.430	19	79,92%
2	Cổ đông nước ngoài	177.489.437	92	7,68%
2.1	Cá nhân	391.409	28	0,02%

ST T	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ sở hữu
2.2	Tổ chức	177.098.028	64	7,66%
3	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	0,00%
Tổng:		2.311.308.021	26.989	100%

Nguồn: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại thời điểm ngày 22/09/2025

8.2. Cổ phiếu ưu đãi: Không có

8.3. Các loại chứng khoán khác

Tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến thời hạn thanh toán với các đặc điểm như sau:

8.3.1. Các trái phiếu chào bán ra công chúng

STT	Tên trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (VND)	Đặc điểm
1	TCSCPO2325001	18 tháng	09/05/2024	09/11/2025	500.000.000.000	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có bảo đảm
2	TCSCPO2325002	18 tháng	15/04/2024	15/10/2025	500.000.000.000	
3	TCSCPO2325003	18 tháng	27/05/2024	27/11/2025	500.000.000.000	
Tổng:					1.500.000.000.000	

Nguồn: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

8.3.2. Các trái phiếu chào bán riêng lẻ

STT	Mã TP	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (VND)	Đặc điểm
1	TCXCH2425001	18 tháng	14/06/2024	14/12/2025	500.000.000.000	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có bảo đảm
2	TCXCH2425002	18 tháng	26/06/2024	26/12/2025	361.700.000.000	
3	TCXCH2425003	18 tháng	28/06/2024	28/12/2025	500.000.000.000	
4	TCXCH2426004	18 tháng	29/07/2024	29/01/2026	500.000.000.000	
5	TCXCH2426005	18 tháng	08/08/2024	08/02/2026	500.000.000.000	
6	TCSCH2126002	60 tháng	16/06/2021	16/06/2026	692.000.000	
7	TCSCH2126003	60 tháng	24/06/2021	24/06/2026	3.226.200.000	
8	TCX12501	36 tháng	04/04/2025	04/04/2028	500.000.000.000	

STT	Mã TP	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (VND)	Đặc điểm
9	TCX12502	36 tháng	12/05/2025	12/05/2028	500.000.000.000	
10	TCX12503	13 tháng	10/06/2025	10/07/2026	500.000.000.000	
Tổng:					3.865.618.200.000	

Nguồn: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo quy định pháp luật: 100%
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 020507/25/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 05/07/2025: 100%
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại ngày 22/09/2025: **7,68%**

Công ty cam kết tuân thủ đúng các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa sau khi được chấp thuận niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Giới Thiệu Về Các Dịch Vụ Và Hoạt Động Kinh Doanh Chính Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương tiền thân là Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương, được thành lập từ năm 2008, là công ty con của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam, đã trải qua 17 năm phát triển với sứ mệnh trở thành đối tác tư vấn tài chính chiến lược tin cậy của khách hàng doanh nghiệp và kiến tạo trải nghiệm đầu tư tích lũy ưu việt cho gia đình Việt Nam. Với tư duy sáng tạo và mong muốn tạo sự khác biệt trong thị trường chứng khoán, TCBS đã chọn hướng đi riêng của mình qua việc tạo lập và phát triển một thị trường mới là thị trường TPDN tại Việt Nam. Chỉ trong một thời gian, TCBS đã trở thành một trong các công ty chứng khoán lớn trên thị trường về cả doanh thu lẫn lợi nhuận, đồng thời xác lập vị thế Top 2 thị phần môi giới cổ phiếu tại HNX²⁰ và Top 3 thị phần môi giới cổ phiếu tại HOSE²¹ (tính tới thời điểm kết thúc Quý II năm 2025).

Hiện nay, TCBS tập trung vào các mảng hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán; và
- Hoạt động kinh doanh khác: đại lý đăng ký, lưu ký chứng khoán, cung cấp dịch vụ giao

²⁰ <https://hnx.vn/vi-vn/m-tin-tuc-hnx/Thi%20phan%20moi%20gioi%20Co%20phieu%20thi%20truong%20co%20phieu%20niem%20yet%20tren%20HNX%20trong%20quy%202025-60021272-0.html>

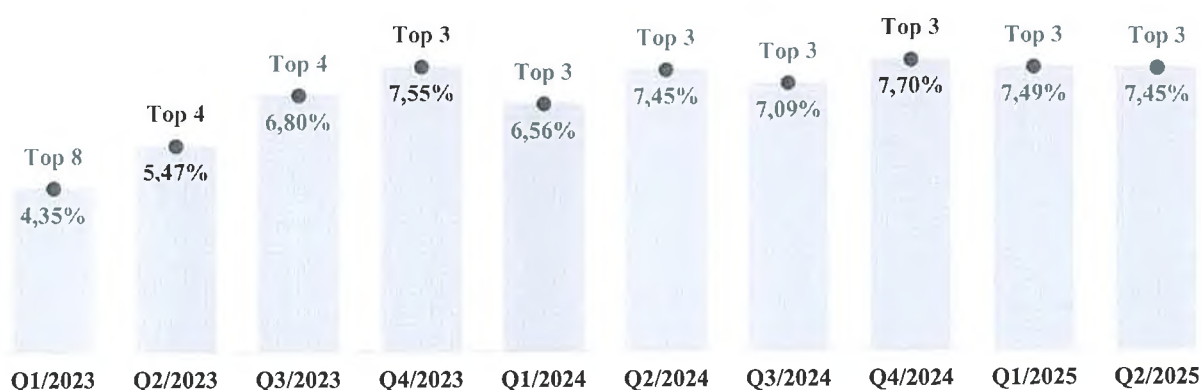
²¹ Website Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh: <https://www.hnx.vn/vi/thi-phan-moi-gioi>

dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán.

a) **Mảng Môi giới chứng khoán và Tư vấn đầu tư chứng khoán**

Năm 2023, mảng môi giới cổ phiếu của TCBS tăng trưởng tốt khi thu hút một lượng lớn khách hàng mới nhờ sự kết hợp hoàn hảo giữa công nghệ hiện đại và chính sách Zero Fee - miễn phí giao dịch chứng khoán, khẳng định vị thế trong ngành tài chính công nghệ tại Việt Nam. Thị phần môi giới chứng khoán của Công Ty đạt vị trí thứ 4 trong cả năm 2023 với 6,32%²². Sang năm 2024, TCBS tiếp tục mở rộng thị phần môi giới trên sàn HOSE, đạt 7,18%²³ cho cả năm, qua đó vươn lên vị trí top 3 công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất. Trong 6 tháng đầu năm 2025, TCBS duy trì ổn định vị thế này với thị phần môi giới trên HOSE đạt 7,47%²⁴, riêng Quý II/2025 ghi nhận mức 7,45%. Trong năm 2025, Công Ty tiếp tục mở rộng sản phẩm đầu tư khi chính thức niêm yết 6 mã chứng quyền có bảo đảm (CW), với kỳ hạn linh hoạt (6 tháng và 12 tháng), nhằm đa dạng hóa lựa chọn cho nhà đầu tư cá nhân và nâng cao trải nghiệm đầu tư.

Hình 4. Thứ hạng và thị phần môi giới chứng khoán của TCBS tại HOSE



Nguồn: HOSE

Trên sàn HNX, TCBS giữ vững vị trí thứ 2 trong năm 2024 với thị phần đạt 7,93%²⁵, mức 6,64%²⁶ của năm 2023. Đà tăng trưởng được duy trì ổn định sang Quý II/2025, khi thị phần môi giới của TCBS đạt 8,81%²⁷, đánh dấu quý thứ 10 liên tiếp ghi nhận sự gia tăng về thị phần.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

²² Website Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh: <https://www.hsx.vn/vi/thi-phan-moi-gioi>

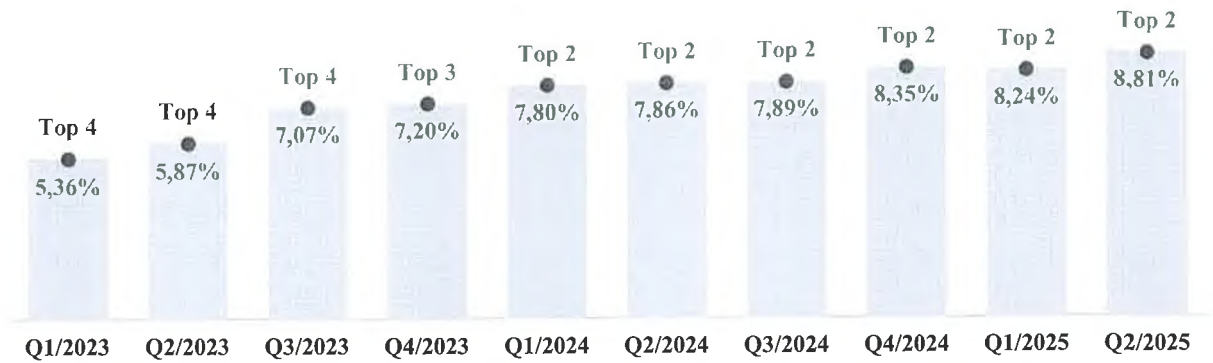
²³ Website Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh: <https://www.hsx.vn/vi/thi-phan-moi-gioi>

²⁴ Website Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh: <https://www.hsx.vn/vi/thi-phan-moi-gioi>

²⁵ Website Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh: <https://www.hsx.vn/vi/thi-phan-moi-gioi>

²⁶ <https://vietstock.vn/2024/01/thi-phan-hnx-nam-2023-chung-khoan-kh-roi-khoi-top-10-830-1143423.htm>

²⁷ <https://vietstock.vn/2025/07/thi-phan-moi-gioi-hnx-va-upcom-quy-22025-vps-mui-dan-mi-the-tcbs-tung-top-830-1325177.htm>

Hình 5. Thứ hạng và thị phần môi giới chứng khoán của TCBS tại HNX

Nguồn: HNX

Bên cạnh thị trường chứng khoán cơ sở, 2024 cũng là năm mà TCBS vươn lên mạnh mẽ trong mảng môi giới chứng khoán phái sinh, với 4,98% thị phần đứng vị trí thứ 4²⁸. Kết thúc Quý II/2025, thị phần môi giới phái sinh của TCBS đạt 5,76%²⁹, tiếp tục giữ vững vị trí thứ 4 toàn thị trường.

Vào tháng 5/2025, hệ thống công nghệ thông tin quản lý và điều hành giao dịch trên TTCK Việt Nam (“KRX”) chính thức đi vào hoạt động, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử vận hành của thị trường chứng khoán, tiến gần hơn đến mục tiêu nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi. TCBS đã vượt qua tất cả các đợt kiểm thử với các cơ quan chức năng và thành công triển khai chính thức (go-live) hệ thống KRX, đảm bảo kết nối thông suốt và vận hành ổn định. Việc đưa vào vận hành hệ thống KRX là điểm nhấn kỳ vọng dự báo sự phục hồi của thị trường chứng khoán, tạo nền tảng vững chắc để TCBS tiếp tục phát triển các giải pháp đầu tư, tập trung vào chiến lược tài chính công nghệ quản lý tài sản Wealthtech.

b) Mảng Tự doanh chứng khoán

Sau giai đoạn thị trường tài chính gặp nhiều áp lực trong năm 2022, trong năm 2023, hoạt động tự doanh của TCBS đã phục hồi rất tốt với doanh thu từ hoạt động này tăng trưởng 75% so với cùng kỳ, đóng góp tới 39% cơ cấu doanh thu hoạt động với 2.056 tỷ đồng.

Năm 2024, hoạt động tự doanh chứng khoán ghi nhận 2.993 tỷ đồng doanh thu, tăng 1,5 lần so với năm 2023 nhờ tận dụng được ưu thế về quy mô vốn lớn, kết hợp với việc đầu tư vào các tài sản sinh lời an toàn như trái phiếu doanh nghiệp, các hợp đồng tiền gửi, giấy tờ có giá. Đặc biệt, hoạt động phân phối trái phiếu cho khách hàng khởi sắc nhờ niềm tin nhà đầu tư hồi phục (lũy kế năm 2024 đã có hơn 67.000 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp đã được khách hàng cá nhân lựa chọn đầu tư), trong khi kênh doanh nghiệp đạt doanh số hơn 23.000 tỷ đồng, đóng góp đáng kể vào doanh thu phân phối trái phiếu của TCBS. Kết quả này khẳng định năng lực và vai trò của

²⁸ <https://www.hnx.vn/vi-vn/m-phai-sinh/tin-tuc-hdtl-cscp/Thi%20phan%20moi%20gioi%20thi%20truong%20chung%20khoan%20phai%20sinh%20tren%20HNX%20nam%202024-60020317-0.html>

²⁹ <https://www.hnx.vn/vi-vn/m-phai-sinh/tin-tuc-hdtl-cscp/Thi%20phan%20moi%20gioi%20thi%20truong%20chung%20khoan%20phai%20sinh%20tren%20HNX%20trong%20quy%202022025-60021275-0.html>

TCBS trong việc khai thác kênh phân phối, dẫn dắt dòng vốn, góp phần tái xây dựng niềm tin và ổn định thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam.

Doanh thu hoạt động tự doanh 6 tháng đầu năm 2025 đạt 1.678 tỷ đồng, tăng nhẹ 3,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong bối cảnh thị trường tài chính còn nhiều biến động, hoạt động phân phối trái phiếu của TCBS tiếp tục là trụ cột giúp duy trì tăng trưởng bền vững của Công Ty. Công Ty cũng là đơn vị tiên phong trong việc xây dựng hệ thống phục vụ toàn bộ quy trình đăng ký, lưu ký và giao dịch tập trung trái phiếu phát hành riêng lẻ, đáp ứng các thay đổi trọng yếu về giao dịch trái phiếu theo Nghị định 65/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

Trái phiếu mà TCBS phân phối là một trong những lựa chọn hàng đầu của nhà đầu tư nhờ vào quy trình thẩm định và quản trị rủi ro chặt chẽ, chủ yếu với trái phiếu từ các công ty đại chúng quy mô lớn, các Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết lớn và ổn định. Trong bối cảnh lãi suất thấp thúc đẩy dòng vốn vào trái phiếu, TCBS đã tận dụng dữ liệu và đội ngũ nhân sự nhiều kinh nghiệm để hiểu rõ khách hàng và cung cấp các giải pháp đầu tư hiệu quả. Ngoài các sản phẩm trái phiếu doanh nghiệp thông thường, TCBS cũng đã giới thiệu tới khách hàng các sản phẩm trái phiếu có bảo lãnh của ngân hàng, nhằm phục vụ tệp khách hàng đặc biệt chú trọng đến yếu tố an toàn khi đầu tư trái phiếu. Bên cạnh đó, TCBS cũng có các sản phẩm nhằm hỗ trợ khách hàng thanh khoản trái phiếu khi cần như nền tảng môi giới trái phiếu iConnect – giúp khách hàng tìm kiếm và chuyển nhượng trái phiếu một cách dễ dàng tới các nhà đầu tư khác.

Đón đầu xu hướng công nghệ tài chính toàn cầu, TCBS là đơn vị tiên phong tại Việt Nam ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong quản lý trái phiếu (Blockchain-enabled Bond Management), đảm bảo tính minh bạch, không thể chỉnh sửa và tạo ra hệ thống giám sát giao dịch như một “kiểm toán tự động” – củng cố niềm tin cho nhà đầu tư. Trong thời gian tới, TCBS sẽ tiếp tục mở rộng các sản phẩm và giải pháp đầu tư ứng dụng công nghệ chuỗi khối (Blockchain), từng bước kiến tạo hệ sinh thái đầu tư thông minh, an toàn và đáng tin cậy cho khách hàng.

c) Măng Bão lãnh phát hành chứng khoán

Với kinh nghiệm và sự hiểu biết sâu rộng về thị trường trái phiếu Việt Nam, TCBS là đơn vị tư vấn phát hành và môi giới TPDN hàng đầu tại Việt Nam liên tục trong nhiều năm (2017 – 2024), TCBS đã tư vấn phát hành với tổng giá trị mệnh giá hơn 440.000 tỷ VND (tương đương gần 18 tỷ USD) với danh mục khách hàng đa dạng, hoạt động trong nhiều lĩnh vực kinh doanh (bất động sản, xây dựng, giáo dục, ẩm thực, vui chơi giải trí, năng lượng, sản xuất ô tô...) cùng với nhiều trái phiếu có quy mô lớn và cấu trúc giao dịch phức tạp.

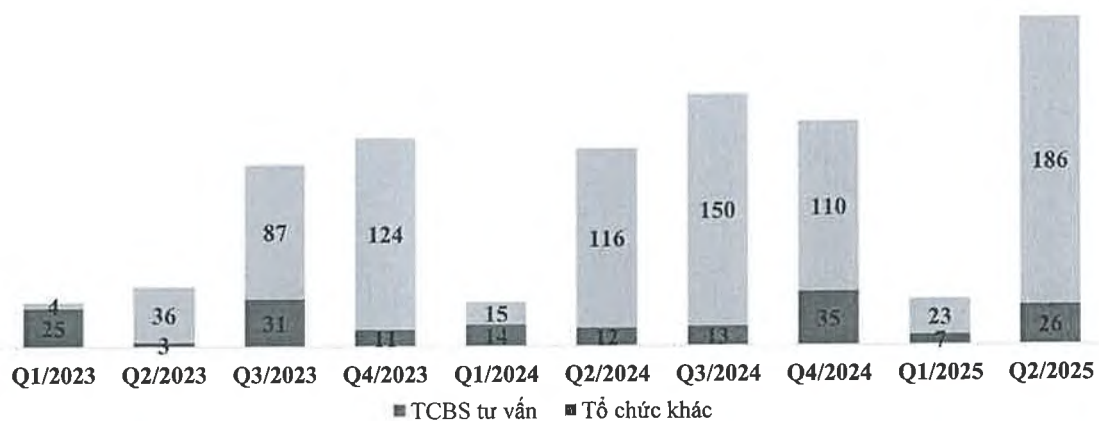
Trong năm 2023, với những cải thiện về kinh tế vĩ mô, cùng với đó là các chính sách hỗ trợ tích cực liên quan đến chứng khoán và thị trường vốn từ phía cơ quan Nhà nước, những nút thắt cho thị trường tài chính đã dần được gỡ bỏ, bao gồm thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Ngoài ra, NHNN cũng đã đưa ra các động thái tích cực trong việc thúc đẩy hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, hạ mặt bằng lãi suất qua đó tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận đa dạng các nguồn vốn. Bên cạnh đó, trong tháng 7, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) đã ra mắt hệ thống giao dịch TPDN riêng lẻ, giúp nâng cao tính công khai, minh bạch của thị trường TPDN, hướng đến sự phát triển dài hạn và bền vững của thị trường. Lũy kế đến cuối năm 2023, toàn thị trường đã phát hành khoảng 139.000 tỷ đồng trái phiếu (không bao gồm TPDN phát hành

bởi các ngân hàng)³⁰, trong đó mảng Ngân hàng đầu tư của TCBS tư vấn phát hành trên thị trường với hơn 70.000 tỷ đồng, ghi nhận doanh thu (bao gồm doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán và doanh thu hoạt động tư vấn tài chính) 1.026 tỷ đồng, đóng góp 20% tỷ trọng doanh thu hoạt động của TCBS trong năm 2023.

Bước sang năm 2024, TCBS tiếp tục tham gia vào các thương vụ thu xếp vốn và tư vấn giải pháp tài chính cho các doanh nghiệp hàng đầu, linh hoạt đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong bối cảnh mới của thị trường. Lũy kế cả năm 2024, tổng khối lượng tư vấn phát hành của TCBS đạt gần 75.000 tỷ đồng, tương ứng thị phần tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp đạt 46% (ngoại trừ trái phiếu ngân hàng)³¹, ghi nhận doanh thu 1.344 tỷ đồng, đóng góp 18% tỷ trọng doanh thu hoạt động của TCBS trong năm 2024.

Kết thúc 6 tháng đầu năm 2025, mảng ngân hàng đầu tư ghi nhận doanh thu 1.041 tỷ đồng, tăng trưởng 35% so với cùng kỳ năm ngoái. Sự tăng trưởng này diễn ra trong bối cảnh thị trường trái phiếu doanh nghiệp phục hồi mạnh mẽ, với tổng giá trị phát hành của thị trường trong 6 tháng đầu năm 2025 đạt hơn 241 nghìn tỷ³² (+54% so với cùng kỳ).

Hình 6. Tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp phát hành mới (nghìn tỷ đồng) (*)



Nguồn: HNX, VBMA, FiinPro, TCBS ước tính.

(*) Gồm cả trái phiếu ngân hàng.

Là một thành viên tích cực của thị trường chứng khoán, TCBS cam kết hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam không chỉ trong việc huy động vốn mà còn trong phát triển các giải pháp tài chính bền vững. Trước xu hướng các định chế tài chính toàn cầu tập trung vào các dự án đáp ứng các tiêu chí về Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG), TCBS đã đồng hành cùng Techcombank trong việc tư vấn ban hành Khung trái phiếu xanh đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.

³⁰ Báo cáo Thị trường Trái Phiếu Việt Nam 2023 – VBMA: <https://vbma.org.vn/vi/reports/yearly>

³¹ Báo cáo Thị trường Trái Phiếu Việt Nam 2024 – VBMA: <https://vbma.org.vn/vi/reports/yearly>

³² Báo cáo Thị trường Trái Phiếu Việt Nam Quý I/2025 và Quý II/2025 – VBMA: <https://vbma.org.vn/vi/reports/quarterly>

Trải qua nhiều giai đoạn khó khăn và biến động của thị trường tài chính, bảo lãnh phát hành chứng khoán vẫn tiếp tục là mảng kinh doanh thế mạnh của TCBS. Với hiểu biết sâu sắc về thị trường và nhu cầu của khách hàng, TCBS liên tục cung cấp các giải pháp về thu xếp vốn và tư vấn tài chính phù hợp, khẳng định vai trò đối tác tin cậy cho các doanh nghiệp Việt Nam. Sự đồng hành của TCBS càng trở nên quan trọng trong bối cảnh Chính phủ đang triển khai hàng loạt chính sách nhằm thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn hiệu quả và minh bạch.

d) Mảng Cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán

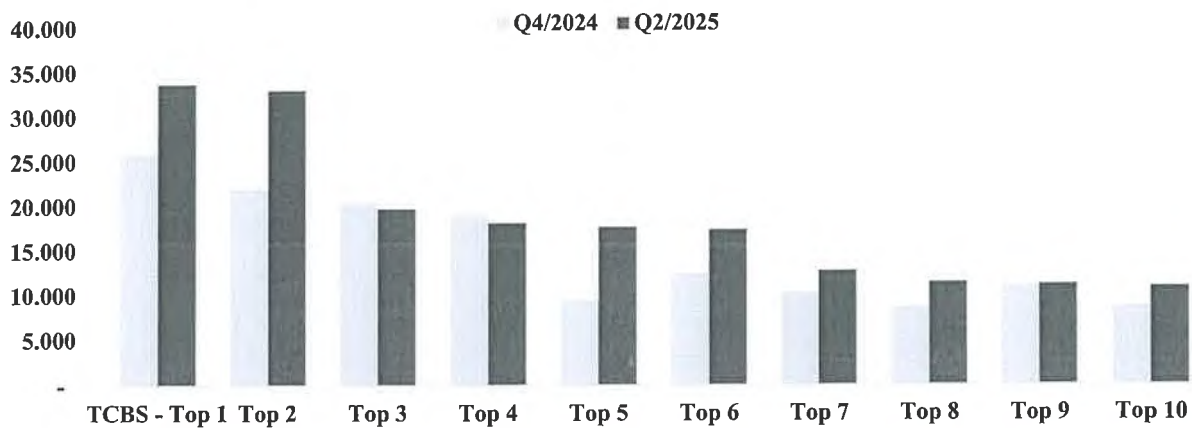
Tại TCBS, cho vay ký quỹ là một trong những mảng kinh doanh trọng yếu, đóng góp tỷ trọng ngày càng lớn trong cơ cấu doanh thu.

Sau giai đoạn chững lại trong nửa đầu năm 2023 do biến động của thị trường, hoạt động cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán (UTTB) đã phục hồi mạnh mẽ trong nửa cuối năm, đạt 1.602 tỷ đồng doanh thu cho cả năm 2023, tăng 7% so với năm 2022 và chiếm 30% trên tổng doanh thu hoạt động của TCBS. Đà tăng này được thúc đẩy nhờ chính sách điều hành linh hoạt của NHNN, đặc biệt là việc liên tục hạ lãi suất điều hành từ tháng 03/2023, giúp giảm chi phí vốn và tạo điều kiện cho dòng tiền quay lại thị trường chứng khoán.

Bước sang năm 2024, doanh thu từ mảng cho vay ký quỹ và UTTB tiếp tục bứt phá, đạt gần 2.622 tỷ đồng, tăng 64% so với năm trước. TCBS đã triển khai các chương trình ưu đãi lãi suất cho vay ký quỹ như “*Lãi suất 7,89%/năm cho khách hàng giải ngân lần đầu*”, “*Tái đầu tư, Vay vô tư*”, “*Giao dịch hăng say, Càng vay càng hời*” và “*Đông sang lãi hạ, Ưu đãi đậm đà*” giúp khách hàng tối ưu lợi nhuận, đồng thời chính thức ra mắt sản phẩm hỗ trợ lãi vay *Marginsure* với 2 gói *Cân bằng* và *Phòng ngừa* hỗ trợ khách hàng giảm áp lực vay khi thị trường biến động. Sự thành công của các chương trình này đã giúp cho dư nợ cho vay ký quỹ của TCBS tại 31/12/2024 đạt gần 26.000 tỷ đồng, tăng hơn 1,5 lần so với thời điểm cuối năm 2023.

Ngay từ đầu năm 2025, nhằm thúc đẩy tăng trưởng dư nợ cho vay ký quỹ và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn, TCBS tiếp tục đẩy mạnh loạt chương trình ưu đãi nổi bật bao gồm “*Vay ký quỹ cho Khách hàng Diamond có giá trị giao dịch cổ phiếu cao*”, “*Tái đầu tư, Vay vô tư*”... Các chương trình này, với cách tiếp cận mới mẻ, tập trung vào nâng cao trải nghiệm khách hàng cùng các gói lãi suất linh hoạt và sáng tạo, đã giúp TCBS duy trì vị thế dẫn đầu về dư nợ cho vay ký quỹ với gần 33.800 tỷ đồng (tăng 30% tính từ đầu năm). Đồng thời, Công Ty cũng ghi nhận sự gia tăng đáng kể số lượng khách hàng mới và mức độ gắn kết của khách hàng hiện hữu, qua đó tạo tiền đề vững chắc để tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động trong các năm tiếp theo. Kết thúc Quý II/2025, doanh thu từ hoạt động này lũy kế đạt hơn 1.575 tỷ đồng, tăng 30,2% so với cùng kỳ năm trước.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

Hình 7. 10 CTCK có giá trị các khoản cho vay ký quỹ và UTTB lớn nhất (tỷ đồng)

Nguồn: FiinPro-X

e) Mảng Dịch vụ khác (đại lý đăng ký, lưu ký chứng khoán)

Ngoài các mảng kinh doanh cốt lõi, nhằm hỗ trợ tốt nhất cho khách hàng doanh nghiệp, TCBS đã mở rộng cung cấp đầy đủ các dịch vụ vận hành liên quan đến trái phiếu như dịch vụ đăng ký, lưu ký và thanh toán các giao dịch trái phiếu (tùy thuộc vào hình thức phát hành cụ thể). Theo đó, TCBS cung cấp cho khách hàng các dịch vụ liên quan đến đăng ký, lưu ký trái phiếu tại VSDC; đăng ký giao dịch trái phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu riêng lẻ (đối với trái phiếu phát hành riêng lẻ) hoặc niêm yết trái phiếu (đối với trái phiếu phát hành ra công chúng) trên các Sở Giao dịch Chứng khoán; mở, duy trì và quản lý các tài khoản lưu ký trái phiếu cho các nhà đầu tư có yêu cầu mở tài khoản tại TCBS; xác định tư cách nhà đầu tư chuyên nghiệp (đối với các nhà đầu tư có nhu cầu giao dịch trái phiếu riêng lẻ); thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến thanh toán giao dịch trái phiếu theo quy chế của VSDC và quy định của pháp luật; và thực hiện các công việc khác có liên quan.

10.1.2. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

TCBS kinh doanh các sản phẩm dịch vụ trong lĩnh vực tư vấn tài chính và chứng khoán nên hoạt động kinh doanh diễn ra thường xuyên, liên tục quanh năm và không chịu ảnh hưởng của tính chất thời vụ.

10.1.3. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ**Bảng 1. Cơ cấu doanh thu theo các mảng hoạt động kinh doanh chính**

Đơn vị tính: triệu Đồng

Doanh thu hoạt động	2023		2024		% tăng/ giảm	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu nghiệp vụ tư doanh ⁽¹⁾	2.056.394	39,1%	2.993.009	39,3%	45,55%	1.678.094	35,8%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu (giao dịch ký quỹ)	1.602.447	30,5%	2.621.919	34,4%	63,62%	1.575.754	33,6%

Doanh thu hoạt động	2023		2024		% tăng/ giảm	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
và ứng trước tiền bán (“UTTĐ”))							
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	476.833	9,1%	600.923	7,9%	26,02%	353.895	7,5%
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	944.470	18,0%	1.180.993	15,5%	25,04%	856.570	18,3%
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	49.528	0,9%	50.963	0,7%	2,90%	37.683	0,8%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	81.121	1,5%	163.261	2,1%	101,26%	184.000	3,9%
Thu nhập hoạt động khác	46.276	0,9%	4.185	0,1%	(90,96%)	2.169	0,0%
Tổng	5.257.071	100%	7.615.253	100%	44,86%	4.688.163	100%

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của TCBS

Ghi chú:

⁽¹⁾ Hoạt động tự doanh chứng khoán bao gồm các khoản mục sau tại Báo cáo kết quả hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ; Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn; Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Bảng 2. Cơ cấu lợi nhuận theo các mảng hoạt động kinh doanh chính

Đơn vị tính: triệu Đồng

Lợi nhuận hoạt động	2023		2024		% tăng/ giảm	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Lợi nhuận nghiệp vụ tự doanh ⁽¹⁾	1.877.359	40,9%	2.788.613	40,3%	48,54%	1.593.282	36,7%
Lợi nhuận nghiệp vụ cho vay và phải thu (giao dịch ký quỹ và UTTĐ)	1.597.676	34,8%	2.615.888	37,8%	63,73%	1.574.214	36,3%
Lợi nhuận nghiệp vụ môi giới chứng khoán	293.186	6,4%	341.863	4,9%	16,60%	224.197	5,2%
Lợi nhuận nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	944.470	20,6%	1.180.993	17,1%	25,04%	856.570	19,7%

Lợi nhuận hoạt động	2023		2024		% tăng/ giảm	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Lợi nhuận nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	6.342	0,1%	6.484	0,1%	2,24%	4.501	0,1%
Lợi nhuận hoạt động tư vấn tài chính	81.121	1,8%	163.261	2,4%	101,26%	184.000	4,2%
Lợi nhuận hoạt động khác	(207.186)	-4,5%	(177.308)	(2,6%)	-	(94.760)	(2,2%)
Tổng	4.592.969	100%	6.919.794	100%	50,66%	4.342.004	100%

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của TCBS

Ghi chú:

⁽¹⁾ Hoạt động tự doanh chứng khoán bao gồm các khoản mục sau tại Báo cáo kết quả hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ; Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn; Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Trong năm 2024, tổng doanh thu hoạt động của Công Ty đạt 7.615 tỷ đồng, tăng 44,86% so với năm 2023 (đạt 5.257 tỷ đồng). Trong đó, doanh thu từ nghiệp vụ tự doanh tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất với 2.993 tỷ đồng (chiếm 39,3% tổng doanh thu), tăng 45,55% so với năm 2023. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu (bao gồm giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán) ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng 63,62%, đạt 2.622 tỷ đồng và chiếm 34,4% cơ cấu doanh thu hoạt động. Doanh thu từ nghiệp vụ môi giới chứng khoán đạt 601 tỷ đồng, tăng 26,02% và chiếm 7,9%, trong khi nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán ghi nhận 1.181 tỷ đồng, tăng 25,04% so với năm 2023, chiếm 15,5%. Doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính tăng trưởng 101,26% so với năm 2023, đạt 163 tỷ đồng. Ngược lại, thu nhập từ hoạt động khác giảm còn 4,2 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025, tổng doanh thu đạt 4.688 tỷ đồng, trong đó hai mảng chiếm tỷ trọng cao nhất là doanh thu tự doanh (1.678,1 tỷ đồng, chiếm 35,8%) và lãi từ các khoản cho vay và phải thu (1.575,8 tỷ đồng, chiếm 33,6%).

Về lợi nhuận hoạt động, trong năm 2024, tổng lợi nhuận của Công Ty đạt 6.920 tỷ đồng, tăng 50,66% so với năm 2023 (4.593 tỷ đồng). Nghiệp vụ tự doanh tiếp tục đóng vai trò chủ lực, mang về 2.789 tỷ đồng, chiếm 40,3% tổng lợi nhuận hoạt động và tăng 48,54% so với năm 2023. Lợi nhuận từ hoạt động cho vay và phải thu (bao gồm giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán) đạt 2.616 tỷ đồng, tăng mạnh 63,73% và chiếm 37,8% trong cơ cấu lợi nhuận hoạt động. Lợi nhuận từ nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán đạt 1.181 tỷ đồng, tăng 25,04% so với năm 2023, chiếm 17,1%. Hoạt động môi giới chứng khoán mang lại 342 tỷ đồng lợi nhuận, tăng 16,60%, nhưng tỷ trọng giảm nhẹ xuống còn 4,9%. Đáng chú ý, hoạt động tư vấn tài chính tăng trưởng 101,26% so với năm 2023, đạt 163 tỷ đồng. Lợi nhuận từ hoạt động khác tiếp tục âm, trong năm 2024, đạt âm 177 tỷ đồng.

Thu nhập khác của Công Ty năm 2023 là thu nhập từ chia sẻ lợi nhuận liên quan đến điều

khoản cụ thể của một số hợp đồng bán chứng khoán với khách hàng. Chi phí hoạt động khác của Công Ty năm 2023 là chi phí các chương trình của Công Ty, bao gồm: chương trình tích lũy điểm và đổi điểm giao dịch chứng khoán, chương trình đối tác phát triển kinh doanh, v.v. Đây là các chương trình được Công Ty triển khai trong năm 2023 nhằm tăng cường sự gắn kết và duy trì mối quan hệ với khách hàng thân thiết, qua đó thúc đẩy việc sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của Công Ty và làm động lực để phát triển các mảng kinh doanh cốt lõi như phân phối trái phiếu doanh nghiệp và dịch vụ chứng khoán. Tùy theo tính chất của từng chương trình, công ty luôn tuân thủ nghĩa vụ báo cáo với Sở Công Thương nếu cần thiết trước khi chính thức triển khai.

Chi phí tài chính khác của Công Ty năm 2024 là các chi phí liên quan đến hoạt động huy động vốn của Công Ty, chủ yếu bao gồm 104,3 tỷ đồng chi phí thu xếp, phí thường niên, phí đại lý, phí tư vấn pháp lý, thuế nhà thầu của các khoản vay hợp vốn và vay song phương bằng ngoại tệ, còn lại là các chi phí thuần từ hoạt động phòng ngừa rủi ro cho các khoản vay ngoại tệ; chi phí lãi không kỳ hạn trên tài khoản chứng khoán trả cho khách hàng.

Năm 2024, Công Ty ghi nhận kết quả tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận tăng mạnh mẽ so với năm 2023. Từ giữa năm 2023, thị trường chứng khoán nói chung, trái phiếu doanh nghiệp nói riêng bắt đầu hồi phục và duy trì đà tăng trưởng tích cực trong năm 2024, niềm tin của nhà đầu tư được cải thiện một cách đáng kể. Trước bối cảnh đó, TCBS đã chủ động mở rộng hoạt động phân phối trái phiếu doanh nghiệp và cho vay ký quỹ nhằm tận dụng cơ hội thị trường. Nhờ chiến lược này, các mảng doanh thu liên quan đã ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể:

- Doanh thu tự doanh tăng mạnh nhờ hoạt động phân phối trái phiếu doanh nghiệp.
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu tăng trưởng nhờ mở rộng quy mô cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán với các gói lãi suất ưu đãi hấp dẫn, qua đó thúc đẩy nhu cầu vay vốn của khách hàng, cũng hoàn toàn phù hợp với mức tăng của thị trường chứng khoán trong thời gian vừa qua.
- Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính tăng do nhu cầu tư vấn bảo lãnh phát hành, tư vấn hồ sơ chào bán và giao dịch tập trung trái phiếu doanh nghiệp gia tăng.
- Hoạt động khác ghi nhận kết quả lợi nhuận âm là do chi phí triển khai các chương trình liên quan đến tích lũy điểm và đổi điểm giao dịch chứng khoán, chương trình đối tác phát triển kinh doanh, chương trình nền tảng đầu tư nhằm tăng cường sự gắn kết và duy trì mối quan hệ với khách hàng thân thiết, qua đó thúc đẩy việc sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của Công Ty và làm động lực để phát triển các mảng kinh doanh cốt lõi như phân phối trái phiếu doanh nghiệp và cho vay ký quỹ.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025, tổng lợi nhuận hoạt động đạt 4.342 tỷ đồng tăng 10% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, lợi nhuận từ hoạt động tự doanh chiếm tỷ trọng cao nhất là 36,7%, tương đương đạt hơn 1.593 tỷ đồng, tiếp theo là hoạt động cho vay và phải thu đạt hơn 1.574 tỷ đồng, chiếm 36,3% và lợi nhuận nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán chiếm 19,7%, tương đương gần 857 tỷ đồng. Các lợi nhuận hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể.

10.2. Tài sản

Bảng 3. Tài sản cố định của TCBS tại thời điểm 31/12/2023, 31/12/2024 và 30/06/2025

Đơn vị tính: triệu Đồng

TT	Tài sản cố định	31/12/2023				31/12/2024				30/06/2025			
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	109.935	(59.800)	50.135	117.476	(77.482)	39.994	122.198	(85.269)	36.928			
1	Máy móc và thiết bị	109.935	(59.800)	50.135	117.476	(77.482)	39.994	122.198	(85.269)	36.928			
II	Tài sản cố định vô hình	64.600	(50.145)	14.455	66.776	(56.028)	10.747	90.230	(59.268)	30.961			
1	Phần mềm	64.600	(50.145)	14.455	66.776	(56.028)	10.747	90.230	(59.268)	30.961			

Nguồn: BCTC năm 2023 và 2024 đã được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của TCBS

Bảng 4. Danh sách một số tài sản lớn thuộc sở hữu của TCBS

Đơn vị tính: triệu Đồng

Tài sản	31/12/2023				31/12/2024				30/06/2025			
	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng phần mềm IBM Power System	3.174	(32)	3.142	3.142	(846)	2.296	2.296	(423)	2.296	(423)	1.873	
Máy chủ HPE Synergy	13.301	(4.064)	9.237	9.237	(2.217)	7.020	7.020	(1.108)	7.020	(1.108)	5.912	
Máy chủ IBM Power	36.780	(12.771)	24.009	24.009	(6.328)	17.681	17.681	(3.164)	17.681	(3.164)	14.517	

Nguồn: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

10.3. Thị trường hoạt động

Hoạt động kinh doanh và các sản phẩm dịch vụ tài chính của Công Ty chỉ cung cấp tại thị trường Việt Nam cho các khách hàng trong nước và nước ngoài. Vì vậy, rủi ro hay tỷ suất sinh lời của Công Ty không chịu tác động bởi những khác biệt về địa lý.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Trong năm 2024, tổng doanh thu từ các mảng hoạt động kinh doanh của TCBS đạt 7.615 tỷ đồng, tăng 44,86% so với năm 2023, và đạt 4.688 tỷ đồng lũy kế 6 tháng đầu năm 2025. Tăng trưởng doanh thu ghi nhận ở hầu hết các mảng chính, cho thấy sự phục hồi tích cực của thị trường tài chính và định hướng mở rộng hoạt động hiệu quả của Công Ty.

Hoạt động tự doanh chứng khoán tiếp tục là mảng đóng góp lớn nhất trong cơ cấu doanh thu, chiếm 39,30% (tương ứng 2.993 tỷ đồng), tăng 45,55% so với năm 2023, và đạt 1.678 tỷ đồng lũy kế 6 tháng đầu năm 2025. Về mặt lợi nhuận, mảng này đóng góp lần lượt 40,30% tổng lợi nhuận năm 2024, và 36,69% lợi nhuận 6 tháng năm 2025. Mức tăng trưởng này phản ánh hiệu quả đầu tư của TCBS trong bối cảnh thị trường diễn biến thuận lợi hơn, đặc biệt tại các nhóm tài sản có tính thanh khoản cao như trái phiếu và cổ phiếu niêm yết.

Mảng cho vay và phải thu (bao gồm giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán) ghi nhận mức tăng trưởng vượt trội. Doanh thu từ hoạt động này đạt 2.621 tỷ đồng năm 2024, tăng 63,62% so với năm 2023 và chiếm 34,43% tổng doanh thu. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025, doanh thu mảng này đạt gần 1.576 tỷ đồng. Tương ứng, lợi nhuận từ nghiệp vụ cho vay và phải thu nửa năm 2025 đạt hơn 1.574 tỷ đồng, tăng 30,54% so với cùng kỳ và đóng góp 36,26% tổng lợi nhuận. Kết quả này phần lớn đến từ xu hướng gia tăng sử dụng đòn bẩy tài chính của nhà đầu tư trong bối cảnh thị trường diễn biến tích cực, thúc đẩy nhu cầu tìm kiếm cơ hội sinh lời.

Nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành và tư vấn tài chính cũng ghi nhận mức tăng trưởng ổn định với doanh thu năm 2024 đạt 1.344 tỷ đồng (chiếm 17,65% tổng doanh thu), tăng 31,07% so với năm 2023 và đạt gần 1.041 tỷ đồng lũy kế 6 tháng đầu năm 2025. Lợi nhuận từ mảng này 6 tháng 2025 đạt 1.041 tỷ đồng, đóng góp 23,97% cơ cấu lợi nhuận. Đây tiếp tục là mảng tạo dòng tiền đều đặn nhờ nền khách hàng tổ chức và doanh nghiệp có nhu cầu huy động vốn qua kênh trái phiếu.

Mảng môi giới chứng khoán tăng trưởng nhẹ, với doanh thu năm 2024 đạt 601 tỷ đồng (tăng 26,02% so với 2023), chiếm 7,89% tổng doanh thu. Trong 6 tháng đầu năm 2025, doanh thu đạt gần 354 tỷ đồng. Lợi nhuận môi giới năm 2024 và 6 tháng năm 2025 đạt lần lượt 342 tỷ đồng và 224 tỷ đồng, phản ánh mức độ cạnh tranh cao trong mảng môi giới lẻ, cùng với ảnh hưởng từ chính sách miễn/giảm phí giao dịch của một số công ty chứng khoán lớn trong ngành.

Các mảng khác như lưu ký chứng khoán chỉ đóng góp dưới 1% cả về doanh thu và lợi nhuận, trong khi doanh thu hoạt động khác tiếp tục giảm mạnh, ghi nhận lỗ lũy kế 177 tỷ đồng trong năm 2024 và lỗ gần 95 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2025. Dù tỷ trọng không lớn, khoản lỗ này cho thấy áp lực kiểm soát chi phí ngoài các mảng hoạt động cốt lõi cần được TCBS tiếp tục chú trọng.

Nhìn chung trong giai đoạn năm 2023 đến hết Quý II/2025, TCBS ghi nhận tăng trưởng mạnh mẽ cả về doanh thu và lợi nhuận hoạt động, với động lực chính đến từ hoạt động tự doanh và dịch vụ

cho vay ký quỹ. Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận vẫn duy trì sự phân bổ hợp lý giữa các mảng, giúp Công Ty giảm phụ thuộc vào một nguồn thu duy nhất. Đà phục hồi này cho thấy TCBS đang tận dụng tốt thời điểm thị trường khởi sắc để mở rộng thị phần và nâng cao hiệu quả hoạt động.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

2
01
01
IG
T+

10.5. Các hợp đồng lớn

Bảng 5. Các hợp đồng lớn đã được thực hiện trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại

STT	Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ ^(*)	Các điều khoản quan trọng khác
1	Hợp đồng dịch vụ	1,38 triệu USD	2021	2023	Dịch vụ điện toán đám mây	Amazon Web Services, Inc.	Không có	Không có
2	Hợp đồng vay hợp vốn	118 triệu USD	2023	2023	Vay vốn nước ngoài	Cathay United Bank Co., Ltd., CTBC Bank Co., Ltd., Taipei Fubon Commercial Bank Co., Ltd., Taishin International Bank Co.	Không có	Không có
3	Hợp đồng vay hợp vốn	60 triệu USD	Tháng 3/2024	Tháng 6/2024	Vay vốn nước ngoài	Cathay United Bank Co., Ltd.; Union Bank of Taiwan Co., Ltd.; Chang Hwa Commercial Bank, Ltd.; FCBL Capital International (B.V.I.) Ltd.; Hua Nan Commercial Bank Ltd., Offshore Banking Branch; Sunny Bank, Ltd.; Taiwan Business Bank Ltd., Offshore Banking Branch; Taiwan Shin Kong Commercial Bank Co., Ltd. Hong Kong Branch	Không có	Không có
4	Hợp đồng vay hợp vốn	175 triệu USD	Tháng 6/2024	Tháng 6/2024	Vay vốn nước ngoài	CTBC Bank Co., Ltd., KGI Bank Co., Ltd., Standard Chartered Bank (Singapore) Limited, Taipei Fubon Commercial Bank Co., Ltd., Taishin International Bank Co., Ltd., First Commercial Bank - Offshore Banking Branch, Bank of Kaohsiung, Offshore Banking Branch, Land Bank of Taiwan Co., Ltd. (incorporated in Taiwan), Hong Kong Branch, State Bank of India, Osaka Branch, Taiwan Cooperative Bank Ltd. (incorporated in Taiwan), Hong Kong	Không có	Không có

STT	Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
						Branch, Chang Hwa Commercial Bank, Ltd. Hong Kong Branch, COTA Commercial Bank, Ltd., Sunny Bank, Ltd.		
5	Hợp đồng vay hợp vốn	30 triệu USD	Tháng 12/2024	Tháng 1/2025	Vay vốn nước ngoài	National Bank of Kuwait S.A.K.P. Singapore Branch	Không có	Không có
6	Hợp đồng vay hợp vốn	30 triệu USD	Tháng 12/2024	Tháng 12/2024	Vay vốn nước ngoài	Landesbank Baden-Wuerttemberg, Singapore Branch	Không có	Không có
7	Hợp đồng vay hợp vốn	230 triệu USD	Tháng 1/2025	Tháng 3/2025	Vay vốn nước ngoài	Cathay United Bank Co., Ltd.; Sumitomo Mitsui Banking Corporation Singapore Branch; Standard Chartered Bank (Hong Kong) Limited; Mizuho Bank, Ltd.; E. Sun Commercial Bank, Ltd.; KGI Bank Co., Ltd.; Union Bank of Taiwan Co., Ltd.; Hua Nan Commercial Bank, Ltd., Offshore Banking Branch; First Commercial Bank - Offshore Banking Branch; Taichung Commercial Bank Co., Ltd., Offshore Banking Branch; Taiwan Business Bank Ltd., Offshore Banking Branch; Bank of Panhsin; Chang Hwa Commercial Bank, Ltd.; Entie Commercial Bank; Land Bank of Taiwan; State Bank of India, Osaka Branch; Taiwan Cooperative Bank, Ltd. (Incorporated in Taiwan R.O.C. with Limited Liability) Hong Kong Branch; FCBL Capital International (B.V.I.) Ltd.; Sunny Bank Ltd.; Taiwan Shin Kong Commercial Bank Co., Ltd., Hong	Không có	Không có

STT	Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ ^(*)	Các điều khoản quan trọng khác
8	Hợp đồng tư vấn bảo lãnh phát hành	150 tỷ đồng	Tháng 8/2025	Tháng 8/2025	Cung cấp dịch vụ tư vấn bảo lãnh phát hành, tư vấn hồ sơ và tư vấn đăng ký giao dịch tập trung	Kong Branch Công ty Cổ phần Vinhomes	Không có	Không có
8	Hợp đồng tư vấn bảo lãnh phát hành	70 tỷ đồng	Tháng 4/2025	Tháng 4/2025	Cung cấp dịch vụ tư vấn bảo lãnh phát hành, tư vấn hồ sơ và tư vấn đăng ký giao dịch tập trung	Tập đoàn Vingroup – Công ty CP	Không có	Không có

Nguồn: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

(*) Mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Công Ty tại thời điểm ký kết hợp đồng

Ghi chú: Công Ty không có hợp đồng nào đã ký kết trong thời gian từ năm 2023 đến thời điểm ký Bản Cáo Bạch mà chưa triển khai thực hiện.

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Khách hàng/ nhà cung cấp	Giá trị giao dịch/ doanh thu	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ	Mối quan hệ (*)
Khách hàng				
Công ty Cổ phần Vinhomes	20 tỷ VND	2024	Bảo lãnh phát hành	Không có
Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast	20 tỷ VND	2024	Bảo lãnh phát hành	Không có
Nhà cung cấp				
Amazon Web Services, Inc.	1,38 triệu USD	2021	Dịch vụ điện toán đám mây	Không có
Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT	1,3 tỷ VND	2023	Bản quyền phần mềm Microsoft theo hình thức hợp đồng doanh nghiệp (Enterprise Agreement)	Không có

Nguồn: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

(*) Mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, cổ đông lớn của Công Ty tại thời điểm ký kết hợp đồng.

10.7. Vị thế của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết trong ngành**10.7.1. Vị thế của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành****a. Ngành hoạt động**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương là doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán. Trên hành trình hơn 17 năm đồng hành cùng sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam, TCBS dần khẳng định được vai trò và vị thế của mình, trở thành đối tác tư vấn tài chính chiến lược tin cậy của nhiều khách hàng doanh nghiệp và kiến tạo trải nghiệm đầu tư tích lũy ưu việt cho các gia đình Việt Nam.

Theo bản công bố xếp hạng tín nhiệm của Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm FiiRatings (“FiiRatings”) ngày 4/6/2025, cho thấy, vị thế kinh doanh của TCBS được đánh giá ở mức ‘**Rất tốt**’ phản ánh vị thế của TCBS nằm trong nhóm các công ty dẫn đầu trong các mảng môi giới, cho vay ký quỹ và ngân hàng đầu tư ở Việt Nam. Bên cạnh đó, FiiRatings đánh giá tính ổn định trong mô hình kinh doanh của TCBS sẽ được duy trì tốt trong trung hạn nhờ vào chiến lược định vị mô hình kinh doanh khác biệt, giúp tạo dựng lợi thế cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng, và duy trì vị thế dẫn đầu ngành của Công Ty.

Xét về thị phần môi giới, TCBS chứng kiến sự tăng trưởng vượt trội về thị phần, đặc biệt trong giai đoạn 2023 – Quý II/2025 khi vươn lên từ vị trí thứ 8 vào cuối năm 2022 lên vị trí thứ 3 trên sàn

HOSE³³, đồng thời giữ vững vị trí thứ 2 trên sàn HNX tại cuối năm 2024³⁴ và Quý II/2025³⁵. Tại thời điểm 30/06/2025, dư nợ cho vay ký quỹ và UTTB của TCBS tăng trưởng 30% so với mức cuối năm 2024, đạt 33.806 tỷ đồng và tiếp tục dẫn đầu thị phần cho vay ký quỹ³⁶. Đà tăng trưởng này chủ yếu nhờ chiến lược kinh doanh khác biệt của TCBS so với các công ty chứng khoán truyền thống thông qua việc Công Ty không sử dụng lực lượng nhân viên môi giới mà thay vào đó đầu tư mạnh mẽ vào năng lực về công nghệ và tài chính (FinTech), tập trung tối ưu trải nghiệm khách hàng, cũng như đưa ra các gói vay với lãi suất ưu đãi nhằm thu hút dòng vốn quay trở lại thị trường chứng khoán.

Về mảng tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp, tính đến 6 tháng đầu năm 2025, TCBS dẫn đầu thị phần tư vấn phát hành TPDN (không tính nhóm ngân hàng) với 26.000 tỷ đồng tương đương 45,8% tổng quy mô phát hành. Thành công này đến từ chiến lược tập trung vào các doanh nghiệp có nền tảng tài chính vững chắc, quy trình tư vấn chuyên nghiệp theo chuẩn quốc tế, cùng với việc không ngừng cải tiến sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu huy động vốn đa dạng nhu cầu của doanh nghiệp.

b. Mức độ cạnh tranh trong ngành

Ngành chứng khoán Việt Nam đang chứng kiến mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt, đặc biệt với sự vươn lên mạnh mẽ của các công ty chứng khoán có liên kết với ngân hàng mẹ. Nhóm công ty này sở hữu lợi thế vượt trội về nguồn vốn, hệ sinh thái tài chính tích hợp và tệp khách hàng sẵn có từ ngân hàng mẹ, giúp họ nhanh chóng mở rộng quy mô và gia tăng thị phần. Nhiều công ty đã nâng vốn điều lệ vượt mốc 10.000 tỷ đồng, phản ánh xu hướng tăng cường năng lực tài chính để nâng cao sức cạnh tranh. Cuộc đua trong ngành không chỉ giới hạn ở mức phí giao dịch, mà còn mở rộng sang các mảng sản phẩm tài chính, công nghệ (rô bốt giao dịch chứng khoán, trí tuệ nhân tạo), dịch vụ đầu tư và chính sách cho vay ký quỹ cạnh tranh. Đặc biệt, các công ty liên tục tăng vốn để mở rộng dư nợ cho vay ký quỹ, khiến áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng về cả quy mô lẫn hiệu quả vận hành.

Một số doanh nghiệp tiêu biểu đang niêm yết trên sàn có thể kể đến như: CTCP Chứng khoán SSI (SSI), CTCP Chứng khoán VNDirect (VND), CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HCM), CTCP Chứng khoán Vietcap (VCI),... Ngoài ra, cũng có nhiều công ty chứng khoán chưa niêm yết nhưng đóng vai trò dẫn dắt thị trường, nổi bật là TCBS - công ty con của Techcombank, hiện dẫn đầu ngành về lợi nhuận và tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Theo báo cáo xếp hạng tín nhiệm của Fiiiratings, trong năm 2024, TCBS tiếp tục nắm giữ vị trí số 1 về thị phần tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp, đạt 46% tổng giá trị phát hành toàn thị trường (không bao gồm trái phiếu ngân hàng). Mảng phân phối trái phiếu của TCBS tiếp tục duy trì lợi thế cạnh tranh nhờ vào quy mô vốn lớn và nền tảng uy tín đã được xây dựng vững chắc với nhà đầu tư. Niềm tin của nhà đầu tư đang từng bước được củng cố trở lại trong bối cảnh thị trường cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động phân phối trái phiếu trong các giai đoạn tiếp theo.

³³ Website Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh: <https://www.hsx.vn/vi/thi-phan-moi-gioi>

³⁴ <https://vneconomy.vn/nam-2024-vps-tiep-tuc-dan-dau-thi-phan-tren-hnx.htm>

³⁵ <https://hnx.vn/vi-vn/m-tin-tuc->

[hnx/Thi%20phan%20moi%20gioi%20Co%20phicu%20thi%20truong%20co%20phicu%20nien%20so%20trun%20HNX%20trong%20quy%202025-60021272-0.html](https://hnx.vn/vi-vn/m-tin-tuc-hnx/Thi%20phan%20moi%20gioi%20Co%20phicu%20thi%20truong%20co%20phicu%20nien%20so%20trun%20HNX%20trong%20quy%202025-60021272-0.html)

³⁶ <https://cafef.vn/du-no-cho-vay-toan-thi-truong-lap-ky-luc-300000-ty-ngay-truoc-nhip-vn-index-tang-120-diem-188250719215055732.chn>

c. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Một số doanh nghiệp tiêu biểu cùng ngành với TCBS đang niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam có thể kể đến như: CTCP Chứng khoán SSI (SSI), CTCP Chứng khoán VNDirect (VND), CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HCM), CTCP Chứng khoán Vietcap (VCI), ...

Hiện tại, tỉ lệ LNST trên doanh thu hoạt động và vốn chủ sở hữu của Công Ty nằm ở mức cao so với các công ty có cùng quy mô, cho thấy TCBS có vị thế vững chắc trong ngành, sẵn sàng tiếp tục mở rộng hoạt động kinh doanh trong tương lai.

Các công ty được lựa chọn để so sánh hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh chứng khoán và cung cấp dịch vụ, sản phẩm tương đối tương đồng với TCBS.

Bảng 6. Vị thế của TCBS so với các công ty chứng khoán khác trên thị trường

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Tên công ty	Mã chứng khoán	Vốn chủ sở hữu	Tổng tài sản	Doanh thu hoạt động	Lợi nhuận sau thuế
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	-	26.297	53.244	7.615	3.850
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	SSI	26.827	73.507	8.528	2.845
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	VND	19.715	44.295	5.325	1.718
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	-	17.404	26.714	2.483	976
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán VIETCAP	VCI	12.944	26.592	3.696	911
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS	-	11.363	30.368	6.466	2.519
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HCM	10.444	31.340	4.276	1.040
8	Công ty TNHH Chứng khoán ACB	-	9.252	26.041	2.534	683
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	MBS	6.909	22.132	3.120	744

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của các công ty được so sánh

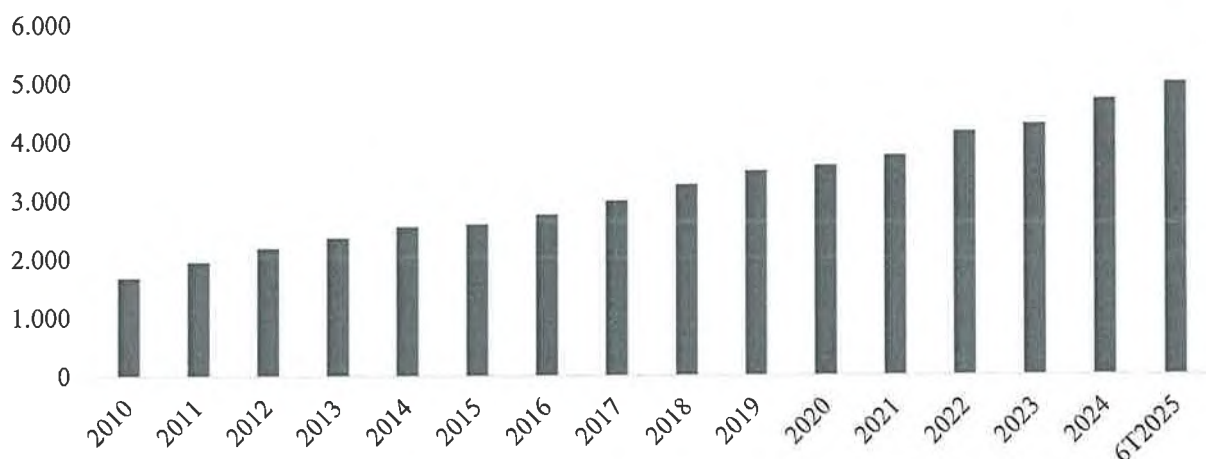
10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành**a. Kỳ vọng tình hình địa chính trị được duy trì ổn định trong tương lai**

Trong năm 2024, lạm phát tại các nước phát triển đã và đang được kiểm soát có hiệu quả, tạo điều kiện cho các Ngân hàng Trung ương giảm lãi suất và khuyến khích chi tiêu hộ gia đình. Giá năng lượng ổn định hơn so với năm trước, góp phần giảm bớt áp lực lên chi phí sản xuất và sinh hoạt. Chuỗi cung ứng toàn cầu nhìn chung cũng có xu hướng cải thiện, góp phần thúc đẩy cho sự hồi phục của nền kinh tế nói chung. Tuy nhiên, căng thẳng địa chính trị, đặc biệt giữa Trung Quốc và Mỹ và giữa Nga và Phương Tây, cùng với việc tái đắc cử của Tổng thống Donald Trump tại Mỹ có thể kéo theo sự gia tăng của chủ nghĩa bảo hộ và những bất ổn trong quan hệ thương mại quốc tế. Sự phân mảnh thương

mại có thể dẫn theo các hệ quả làm cản trở hợp tác và làm chậm đà tăng trưởng kinh tế thế giới trong năm nay. Trong bối cảnh nêu trên, nền kinh tế Việt Nam sẽ chịu những tác động nhất định trong ngắn – trung hạn. Về dài hạn, triển vọng tăng trưởng của kinh tế Việt Nam được đánh giá tích cực và được kỳ vọng sẽ tăng trưởng bùng nổ trong năm 2025 nhờ vào sự ổn định của nền tảng vĩ mô cùng sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt, sát sao của Chính phủ. Đây cũng là yếu tố chính hỗ trợ xu hướng tăng trưởng dài hạn của thị trường chứng khoán.

b. Kinh tế trong nước ổn định và bền vững, hỗ trợ sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán

Hình 8: GDP bình quân đầu người giai đoạn 2010 – 6T2025 (đơn vị: USD)



Nguồn: Dữ liệu từ Ngân hàng thế giới (World Bank)

Tăng trưởng GDP ổn định đi kèm với cải thiện thu nhập và tiêu dùng của người dân góp phần thúc đẩy dòng vốn đầu tư cá nhân và tổ chức vào thị trường chứng khoán, tính đến 6 tháng đầu năm 2025, GDP bình quân đầu người đạt khoảng 5.000 USD. Khi niềm tin của nhà đầu tư được củng cố, nhu cầu sử dụng các dịch vụ tư vấn đầu tư, giao dịch chứng khoán và các sản phẩm tài chính ngày càng tăng, giúp mở rộng quy mô hoạt động cho các công ty chứng khoán và các tổ chức trung gian tài chính.

Theo Báo cáo về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, dự kiến kế hoạch năm 2024, và phương hướng, nhiệm vụ 5 năm (2021-2025) của Chính phủ trình Quốc hội, kinh tế vĩ mô của Việt Nam được ưu tiên với mục tiêu giữ vững ổn định, kiểm soát lạm phát ở mức thấp, thúc đẩy chất lượng tăng trưởng, và đảm bảo các cân đối lớn trong điều kiện khó khăn.

Bên cạnh đó, các nỗ lực của Chính phủ trong cải thiện môi trường pháp lý, tháo gỡ vướng mắc trong quy trình đầu tư, đặc biệt trong các lĩnh vực chứng khoán đã thúc đẩy sự phục hồi của nhiều ngành kinh tế quan trọng, từ đó tạo động lực lan tỏa đến thị trường vốn. Nguồn cung cổ phiếu sơ cấp gia tăng thông qua các hoạt động chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và phát hành riêng lẻ, mang đến nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp chứng khoán trong vai trò bảo lãnh phát hành và tư vấn tài chính doanh nghiệp.

Với khả năng ứng phó chính sách linh hoạt, chiến lược ngoại giao kinh tế khéo léo và niềm tin vào vai trò điều tiết của Nhà nước, Việt Nam được kỳ vọng không chỉ giảm thiểu các rủi ro bên ngoài như biến động thương mại quốc tế mà còn tận dụng hiệu quả các cơ hội mới để thúc đẩy tăng trưởng nội lực. Đây sẽ là bệ đỡ quan trọng cho thị trường chứng khoán phát triển bền vững và ngày càng đóng

vai trò lớn hơn trong việc dẫn vốn cho nền kinh tế thực.

c. Thị trường chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng tăng trưởng

Năm 2025 là mục tiêu phấn đấu để thị trường chứng khoán Việt Nam từ cận biên lên mới nổi theo Chiến lược Phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 đã được Chính phủ và Thủ tướng phê duyệt và chỉ đạo sát sao trong thời gian vừa qua. Thông tư 68/2024/TT-BTC đã chính thức được ban hành, đánh dấu một bước tiến quan trọng, tháo gỡ nút thắt về mặt pháp lý và đáp ứng tiêu chí về nâng hạng của tổ chức FTSE Russell.

Tuy chịu áp lực lớn từ kinh tế vĩ mô và TTCK quốc tế, TTCK Việt Nam duy trì tốt và ổn định, tiếp tục đóng vai trò kênh dẫn quan trọng trong huy động vốn trung, dài hạn. Kết thúc năm 2024, chỉ số VNIndex đạt 1.266,78 điểm, tăng 12,11% so với cùng kỳ năm 2023. Tính đến 6 tháng đầu năm 2025, chỉ số VNIndex đạt 1,376.07 điểm, tăng 8.77% so với đầu năm 2025. Mức vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 7.080,26 nghìn tỷ Đồng năm 2024, tương ứng với mức tăng 20% so với cùng kỳ năm 2023 và tương đương gần 70% GDP năm 2023. Tính đến hết tháng 6/2025, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt gần 7.690 nghìn tỷ đồng. Năm 2024, thanh khoản đồng thời cải thiện với giá trị giao dịch bình quân tăng 16,8% và có gần 2,4 triệu tài khoản đầu tư mới so với năm 2023, cho thấy dấu hiệu tích cực đối với sự phát triển của thị trường.

d. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam tăng mạnh

Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Việt Nam, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của thị trường tài chính – chứng khoán. Theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến cuối năm 2024, Việt Nam đã thu hút tổng cộng 38,23 tỷ USD vốn FDI, tăng 3% so với năm 2023. Tính đến 6 tháng đầu năm 2025, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt 21,52 tỷ USD. Đặc biệt, vốn FDI giải ngân năm 2024 đạt mức kỷ lục 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm 2023 – cho thấy niềm tin mạnh mẽ của nhà đầu tư nước ngoài vào môi trường đầu tư trong nước.

Sự gia tăng dòng vốn FDI không chỉ thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nước mà còn kéo theo nhu cầu mạnh mẽ về huy động vốn qua thị trường chứng khoán. Nhiều doanh nghiệp FDI và đối tác trong nước có xu hướng mở rộng quy mô tài chính hoặc phát hành trái phiếu để phục vụ kế hoạch đầu tư. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi giới chứng khoán, tư vấn chứng khoán, tư vấn đầu tư và bảo lãnh phát hành mở rộng hoạt động, tiếp cận các thương vụ quy mô lớn và chuyên nghiệp hóa dịch vụ.

Bên cạnh đó, FDI cũng góp phần gia tăng độ sâu của thị trường chứng khoán thông qua sự xuất hiện ngày càng nhiều các quỹ đầu tư nước ngoài, tổ chức tài chính quốc tế và công ty quản lý tài sản tham gia vào thị trường Việt Nam. Điều này làm tăng nhu cầu sử dụng dịch vụ tài chính chuyên biệt, từ nghiên cứu phân tích, tư vấn giao dịch đến quản trị danh mục đầu tư, mang lại cơ hội tăng trưởng bền vững cho các công ty chứng khoán trong nước.

10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Xu thế hội nhập, toàn cầu hóa đang trở nên phổ biến trên toàn thế giới, mà trong đó đề hội nhập với kinh tế quốc tế, Việt Nam cần phải chú trọng xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1726/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 phê duyệt

chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 với các mục tiêu phát triển thị trường chứng khoán ổn định, an toàn, lành mạnh, hiệu quả, bền vững, hội nhập; nâng cao khả năng chống chịu rủi ro, có cơ cấu hợp lý giữa các cấu phần thị trường, trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng, chủ yếu cho nền kinh tế; duy trì tăng trưởng về quy mô, chú trọng nâng cao chất lượng; phát triển các công cụ tài chính xanh, tài chính bền vững; đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực chứng khoán; xây dựng hệ thống quản lý, giám sát thị trường gắn với ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại; tăng cường liên kết và hội nhập quốc tế, từng bước thu hẹp về khoảng cách phát triển giữa thị trường chứng khoán Việt Nam so với thị trường chứng khoán các nước phát triển. Nắm bắt được triển vọng và xu hướng phát triển của ngành, TCBS đã có những định hướng phát triển phù hợp với đường lối phát triển, quy mô hoạt động và trình độ công nghệ theo yêu cầu của thị trường chứng khoán Việt Nam.

a. *Phù hợp về định hướng phát triển*

Trong bối cảnh thị trường TPDN đang ở giai đoạn phục hồi sau những biến động lớn năm 2022, TCBS liên tục nghiên cứu và đưa ra những giải pháp, sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu được bảo vệ tốt hơn của nhà đầu tư, có thể kể đến là việc ra mắt sản phẩm trái phiếu iBond Protect kỳ hạn 1 năm được bảo lãnh thanh toán bởi Techcombank vào tháng 3/2023.

Thay vì thu hút khách hàng thông qua mô hình môi giới cổ phiếu truyền thống, TCBS đã chọn lối đi riêng là tập trung phát triển hệ thống theo chiến lược công nghệ quản lý tài sản Wealthtech, giúp khách hàng hiệu quả hóa quy trình đầu tư và dễ dàng đưa ra quyết định đầu tư nhờ hệ thống cung cấp dữ liệu, thông tin và tư vấn tự động hiện đại, nhanh chóng và kịp thời.

b. *Phù hợp về quy mô hoạt động*

Tại thời điểm ngày 31/12/2023, TCBS có tổng tài sản 43.788 tỷ đồng, trong đó vốn chủ sở hữu đạt gần 23.630 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế TCBS trong năm 2023 đạt hơn 3.028 tỷ đồng.

Tại thời điểm ngày 31/12/2024 quy mô Công Ty tiếp tục gia tăng với vốn chủ sở hữu Công Ty đạt 26.297 tỷ Đồng và tổng tài sản đạt 53.244 tỷ Đồng. Tỷ lệ vốn khả dụng của TCBS tiếp tục duy trì ở mức cao với 381,39%. Trong năm 2024, TCBS cũng đã thành công tăng vốn điều lệ từ 2.179 tỷ Đồng lên 19.613 tỷ Đồng từ thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, đánh dấu hành trình phát triển của TCBS - đưa TCBS trở thành công ty chứng khoán sở hữu công nghệ quản lý tài sản (Wealthtech) có quy mô lớn tại Việt Nam về vốn chủ sở hữu, lợi nhuận và hiệu quả hoạt động trong các mảng kinh doanh cốt lõi. Lợi nhuận trước thuế của Công Ty năm 2024 đạt hơn 4.802 tỷ Đồng, tăng trưởng 59% so với năm 2023, vượt 30% kế hoạch lợi nhuận. Đây là một thành tựu nổi bật trong bối cảnh thị trường chứng khoán toàn cầu có nhiều biến động và các yếu tố kinh tế vĩ mô ảnh hưởng trực tiếp. Điều này không chỉ phản ánh sự nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn thể nhân viên TCBS, mà còn khẳng định chiến lược đúng đắn trong việc ứng dụng công nghệ tiên tiến, tối ưu hóa vận hành và tập trung vào khách hàng.

Tính đến thời điểm ngày 30/06/2025, quy mô vốn chủ sở hữu và tổng tài sản của TCBS đạt lần lượt là 30.063 tỷ Đồng và 65.134 tỷ Đồng, thuộc nhóm các công ty chứng khoán có quy mô lớn nhất thị trường chứng khoán Việt Nam hiện tại. Tỷ lệ vốn khả dụng của TCBS đạt 332,61%, cao hơn 1,8 lần so với mức tối thiểu theo quy định, phản ánh năng lực tài chính vững mạnh và khả năng quản lý rủi ro hiệu quả của Công Ty.

c. *Phù hợp về tổ chức nhân sự*

Đối với các CTCK, yếu tố nhân sự là yếu tố quan trọng và quyết định đến sự thành công của Công Ty. Chính vì vậy, TCBS tiến hành tuyển dụng và chọn lọc nhân sự có trình độ cao, được đào tạo bài bản ở trong và ngoài nước. Tổ chức cơ cấu nhân sự cũng được xây dựng hợp lý, đảm bảo sự ổn định và có thể luân chuyển cán bộ kịp thời. Bên cạnh đó, TCBS thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nội bộ để cung cấp, liên tục trau dồi và nâng cao tri thức nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ lao động - là một nhân tố trong chuỗi giá trị mà TCBS tạo ra mang lại lợi ích cho khách hàng.

Không chỉ mạnh về các sản phẩm đầu tư và quản lý gia sản, TCBS còn là một công ty công nghệ quản lý tài sản (Wealthtech) điển hình, tập hợp một lực lượng nhân sự công nghệ thông tin lớn tập trung phát triển TCInvest - một nền tảng công nghệ quản lý tài sản (Wealthtech) tiên tiến và miễn phí giao dịch trực tuyến. TCBS tiên phong theo đuổi chiến lược phát triển hệ thống công nghệ làm nền tảng kinh doanh để trở thành công ty công nghệ sáng tạo mang quy mô trong khu vực.

Hiện tại, TCBS đang sở hữu một đội ngũ nhân sự mạnh với khoảng 60% là chuyên gia trong lĩnh vực công nghệ thông tin, với độ tuổi trung bình là khoảng 30. Đặc biệt, TCBS đã và đang đào tạo thành công những nhân sự “Hybrid” chất lượng và hiếm có trên thị trường trong môi trường văn hóa Wealthtech - những người có kiến thức và kỹ năng kép giữa công nghệ và tài chính. Những chuyên gia này, được gọi là Chuyên gia Công nghệ Tiếp thị (Marketing Technologist), Chuyên gia Công nghệ Đầu tư (Investment Technologist), Cố vấn Công nghệ quản lý tài sản (Wealthtech Advisor), Nhà Khoa học Dữ liệu Tài chính (Financial Data Scientist).

10.8. Hoạt động Marketing

TCBS tiên phong theo đuổi mô hình **Wealthtech** với định hướng xuyên suốt về số hóa và đổi mới sáng tạo trong ngành tài chính và vì vậy, hoạt động marketing tại TCBS cũng không nằm ngoài định hướng này. Ngay từ những ngày đầu thành lập, TCBS đã phát triển dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, kiến tạo hệ sinh thái đầu tư và quản lý tài sản toàn diện, minh bạch, bền vững cho khách hàng cá nhân cũng như tổ chức với sự đóng góp đặc biệt quan trọng từ các hoạt động marketing.

Thứ nhất, về công nghệ trong hoạt động Marketing (Marketing technology), TCBS tự hào là doanh nghiệp tiên phong ứng dụng công nghệ Marketing technology hiện đại, có thể kể tới một số hệ thống và nền tảng tiêu biểu như:

- Nền tảng **Salesforce CRM** – hệ thống quản trị khách hàng hàng đầu thế giới – TCBS quản lý tập trung hành trình khách hàng từ khâu tiếp cận, chăm sóc đến nuôi dưỡng quan hệ, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả.
- Hệ thống **Power BI** được triển khai để trực quan hóa dữ liệu, phân tích chuyên sâu các chỉ số Marketing và đo lường hiệu quả chiến dịch, giúp ra quyết định nhanh chóng, chính xác và tối ưu.
- Không chỉ dừng lại ở việc áp dụng các công cụ hiện đại, đội ngũ Marketing của TCBS luôn không ngừng đổi mới, đón đầu và áp dụng những xu hướng công nghệ tiên tiến nhất như trí tuệ nhân tạo (AI), phân tích dữ liệu lớn (Big Data), cá nhân hóa trải nghiệm theo thời gian thực (Real-time Personalization), tối ưu hóa đa kênh (Omni-channel Optimization), cũng như các giải pháp tương tác thể hệ mới như chatbot thông minh, video marketing cá nhân hóa và tự

động hóa hành trình khách hàng (Customer Journey Automation).

Nhờ đó, TCBS không chỉ nâng cao hiệu quả truyền thông và độ gắn kết với khách hàng, mà còn từng bước thiết lập những chuẩn mực mới cho ngành chứng khoán. Đội ngũ Marketing luôn giữ vai trò tiên phong trong việc biến công nghệ thành công cụ kiến tạo trải nghiệm, lan tỏa giá trị thương hiệu, đồng thời gia tăng niềm tin và sự trung thành của khách hàng. Với định hướng đó, TCBS kiên định mục tiêu trở thành “Nhạc trưởng của dòng chảy vốn tại Việt Nam”, dẫn dắt xu thế, kết nối các nguồn lực và kiến tạo một hệ sinh thái đầu tư minh bạch, bền vững, hiện đại.

Thứ hai, về các chiến dịch truyền thông Marketing, TCBS thực hiện một cách chủ động, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với từng kế hoạch hay chương trình kinh doanh đã đề ra nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh. Những hoạt động này vừa mang lại tăng trưởng vượt bậc cho công ty, vừa góp phần mở rộng quy mô và độ sâu của thị trường tài chính Việt Nam. Có thể kể tới các chiến dịch trong các năm vừa qua đã tạo dấu ấn mạnh mẽ về quy mô lớn và có sức lan tỏa rộng khắp thị trường như:

- Chương trình **“Zero Fee – Miễn phí giao dịch”**, lần đầu tiên tại Việt Nam một công ty chứng khoán tiên phong xóa bỏ phí giao dịch. Chiến dịch này không chỉ giúp hàng triệu nhà đầu tư tiết kiệm chi phí và tiếp cận chứng khoán dễ dàng hơn, mà còn mở ra kỷ nguyên cạnh tranh mới, định hình lại chuẩn mực toàn ngành.
- Chương trình **“Giới thiệu bạn bè”** và **“Mở tài khoản cho người thân”** nhanh chóng lan tỏa mạnh mẽ, thúc đẩy làn sóng nhà đầu tư mới gia nhập thị trường, đồng thời khẳng định sức mạnh của cộng đồng đầu tư TCBS.

Tính đến cuối năm 2024, website và ứng dụng TCInvest của TCBS đã ghi nhận trung bình hơn 14 triệu lượt truy cập mỗi tháng, với hơn 1 triệu khách hàng cá nhân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ. Các chiến dịch truyền thông đa kênh đã góp phần mở rộng độ phủ thương hiệu, nâng cao nhận diện, sự hài lòng và mức độ gắn kết khách hàng, vượt trội so với trung bình ngành.

Thứ ba, về các hoạt động nâng cao nhận thức tài chính toàn diện cho cộng đồng, TCBS coi đây như một trụ cột quan trọng trong chiến lược Marketing. Không chỉ tập trung phát triển kinh doanh, TCBS còn khẳng định vai trò dẫn đầu trong nâng cao nhận thức tài chính cộng đồng, xây dựng môi trường đầu tư chuyên nghiệp, minh bạch, hướng đến sự phát triển bền vững cho thị trường vốn Việt Nam.

- Tiêu biểu trong các hoạt động này là chuỗi **“Wealth Talks Series”** – hội thảo và webinar trực tuyến phát sóng định kỳ hàng quý với sự tham gia của các chuyên gia tài chính hàng đầu. Chương trình mang đến cho khách hàng những phân tích sâu sắc, thông tin cập nhật và khuyến nghị đầu tư hữu ích, giúp họ đưa ra quyết định tối ưu trong quá trình tích lũy và quản lý tài sản.
- Ngoài ra, TCBS còn xây dựng nhiều series nội dung chuyên biệt như **“Cẩm nang đầu tư chứng chỉ quỹ”**, **“Cẩm nang đầu tư trái phiếu”**, **“Vén màn chiến lược giao dịch cổ phiếu”** cùng các bản tin kinh tế vĩ mô. Đây là những nguồn tài nguyên giá trị, dễ tiếp cận, và đặc biệt là miễn phí, giúp nâng cao kiến thức cho khách hàng và tạo sự gắn kết bền vững với thương hiệu.
- Đặc biệt, TCBS đã sáng tạo xây dựng nhân vật **“Mập”** – cá mập AI, một ứng dụng AI do TCBS tự mình xây dựng và phát triển, đồng hành giải đáp hầu hết thắc mắc cho nhà đầu tư của TCBS. Mập đã và đang trở thành biểu tượng nhận diện thương hiệu xuyên suốt trong thiết kế

và truyền thông của TCBS. Nhân vật này giúp hình ảnh TCBS trở nên gần gũi, thân thiện mà vẫn giữ được sự chuyên nghiệp, hiện đại, đồng thời tạo điểm nhấn khác biệt trong trải nghiệm khách hàng trên mọi kênh.

Trong năm vừa qua, TCBS liên tục được các tổ chức uy tín trong và ngoài nước ghi nhận, trao tặng nhiều giải thưởng danh giá như:

- *Công ty chứng khoán sáng tạo nhất Việt Nam* (Most Innovative Securities Firm in Vietnam) và *Nhà tư vấn và cung cấp dịch vụ trái phiếu tốt nhất Việt Nam* (Best Bond Advisory & Services Provider in Vietnam) - Tạp chí Euromoney bình chọn năm 2024³⁷
- *Ứng dụng Wealthtech tốt nhất Việt Nam* (Best Wealthtech Application in Vietnam) – Tạp chí International Finance bình chọn năm 2024³⁸;
- *Trải nghiệm số của năm tại Việt Nam - Mạng công nghệ tài chính* (Digital Experience of the Year in Vietnam–Financial Technology Sector) – Giải thưởng Asian Experience Awards do Tạp chí The Asian Business Review bình chọn năm 2024³⁹;
- *Triển khai Quản lý Quỹ & Đầu tư Tốt nhất: Dự án có tầm ảnh hưởng nhất* (Best Investment & Fund Management Implementation) và *Nhà quản lý gia sản tốt nhất* (Best Wealth Management Firm) – Tổ chức IBS Intelligence (IBSi) bình chọn năm 2024⁴⁰
- *Ứng dụng công nghệ sáng tạo nhất Việt Nam* (Most Innovative Technology Application in Vietnam) – Tạp chí FinanceAsia bình chọn năm 2024⁴¹;
- *Ứng dụng công nghệ Blockchain sáng tạo nhất trong chứng khoán* (Most Innovative Blockchain Application in Securities) - Tạp chí Global Business Review Magazine bình chọn năm 2024⁴²;
- *Ứng dụng công nghệ AI xuất sắc nhất Việt Nam* (Outstanding AI Technology Application in Vietnam) và *Ứng dụng công nghệ lĩnh vực Fintech xuất sắc nhất Việt Nam* (Excellence in Fintech Technology Application in Vietnam) – Giải thưởng Asian Technology Excellence Awards do Tạp chí The Asian Business Review bình chọn⁴³
- *Dịch vụ môi giới tài chính tiêu biểu* (Brokerage award) và *Sản phẩm công nghệ và chuyển đổi số tiêu biểu* (Digitalization of the year) - Diễn đàn Cấp cao Cố vấn tài chính Việt Nam (VWAS) bình chọn năm 2024⁴⁴;
- *Top 2 Công ty Chứng khoán uy tín ngành tài chính năm 2024* - Vietnam Report bình chọn năm 2024⁴⁵;

Những giải thưởng này không chỉ là sự ghi nhận cho nỗ lực đổi mới sáng tạo của TCBS, mà còn góp

³⁷ <https://www.euromoney.com/awards/securities-houses-awards/2024-results/#asia>

³⁸ <https://awards.internationalfinance.com/award-winners/winners-of-financial-awards-2024/>

³⁹ <https://asianbusinessreview.com/event/asian-experience-awards#page-past-winners/>

⁴⁰ <https://ibsintelligence.com/ibs-intelligence-announces-its-global-fintech-innovation-awards-2024-results/>

⁴¹ <https://www.financeasia.com/article/winners-financeasia-awards-2024-southeast-asia/495590>

⁴² <https://globalbusinessoutlook.com/award-winners-2024-finance/>

⁴³ <https://asianbusinessreview.com/co-written-partner/event-news/asian-technology-excellence-awards-2024-showcases-top-digitally-innovative-companies-in-asia/>

⁴⁴ <https://vwa.org.vn/dien-dan-vwas-2024-vinh-danh-cac-san-pham-dich-vu-tai-chinh-tieu-bieu/>

⁴⁵ <https://vietnamnet.vn/top-10-cong-ty-uy-tin-nganh-tai-chinh-nam-2024-2328001.html>

phần khẳng định vững chắc vị thế thương hiệu dẫn đầu trên thị trường chứng khoán Việt Nam

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Tên đầy đủ của Công Ty là Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương.

Nhãn hiệu thương mại : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Tên tiếng Anh : TECHCOM SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Logo Công ty : 

Các nhãn hiệu thương mại tiêu biểu khác mà Công Ty đang sở hữu và sử dụng bao gồm:



iBond là sản phẩm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp được thiết kế dành riêng cho khách hàng cá nhân. Sản phẩm giao dịch trên iBond được lựa chọn từ những trái phiếu do các doanh nghiệp uy tín hàng đầu mà TCBS trực tiếp tư vấn phát hành.



TCInvest là hệ sinh thái công nghệ Wealthtech giúp nhà đầu tư đầu tư và quản lý gia sản tại Việt Nam, gồm hệ thống giao dịch các sản phẩm đầu tư như cổ phiếu, trái phiếu và chứng chỉ quỹ và hệ thống tư vấn đầu tư chứng khoán, giúp nhà đầu tư giao dịch và quản lý hiệu quả, chuyên nghiệp nhiều loại tài sản đầu tư chỉ với một lần đăng nhập.



iConnect là công cụ giúp khách hàng theo dõi và tìm kiếm các lệnh quảng cáo (rao mua, rao bán) trái phiếu của các khách hàng khác với các mức lợi tức hấp dẫn, nhằm gia tăng thanh khoản và hiệu quả đầu tư cho khách hàng.



iXu là hệ thống tích điểm và thưởng để tri ân các khách hàng thân thiết, giúp khách hàng có thêm nhiều lợi ích mỗi khi có hoạt động tương tác và sử dụng các sản phẩm của TCBS. Với mỗi giao dịch hợp lệ, khách hàng được nhận điểm iXu để đổi thành tiền và/hoặc quà, mã giảm giá, mã ưu đãi VNPay, dặm thưởng Bông Sen Vàng của Vietnam Airlines...



TCAnalysis là Cổng thông tin doanh nghiệp - Cung cấp dữ liệu giao dịch và hoạt động kinh doanh của hơn 1000 doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán.



TCWealth - Công cụ tư vấn và quản lý tài chính vượt trội. Robo Advisor đầu tiên được phát triển ở Việt Nam, TCWealth đơn giản hóa việc lập kế hoạch tài chính, cung cấp cho khách hàng một bức tranh toàn cảnh về tích lũy và đầu tư để đạt được mục tiêu tài chính mong muốn.



iCopy - Nền tảng đầu tư cộng đồng (Social Investing) đầu tiên của Việt Nam. iCopy là công cụ giúp các Khách hàng cá nhân (iCopier) tự động sao chép tức thời các giao dịch của một iTrader - NĐT tài năng mà mình chọn lựa. Sau khi chọn một iTrader và bấm nút “Sao chép”, iCopier sẽ được hệ thống tự động sao chép tức thời theo các lệnh

của iTrader mỗi khi iTrader đặt lệnh và giao dịch (mua hoặc bán) chứng khoán thành công.



iWealth Club là đặc quyền dành riêng cho khách hàng có tài khoản giao dịch chứng khoán tại TCBS, giúp khách hàng tiếp cận các thông tin mới nhất về xu hướng thị trường và các sản phẩm đầu tư tiềm năng. Tại đây, các thành viên có thể kết bạn và trao đổi với các nhà đầu tư khác có cùng sở thích và đam mê để học hỏi thêm kinh nghiệm hay chia sẻ các thông tin về cách quản lý gia sản để sinh lời hiệu quả và an toàn nhất.

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và cho đến thời điểm hiện tại, TCBS tập trung vào việc nâng cấp hạ tầng giao dịch và mở rộng các sản phẩm tài chính nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng và tăng cường năng lực vận hành. Trong đó, các dự án, sản phẩm trọng điểm được xây dựng 100% bởi đội ngũ TCBS:

- Hệ thống Giao dịch KRX:** TCBS đã tự chủ xây dựng, kiểm thử và tích hợp thành công hệ thống mới, sẵn sàng kết nối với Core chứng khoán KRX của HOSE. Hệ thống mới được thiết kế để có khả năng phục vụ giao dịch và xử lý khối lượng lệnh vượt trội so với nền tảng cũ.

Đánh giá ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và lợi ích mang lại: (i) Tăng cường tốc độ xử lý giao dịch, giảm thiểu độ trễ, cải thiện hiệu suất hệ thống; (ii) Mở rộng khả năng tích hợp với các sản phẩm tài chính phái sinh và chứng khoán mới; (iii) Đáp ứng các yêu cầu vận hành của HOSE, giúp TCBS đón đầu sự thay đổi trong hệ thống thị trường chứng khoán Việt Nam
- Hệ thống Giao dịch Chứng quyền & Sản phẩm cấu trúc:** Trong khi đa số các công ty chứng khoán phải mua giải pháp từ nước ngoài, TCBS đã tự chủ xây dựng thành công toàn bộ hệ thống, chính thức phát hành và giao dịch sản phẩm chứng quyền từ đầu năm 2025, khẳng định năng lực công nghệ rất cao so với thị trường.

Đánh giá ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và lợi ích mang lại: (i) Gia tăng thanh khoản trên thị trường chứng quyền, giúp nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận sản phẩm tài chính này; (ii) Nâng cao trải nghiệm giao dịch, đảm bảo hệ thống hoạt động mượt mà, tránh gián đoạn; (iii) Mở rộng danh mục đầu tư của khách hàng, đa dạng hóa các sản phẩm giao dịch trên nền tảng của TCBS.
- Siêu thị Chứng chỉ quỹ (Fundmart):** TCBS đã xây dựng, kết nối và vận hành mượt mà hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ cho các nhà đầu tư muốn giao dịch chứng chỉ quỹ trên thị trường. Nền tảng Fundmart do TCBS nghiên cứu phát triển là nền tảng đầu tiên và duy nhất trên thị trường hiện tại cho phép giao dịch 26 quỹ đầu tư được quản lý bởi các công ty quản lý quỹ hàng đầu như Techcom Capital, VinaCapital, Dragon Capital, VCBF,...

Đánh giá ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và lợi ích mang lại: Nền tảng tích hợp đầy đủ công cụ và tính năng đầu tư thông minh, giúp tiết kiệm thời gian và tối ưu hiệu suất. Nhà đầu tư có thể thao tác đơn giản, dễ dàng và hoàn toàn trực tuyến.

- **Sản phẩm iTracker:** iTracker là hình thức đầu tư theo chiến lược đã được hệ thống định sẵn và sẽ được tự động tái cơ cấu danh mục định kì dựa trên các tiêu chí ban đầu, mang đến những danh mục cổ phiếu được xây dựng theo chiến lược đầu tư chuyên biệt, ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu tiên tiến của TCBS, ví dụ như “Top 5 Ngân hàng, ROE cao” hoặc “Top 5 VN30” gồm các doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất trong rổ VN30... TCBS tận dụng công nghệ tiên tiến, nền tảng dữ liệu vững chắc để liên tục kiểm định, tối ưu và xây dựng các chiến lược đầu tư hiệu quả, phù hợp với từng khách hàng. Đặc điểm của công cụ iTracker là (i) sao chép tức thời danh mục cổ phiếu theo chiến lược iTracker mà nhà đầu tư đã lựa chọn, (ii) Tự động giao dịch theo iTracker, giúp danh mục của nhà đầu tư luôn bám sát chiến lược; và (iii) Dễ dàng quản lý, linh hoạt điều chỉnh theo nhu cầu của nhà đầu tư.

Đánh giá ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và lợi ích mang lại: Công cụ iTracker (i) giúp nhà đầu tư luôn bám sát chiến lược đầu tư đã định ra ban đầu; (ii) tự động và thông minh, giúp nhà đầu tư không cần tự mình thực hiện giao dịch hay phân tích thị trường; (iii) đa dạng chiến lược và linh hoạt; (iv) giúp dễ dàng quản lý danh mục đầu tư và thanh khoản theo nhu cầu.

Sự đầu tư bài bản và tầm nhìn dài hạn đã mang về cho TCBS sự công nhận xứng đáng từ cộng đồng quốc tế, với hàng loạt giải thưởng danh giá về công nghệ.

10.11. Chiến lược kinh doanh

10.11.1. Tổng quan về chiến lược kinh doanh

a. Định hướng phát triển đối với mảng Dịch vụ chứng khoán

Với những dự báo tích cực về thị trường chứng khoán trong năm 2025, TCBS tiếp tục miễn phí giao dịch cổ phiếu, phái sinh, chứng quyền và chứng chỉ quỹ niêm yết cho khách hàng giao dịch trên TCInvest. Song song đầu tư mạnh nền tảng công nghệ, chủ động sẵn sàng cho đi vào vận hành hệ thống tương thích với KRX, với những tính năng mới đem tới cho khách hàng như Bán chứng khoán chờ về, Giao dịch trong ngày...

Chuẩn bị sẵn sàng cho kịch bản thị trường chứng khoán được nâng hạng trong năm 2025, TCBS đưa ra kế hoạch cung cấp các tiện ích khác như mở tài khoản trực tuyến cho Khách hàng cá nhân và tổ chức nước ngoài, phương thức giao dịch không ứng trước tiền (Non-Prefunding) với khách hàng tổ chức nước ngoài không cần đủ tiền khi đặt mua hay tài khoản tổng (Omnibus Account).

Với lợi thế tiếp cận các nguồn vốn đa dạng, dồi dào, cũng như khai thác dư địa cho vay ký quỹ của thị trường, TCBS sẽ tiếp tục đem đến cho nhà đầu tư thêm nhiều ưu đãi và lợi ích vượt trội như các gói vay cạnh tranh cho khách hàng chưa từng phát sinh vay, các gói vay linh hoạt lãi suất chỉ từ 0%/năm. Bên cạnh đó, TCBS hướng tới cạnh tranh thị phần vay ký quỹ bằng công nghệ, tinh chỉnh và nâng cấp hệ thống quản lý ký quỹ MarginX, xây dựng các mức lãi suất vay theo từng mã cổ phiếu, theo từng chân dung, nhóm khách hàng khác nhau, tích hợp được với nhiều hệ thống quản lý tài sản khác như trái phiếu, chứng chỉ quỹ, thay vì duy nhất sản phẩm cổ phiếu hiện nay.

Năm 2025 cũng là năm TCBS tiếp tục cho ra mắt các sản phẩm đầu tư và quản lý gia sản mới cho nhà đầu tư, gần nhất là tham gia với vai trò Thành viên lập quỹ cho Quỹ ETF Techcom Capital VNX50, phát hành chứng quyền có bảo đảm với mục tiêu đứng thứ 3 về thị phần chứng quyền và đẩy mạnh những sản phẩm cấu trúc phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. TCBS đặt nhiệm vụ khẳng

định vị thể là công ty có công nghệ quản lý gia sản (Wealthtech) hàng đầu, với một hệ sinh thái dịch vụ Tài chính, Đầu tư, Quản lý gia sản toàn diện.

Kiên định cùng hướng đi không có nhân viên môi giới, Chương trình Giới thiệu khách hàng (iWealth Partner), Nền tảng đầu tư cộng đồng (iCopy) sẽ tiếp tục được TCBS chú trọng tinh chỉnh chính sách, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa chiến lược sao chép đầu tư... để các iWealth Partner/iTrader thực sự là những đối tác giới thiệu tiện ích, công cụ và tính năng nền tảng TCInvest uy tín và chuẩn mực tới hàng triệu khách hàng Việt Nam.

b. Định hướng phát triển đối với mảng Ngân hàng đầu tư

Trong năm 2025, Công Ty tiếp tục khai thác và phát triển mảng tư vấn thu xếp vốn, tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu doanh nghiệp cho nhu cầu đa dạng của các tổ chức phát hành trên thị trường với các định hướng cụ thể như sau:

- Tập trung phát triển các sản phẩm công cụ nợ có tính cấu trúc và phù hợp với xu thế của thị trường, như trái phiếu xanh, trái phiếu chuyển đổi/hoán đổi, trái phiếu kèm chứng quyền;
- Mở rộng mảng dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp toàn diện: như tư vấn phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng, xây dựng nền tảng/platform cung cấp dịch vụ phát hành ra công chúng thông qua đấu giá cổ phần; tư vấn phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP), tìm kiếm đối tác chiến lược; xây dựng nền tảng số tổ chức ĐHĐCĐ; các dịch vụ liên quan tới quan hệ nhà đầu tư (IR);
- Đẩy mạnh mảng tư vấn tái cấu trúc, tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A); tập trung mở rộng kênh phân phối trái phiếu cho nhà đầu tư tổ chức và bán chéo các sản phẩm cho doanh nghiệp, khai thác tối đa sức mạnh của các hệ sinh thái lớn trên thị trường; và
- Hướng đến việc áp dụng các công nghệ trí tuệ nhân tạo để gia tăng mức độ tự động và tối ưu hóa nguồn lực trong nghiệp vụ Tư vấn phát hành.

c. Định hướng phát triển đối với mảng Tự doanh chứng khoán

TCBS tiếp tục định hướng mở rộng và phát triển các sản phẩm đầu tư nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng, từ đó khách hàng doanh nghiệp có thêm một kênh huy động vốn hiệu quả và khách hàng cá nhân có thêm các lựa chọn phong phú về kênh đầu tư. Bên cạnh đó, Công Ty sẽ đẩy mạnh các tính năng và tối ưu hóa trải nghiệm người dùng để giúp khách hàng có trải nghiệm xuất sắc và toàn diện trên ứng dụng TCInvest.

d. Định hướng phát triển đối với mảng Quản lý nguồn vốn

TCBS định hướng mở rộng các kênh đầu tư trái phiếu (bao gồm trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp), chứng chỉ tiền gửi cũng như các sản phẩm tiền tệ khác trên thị trường, đa dạng hóa các nguồn vốn trong và ngoài nước để tối ưu hóa chi phí. Đồng thời, Công Ty sẽ duy trì tự động hóa các hệ thống giao dịch của bộ phận Quản lý nguồn vốn để đảm bảo việc quản trị rủi ro cũng như tối ưu hóa lợi nhuận và đẩy mạnh phát triển kênh bán trực tuyến các sản phẩm đầu tư cho đối tượng khách hàng doanh nghiệp còn nhiều tiềm năng, nhằm tối ưu các sản phẩm chuyên biệt cho các khách hàng này, mang đến những giải pháp toàn diện và an toàn cho khách hàng.

e. Định hướng phát triển đối với mảng Phân phối chứng chỉ quỹ

TCBS định hướng bổ sung các cải tiến vượt trội để nâng cấp nền tảng môi giới chứng chỉ quỹ Fundmart, khẳng định vị thế tiên phong trong việc tối ưu hóa giao dịch chứng chỉ quỹ và nâng tầm

trải nghiệm đầu tư chứng chỉ quỹ cho khách hàng. Nền tảng cung cấp bộ công cụ đa dạng và tiên tiến lần này cho phép cá nhân hóa trải nghiệm đầu tư theo nhu cầu riêng biệt của từng khách hàng. Với những đổi mới này, nền tảng môi giới chứng chỉ quỹ Fundmart không chỉ nâng cao hiệu quả đầu tư mà còn mở ra nhiều cơ hội giúp khách hàng tiếp cận các sản phẩm chứng chỉ quỹ tại TCBS một cách linh hoạt, thuận tiện và chuyên nghiệp hơn bao giờ hết. Bên cạnh đó, Công Ty định hướng tiếp tục phối hợp với các đối tác ra mắt các sản phẩm chứng chỉ quỹ mới và phát triển các giải pháp đầu tư thụ động sáng tạo, áp dụng công nghệ tiên tiến...

f. Chiến lược công nghệ thông tin

Bước sang năm 2025, TCBS tiếp tục đẩy mạnh các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), tài chính định lượng (Quantitative Finance) và hạ tầng dữ liệu nhằm nâng cao hiệu suất vận hành, tối ưu chiến lược đầu tư và cung cấp các giải pháp tài chính hiện đại hơn cho khách hàng.

➤ Mở rộng ứng dụng AI trong các hoạt động quản lý tài sản, hỗ trợ kỹ thuật và tối ưu vận hành

TCBS sẽ tiếp tục nâng cấp các Tác vụ Trí tuệ Nhân tạo (AI Agents), không chỉ hỗ trợ khách hàng mà còn tối ưu hóa quy trình vận hành và hỗ trợ nhà phát triển:

- AI Agents cho Dịch vụ quản lý gia sản (Wealth Management): Tư vấn danh mục đầu tư cá nhân hóa, dự báo rủi ro và đề xuất chiến lược tối ưu dựa trên dữ liệu thị trường và hành vi khách hàng.
- AI Agents cho Hoạt động hỗ trợ đội ngũ kỹ thuật (Developer Support): Hỗ trợ tự động hóa kiểm tra mã nguồn, tối ưu thuật toán và giúp nhà phát triển AI xây dựng mô hình nhanh hơn.
- AI Agents cho Tối ưu Vận Hành: Ứng dụng công nghệ đọc và nhận diện chữ viết từ hình ảnh (OCR), trích xuất thông tin, tóm tắt văn bản, phát hiện bất thường hoặc các vi phạm điều lệ giúp tự động hóa xử lý tài liệu, nâng cao năng suất.

➤ Đẩy mạnh tài chính định lượng (Quantitative Finance) – Mở rộng ứng dụng cho tư doanh, quản lý danh mục và báo cáo chuyên sâu

Năm 2025, TCBS sẽ tiếp tục phát triển các công cụ định lượng để hỗ trợ hoạt động kinh doanh nói chung, các hoạt động quản lý quỹ và báo cáo chuyên sâu cho khách hàng, giúp họ tận dụng sức mạnh dữ liệu trong giao dịch và đầu tư:

- Nâng cấp công cụ định giá và phòng ngừa rủi ro, giúp tối ưu hóa chiến lược giao dịch trên nhiều loại tài sản tài chính.
- Tích hợp công cụ tư vấn, tối ưu danh mục đầu tư (Portfolio Optimization) cho khách hàng cá nhân, giúp họ tự xây dựng chiến lược đầu tư dựa trên các thuật toán tiên tiến.
- Phát triển nền tảng kiểm soát sau (backtest) trong mỗi giao dịch và đánh giá hiệu suất danh mục, giúp nhà đầu tư kiểm tra chiến lược đầu tư trước khi triển khai thực tế, tăng độ chính xác trong quyết định đầu tư.
- Phát triển kiến trúc dữ liệu dạng lưới (Data Mesh) – Bổ sung kiến trúc dữ liệu linh hoạt, đảm bảo hạ tầng cho hệ thống KRX và nhu cầu phân tích theo thời gian thực (real-time).

Trước đó, TCBS đã hoàn thiện hệ thống kho dữ liệu trung tâm (Data Lake) và hồ dữ liệu tích hợp (Lakehouse), tạo nền tảng vững chắc cho việc quản lý và khai thác dữ liệu. Trong năm 2025, Công Ty sẽ tiếp tục mở rộng kiến trúc dữ liệu dạng lưới (Data Mesh), đảm bảo khả năng tích hợp và xử lý

dữ liệu linh hoạt hơn:

- Sẵn sàng hạ tầng cho KRX, tối ưu tốc độ xử lý và khả năng mở rộng dữ liệu khi thị trường chứng khoán Việt Nam bước vào giai đoạn giao dịch T+0.
- Phát triển kiến trúc dữ liệu dạng lưới (Data Mesh) để tăng khả năng chia sẻ dữ liệu giữa các phòng ban mà không phụ thuộc vào kho dữ liệu tập trung, giúp các đội ngũ khai thác dữ liệu nhanh chóng và hiệu quả hơn.
- Cải tiến khả năng phân tích và khuyến nghị theo thời gian thực (real-time), giúp khách hàng tiếp cận thông tin nhanh chóng, đưa ra quyết định đầu tư kịp thời dựa trên dòng dữ liệu thị trường liên tục.
- Tiếp tục xu hướng trí tuệ nhân tạo (AI) & tài chính công nghệ (Fintech).

Với chiến lược phát triển mạnh mẽ trong năm 2025, TCBS cam kết đưa trí tuệ nhân tạo và dữ liệu trở thành động lực tăng trưởng cốt lõi, giúp khách hàng và tổ chức tối ưu hóa quyết định tài chính, đồng thời giữ vững vị thế tiên phong trong lĩnh vực tài chính công nghệ Fintech tại Việt Nam.

10.11.2. Thời gian dự kiến thực hiện

Dự kiến triển khai thực hiện từ năm 2025 đến năm 2026, định hướng đến năm 2030.

10.11.3. Nguồn vốn và nguồn lực dự kiến

Nguồn vốn dự kiến cho các hoạt động này đến từ dòng tiền thu được từ hoạt động kinh doanh của Công Ty. Đồng thời, Công Ty cũng dự kiến sẽ huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện chiến lược kinh doanh như sau:

- Nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước;
- Chào bán trái phiếu riêng lẻ và/hoặc chào bán trái phiếu ra công chúng; và/hoặc
- Nguồn vốn từ (các) cổ đông chiến lược/đối tác khác (nếu có).

10.12. Việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

TCBS luôn đảm bảo đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh, duy trì và tuân thủ các điều kiện theo quy định của Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành trước khi thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh nào.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng người lao động trong Công Ty

Số lượng người lao động	31/12/2023	31/12/2024	22/09/2025
Theo trình độ chuyên môn			
Từ Đại học trở lên	479	487	585
Cao đẳng, Trung cấp	4	4	5
Lao động phổ thông	0	0	0
Theo tính chất hợp đồng			
Lao động thường xuyên	483	491	590
Lao động thời vụ	0	0	0

Số lượng người lao động	31/12/2023	31/12/2024	22/09/2025
Tổng cộng	483	491	590

Nguồn: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Trong năm qua, TCBS đã không ngừng nỗ lực để cải thiện và nâng cao các hoạt động nhân sự thông qua việc áp dụng công nghệ và chuyển đổi số. Những cải tiến này không chỉ giúp tăng cường trải nghiệm của cán bộ nhân viên mà còn nâng cao hiệu quả vận hành của đội ngũ nhân sự. TCBS đã triển khai nhiều chiến lược thu hút nhân tài, đảm bảo rằng mỗi ứng viên đều có trải nghiệm gia nhập tốt nhất. Từ quy trình tuyển dụng đến hội nhập, mọi bước đều được tối ưu hóa để tạo ấn tượng tích cực và khuyến khích sự gắn bó lâu dài.

11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

a. Chính sách đào tạo và phát triển:

- **Đào tạo đa dạng:** Cung cấp các chương trình đào tạo về năng lực lãnh đạo và chuyên môn nghiệp vụ, được thiết kế theo hành trình phát triển của CBNV từ khi hội nhập đến lúc nắm giữ các vị trí chủ chốt trong Công Ty.
- **Chứng chỉ quốc tế:** Nhân viên được khuyến khích và tạo điều kiện để hoàn thành các chứng chỉ về công nghệ thông tin có uy tín trên thế giới như Amazon Web Services (AWS), Certified ScrumMaster (CSM) và các chứng chỉ hành nghề chứng khoán khác.

b. Chính sách lương thưởng, trợ cấp, phúc lợi:

- **Lương thưởng và đãi ngộ:** Chính sách đảm bảo phúc lợi nhân viên được thiết kế nhằm thu hút, giữ chân và phát triển nhân tài thông qua một chế độ đãi ngộ toàn diện, từ cơ bản đến vượt trội và cạnh tranh.
- **Phòng y tế và phòng chức năng:** Tất cả nhân viên đều có quyền sử dụng phòng y tế, và TCBS cũng cung cấp phòng chức năng đặc biệt cho các bà mẹ đang nuôi con nhỏ.
- **Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe:** Chương trình bảo hiểm sức khỏe toàn diện giúp nhân viên an tâm hơn về mặt sức khỏe cho bản thân cũng như cho các thành viên trong gia đình.
- **Khám sức khỏe định kỳ:** Hàng năm, CBNV được khám sức khỏe tại các bệnh viện lớn, uy tín và các cơ sở y tế khác để đảm bảo sức khỏe tốt nhất.
- **An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp:** Công Ty thường xuyên kiểm tra an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp tại nơi làm việc.
- **Vệ sinh tòa nhà:** Định kỳ thực hiện vệ sinh như giặt thảm, phun thuốc diệt côn trùng để đảm bảo môi trường làm việc sạch sẽ.
- **Phòng cháy chữa cháy:** Nâng cao ý thức và tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật.
- **Câu lạc bộ thể thao:** Các câu lạc bộ như cầu lông, pickleball, zumba, bóng đá đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao sức khỏe và tinh thần cho CBNV, đồng thời thúc đẩy tinh thần đồng đội và gắn kết giữa các thành viên trong Công Ty.
- **Chủ động lập kế hoạch phát triển nghề nghiệp:** TCBS cung cấp thông tin và hướng dẫn giúp nhân viên tìm hiểu và lên kế hoạch đạt được các kỹ năng và kinh nghiệm cần thiết để

thăng tiến trong tổ chức.

- **Tăng cường động lực và sự gắn kết:** Nắm bắt thông tin về nghề nghiệp sẽ cung cấp mục đích và định hướng, giúp cán bộ cống hiến nhiều hơn cho công việc và có động lực để vượt trội, dẫn đến sự gắn kết và năng suất cao.
- **Nâng cao sự hài lòng về công việc:** Giúp CBNV cảm thấy hài lòng hơn khi được ghi nhận và thúc đẩy giá trị trong công việc.

Những nỗ lực này không chỉ giúp TCBS duy trì một đội ngũ nhân sự mạnh mẽ và tận tâm mà còn tạo ra một môi trường làm việc tích cực, nơi mà mỗi nhân viên đều có cơ hội phát triển và trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình.

c. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động:

Công Ty đã phát hành Quy định khung về việc phát hành cổ phần cho người lao động theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông số 031104/23/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 11/04/2023 và Nghị Quyết số 012604/24/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 26/04/2024 nhằm mục đích ghi nhận sự đóng góp, cống hiến của CBNV đối với Công Ty, khuyến khích, tạo động lực để CBNV luôn nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển của Công Ty cũng như nâng cao vai trò, trách nhiệm gắn với quyền lợi của CBNV và gắn kết, giữ chân những nhân sự chủ chốt, chất lượng cao làm việc tại Công Ty.

12. Chính sách cổ tức

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Chứng Khoán, Luật Doanh Nghiệp, Điều Lệ, các văn bản pháp lý khác và các quy định nội bộ có liên quan. Kết thúc năm tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thu được từ hoạt động kinh doanh sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều Lệ. Bên cạnh đó, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý. Việc chi trả cổ tức được thực hiện căn cứ tình hình thực tế về hoạt động kinh doanh và quyết định của HĐQT sau khi đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Bảng 7. Tình hình chi trả cổ tức của TCBS

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức/ mệnh giá cổ phiếu	Hình thức	Tình trạng	Căn cứ phê duyệt của cấp có thẩm quyền
2023	0%	Không có	-	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 012604/23/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 26/04/2023
2024	55% ⁴⁶	Tiền mặt	Đã chi trả	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 012604/24/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 26/04/2024
2025	0%	Không có	-	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 012204/25/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 22/04/2024

Nguồn: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

⁴⁶ Số liệu đã được làm tròn

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**13.1. Cam kết theo hợp đồng giao dịch ký quỹ**

Công Ty đã ký hợp đồng giao dịch ký quỹ với các khách hàng, theo đó Công Ty sẽ cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán theo các quy định của pháp luật có liên quan. Việc giải ngân tiền vay ký quỹ cho khách hàng sẽ được thực hiện vào từng thời điểm, phù hợp với quy định trong các hợp đồng giao dịch ký quỹ đã ký với khách hàng và quy định của pháp luật hiện hành.

13.2. Thông tin về các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn

Tính đến ngày của Bản Cáo Bạch này, tổng số dư nợ trái phiếu theo mệnh giá do TCBS đã phát hành nhưng chưa đáo hạn là: 6.065.618.200.000 VND (*Sáu nghìn không trăm sáu mươi lăm tỷ sáu trăm mười tám triệu hai trăm nghìn Đồng*). Trong đó:

- Trái phiếu phát hành ra công chúng theo mệnh giá: 1.500.000.000.000 VND (*Một nghìn năm trăm tỷ Đồng*), chiếm 24,7% tổng số dư nợ trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn;
- Trái phiếu phát hành riêng lẻ theo mệnh giá: 4.565.618.200.000 VND (*Bốn nghìn năm trăm sáu mươi lăm tỷ sáu trăm mười tám triệu hai trăm nghìn Đồng*), chiếm 75,3% tổng số dư nợ trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn.

Thông tin chi tiết về các trái phiếu này vui lòng tham khảo tại Tiểu mục 8.3, Mục IV của Bản Cáo Bạch này.

Đối với các trái phiếu chưa đáo hạn này, TCBS đã và đang thực hiện theo đúng các cam kết và nghĩa vụ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành trái phiếu; bảo đảm thanh toán đầy đủ, đúng hạn đối với tiền gốc, lãi trái phiếu và các khoản tiền khác liên quan tới trái phiếu (nếu có) cho nhà đầu tư theo các điều khoản, điều kiện của trái phiếu; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác, phù hợp với quy định của pháp luật.

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và việc niêm yết cổ phiếu

Tính đến thời điểm của Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết cam kết không có các nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và việc niêm yết Cổ Phiếu.

15. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

16. Thông tin về việc Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, người đại diện theo pháp luật của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 12 Luật Chứng Khoán năm 2019 và Khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán

Không có.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: triệu Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/ giảm	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025
Tổng giá trị tài sản	43.788.429	53.244.134	21,6%	65.134.188
Doanh thu thuần	5.257.071	7.615.253	44,9%	4.688.163
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.029.926	4.802.353	58,5%	3.043.811
Lợi nhuận khác	(1.628)	(247)	Không áp dụng	(865)
Lợi nhuận trước thuế	3.028.297	4.802.106	58,6%	3.042.946
Lợi nhuận sau thuế	2.403.443	3.849.695	60,2%	2.430.725
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	31,07%	Không áp dụng	-
Tỷ lệ cổ tức	-	55%	Không áp dụng	-

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của TCBS và Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông TCBS số 012604/24/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS

Căn cứ vào các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của TCBS, trong năm 2024, tổng giá trị tài sản của Công Ty đạt 53.244 tỷ đồng, tăng 21,6% so với năm 2023. Doanh thu thuần năm 2024 ghi nhận 7.615 tỷ đồng, tăng 44,86% so với năm 2023, chủ yếu nhờ sự tăng trưởng mạnh mẽ từ hai mảng hoạt động cốt lõi là nghiệp vụ tự doanh và nghiệp vụ cho vay phải thu. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng mạnh 58,5% so với năm 2023 đạt 4.802 tỷ đồng, cho thấy hiệu quả trong việc kiểm soát chi phí. Công Ty đã chủ động tiết giảm các khoản chi không cần thiết, đồng thời tập trung đầu tư vào công nghệ thông tin nhằm tối ưu hóa vận hành và nâng cao năng suất lao động. Tổng lợi nhuận trước thuế lũy kế cả năm đạt 4.802 tỷ đồng, tăng 58,57% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 3.850 tỷ đồng, tăng trưởng 60,17%. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức năm 2024 là 31,07%.

Bước sang năm 2025, lợi nhuận trước thuế 6 tháng đạt 2.431 tỷ đồng, bằng 63% lợi nhuận sau thuế của cả năm 2024. Trong quý II/2025, tất cả các mảng kinh doanh chính của TCBS đều tăng trưởng mạnh mẽ so với quý 1/2025 giúp Công Ty tiếp tục duy trì hiệu quả sinh lời cao hàng đầu trong ngành chứng khoán với tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 15% và tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) đạt 7.3%. Việc duy trì kết quả lợi nhuận tăng trưởng ổn định trong thời gian dài nhờ TCBS đã thành công đa dạng hóa các nguồn thu nhập thông qua chiến lược tạo ra siêu thị các sản phẩm quản lý gia sản đa dạng trên nền tảng số.

Công Ty đã thực hiện kiểm toán và được chấp nhận toàn phần đối với tất cả các báo cáo tài

chính năm 2023 và năm 2024 theo đúng quy định. Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025 của Công Ty cũng đã được thực hiện soát xét theo đúng quy định.

Các chỉ tiêu khác: Không có.

Ý kiến của kiểm toán viên tại Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 (đã được kiểm toán tại báo cáo kiểm toán số 12837671/66978926-VFS ngày 29/02/2024):

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Ý kiến của kiểm toán viên tại Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 (đã được kiểm toán tại báo cáo kiểm toán số 12837671/E-68458442 ngày 24/02/2025):

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Ý kiến của kiểm toán viên tại Báo cáo tài chính giữa niên độ Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2025 (đã được soát xét tại báo cáo soát xét số 12837671/E-69120047/LR ngày 21/07/2025):

“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không nhận thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ của Công ty cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.”

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

1.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết trong 02 năm liền kề trước năm đăng ký niêm yết

➤ **Các chính sách liên quan đến việc phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp nói riêng, thị trường chứng khoán, thị trường vốn Việt Nam nói chung**

Trong năm 2023 và 2024, Chính phủ và các cơ quan quản lý tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện

khung pháp lý nhằm phát triển thị trường vốn theo hướng minh bạch, hiệu quả và bền vững. Đáng chú ý, Nghị định 08/2023/NĐ-CP được ban hành đầu năm 2023 đã tháo gỡ một phần khó khăn cho doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ, thông qua việc gia hạn thanh toán gốc/lãi và cho phép đàm phán điều chỉnh điều khoản trái phiếu. Bên cạnh đó, cơ quan quản lý cũng tăng cường thanh tra, giám sát, nâng chuẩn công bố thông tin và yêu cầu xếp hạng tín nhiệm đối với một số nhóm Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

Trong năm 2024, lộ trình xây dựng Luật Chứng khoán (sửa đổi), Luật Tổ chức Tín dụng (sửa đổi) và các quy định mới về thị trường vốn tiếp tục được đẩy mạnh. Những thay đổi này giúp nâng cao niềm tin nhà đầu tư, cải thiện chất lượng thị trường sơ cấp và thứ cấp, đồng thời tạo điều kiện cho các công ty chứng khoán mở rộng hoạt động tư vấn, phân phối và tạo lập thị trường trái phiếu. Tuy nhiên, sự gia tăng yêu cầu pháp lý cũng đồng nghĩa với việc doanh nghiệp tư vấn cần đầu tư mạnh hơn cho năng lực phân tích, kiểm soát rủi ro và công nghệ hỗ trợ triển khai dịch vụ

➤ ***Tiềm năng phát triển của thị trường trái phiếu doanh nghiệp và thị trường chứng khoán Việt Nam***

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp và thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục thể hiện tiềm năng tăng trưởng tích cực trong trung và dài hạn, nhờ các yếu tố hỗ trợ như tốc độ đô thị hóa cao, nhu cầu vốn lớn cho đầu tư công và phát triển hạ tầng, cùng với độ sâu tài chính cá nhân ngày càng gia tăng. Sự tham gia ngày càng đông đảo của nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước, cùng với tiến trình nâng hạng thị trường, cũng tạo nền tảng cho thị trường chứng khoán phát triển bền vững.

Đối với thị trường trái phiếu doanh nghiệp, mặc dù năm 2023 còn chịu tác động bởi tâm lý thận trọng và khối lượng đáo hạn lớn, nhưng năm 2024 đã ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ về số lượng và giá trị phát hành. Kỳ vọng vào sự cải thiện môi trường pháp lý và niềm tin nhà đầu tư đang dần được củng cố, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động tư vấn, phân phối và giao dịch sản phẩm trái phiếu – những mảng hoạt động cốt lõi đóng góp lớn vào kết quả kinh doanh của TCBS.

Năm 2024, thị trường chứng khoán Việt Nam chứng kiến sự ổn định và phát triển tích cực hơn. VNIndex đạt 1.266,78 điểm, tăng 12,11% so với cuối năm 2023. Vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 7.080,26 nghìn tỷ Đồng, tăng 20%, tương đương gần 70% GDP của Việt Nam. Thanh khoản tiếp tục cải thiện với giá trị giao dịch bình quân tăng 16,8% và hơn 2,4 triệu tài khoản đầu tư mới được mở trong năm. Những tín hiệu này cho thấy sự phục hồi bền vững của thị trường chứng khoán, đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc huy động vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế. Về bối cảnh quốc tế, năm 2024 chứng kiến lạm phát được kiểm soát tốt hơn tại các nền kinh tế lớn, giá năng lượng ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho phục hồi tăng trưởng toàn cầu. Tuy nhiên, các rủi ro địa chính trị và xu hướng bảo hộ thương mại vẫn là yếu tố cần theo dõi chặt chẽ.

Căn cứ theo Báo cáo thị trường trái phiếu Việt Nam năm 2024 của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA), ở thị trường sơ cấp trái phiếu doanh nghiệp, năm 2024 ghi nhận 475 đợt phát hành mới với tổng giá trị đạt hơn 468 nghìn tỷ Đồng, bao gồm khoảng 33 nghìn tỷ Đồng phát hành ra công chúng và hơn 435 nghìn tỷ Đồng phát hành riêng lẻ. Đáng chú ý, năm 2024 ghi nhận

một đợt phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp Việt Nam với giá trị 150 triệu USD – tín hiệu tích cực cho khả năng tiếp cận thị trường vốn toàn cầu.

Nhờ các yếu tố thị trường nêu trên, các mảng hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đều có kết quả hoạt động cải thiện và tăng trưởng đáng kể.

➤ ***Tình hình kinh tế - xã hội được duy trì ổn định***

Theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý II và 6 tháng đầu năm 2025 của Cục Thống kê – Bộ Tài chính, tăng trưởng GDP Quý II/2025 của Việt Nam vượt kỳ vọng, đạt mức 7,96% nhờ sự phục hồi mạnh mẽ của xuất khẩu và cải thiện trong giải ngân đầu tư công. Tình hình này góp phần nâng triển vọng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết, đặc biệt trong các ngành ngân hàng, sản xuất và xuất khẩu. Nhờ đó, sức hấp dẫn của thị trường chứng khoán được cải thiện rõ rệt, đồng thời củng cố lại niềm tin của nhà đầu tư vào kênh huy động vốn cổ phiếu và trái phiếu – những mảng hoạt động cốt lõi của công ty chứng khoán. Dù vậy, các rủi ro vĩ mô như căng thẳng thương mại toàn cầu, thuế quan đối ứng của Mỹ và tiến độ giải ngân chưa đồng đều vẫn cần được theo dõi chặt chẽ trong các quý tiếp theo.

1.2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

➤ ***Biến động về lãi suất và lạm phát***

Lãi suất thị trường là một trong những yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, đặc biệt là các hoạt động kinh doanh liên quan đến trái phiếu. Các biến động về lãi suất tại Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế vĩ mô phức tạp trên thế giới

Năm 2023, nền kinh tế toàn cầu chịu ảnh hưởng nặng nề từ chu kỳ thắt chặt tiền tệ kéo dài của các ngân hàng trung ương lớn nhằm kiểm soát lạm phát. Mặt bằng lãi suất cơ bản tại Mỹ và nhiều quốc gia phát triển tiếp tục duy trì ở mức cao, khiến chi phí vốn toàn cầu tăng mạnh và tạo áp lực lên tỷ giá tại các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam. NHNN đã thực hiện điều hành chính sách tiền tệ một cách linh hoạt, nhưng vẫn phải đối mặt với áp lực kép từ tỷ giá và mục tiêu hỗ trợ tăng trưởng. Thanh khoản hệ thống ngân hàng có thời điểm căng thẳng, đặc biệt trong các giai đoạn cuối quý hoặc khi xảy ra biến động trên thị trường quốc tế. Điều này tác động tiêu cực đến các kênh dẫn vốn như trái phiếu doanh nghiệp và thị trường cổ phiếu, gây khó khăn cho hoạt động huy động vốn của doanh nghiệp.

Năm 2024, lạm phát toàn cầu có xu hướng hạ nhiệt nhưng vẫn chưa trở lại mức mục tiêu, khiến các ngân hàng trung ương lớn, đặc biệt là Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (FED), duy trì chính sách lãi suất cao trong thời gian dài hơn dự kiến. Tại Việt Nam, áp lực tỷ giá vẫn tiếp diễn trong bối cảnh chênh lệch lãi suất VND-USD giãn rộng. NHNN tiếp tục ưu tiên ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát và hỗ trợ thanh khoản hệ thống một cách chọn lọc. Mặc dù mặt bằng lãi suất trong nước đã hạ nhiệt so với giai đoạn trước, nhưng thị trường vốn vẫn đối mặt với những rào cản về niềm tin nhà đầu tư, khung pháp lý và khả năng hấp thụ dòng vốn. Các kênh dẫn vốn gián tiếp như trái phiếu doanh nghiệp, cổ phiếu chưa hồi phục hoàn toàn.

Trong bối cảnh mặt bằng lãi suất tăng cao, các hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố thị trường bao gồm (i) hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu, khi thị trường biến động, nhu cầu huy động vốn của khách hàng có thể giảm sút, ảnh hưởng đến doanh thu của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, (ii) các hoạt động đầu tư và phân phối trái phiếu, cổ phiếu, các khoản đầu tư tự doanh, khi thị trường biến động, giá trị của các công cụ tài chính này có thể giảm sút, ảnh hưởng đến lợi nhuận của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, (iii) các hoạt động cho vay ký quỹ và các nghiệp vụ khác, khi thị trường biến động, giá trị tài sản thế chấp có thể giảm sút, gây rủi ro cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, khách hàng cũng sẽ có xu hướng giảm sử dụng các dịch vụ vay ký quỹ để tiết kiệm chi phí do lãi suất cao, và (iv) các cổ phiếu, trái phiếu và các công cụ tài chính mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đang đầu tư/nắm giữ cũng bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của các công cụ đầu tư này

➤ ***Kinh tế toàn cầu đối mặt với nhiều bất định***

Từ đầu năm 2025, kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều bất định, đặc biệt là chính sách tiền tệ duy trì ở mức thắt chặt kéo dài tại Mỹ và châu Âu. Điều này dẫn đến chi phí vốn quốc tế cao, áp lực tỷ giá USD/VND gia tăng và tâm lý e ngại của dòng vốn nước ngoài đối với các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng đến dòng vốn đầu tư gián tiếp, thanh khoản thị trường và hoạt động huy động vốn của doanh nghiệp – qua đó tác động gián tiếp đến doanh thu tư vấn, môi giới và tự doanh của công ty chứng khoán.

Đồng thời, thị trường tài chính Việt Nam tiếp tục chịu ảnh hưởng từ các yếu tố địa chính trị và chính sách thuế quan quốc tế. Việc Hoa Kỳ dự kiến áp dụng mức thuế cao đối với một số mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam đã làm gia tăng rủi ro trong chuỗi cung ứng và ảnh hưởng đến triển vọng của khu vực sản xuất – xuất khẩu, qua đó gián tiếp tác động đến hoạt động tư vấn, bảo lãnh và phát hành chứng khoán của các công ty chứng khoán. Bên cạnh đó, bất ổn toàn cầu và căng thẳng thương mại kéo dài cũng ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư và dòng vốn vào thị trường tài chính trong nước. Cụ thể, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục ghi nhận tăng trưởng tích cực, với tổng vốn đăng ký đạt 8,9 tỷ USD trong 5 tháng đầu năm 2025, tăng 7,9% so với cùng kỳ - đây là tín hiệu tích cực đối với thị trường vốn trung và dài hạn. Trong khi đó, dòng vốn đầu tư gián tiếp (FPI) có xu hướng rút ròng nhẹ, gây áp lực lên thanh khoản thị trường chứng khoán.

Bên cạnh đó, ngành chứng khoán Việt Nam tiếp tục chứng kiến sự cạnh tranh gia tăng từ các công ty trong và ngoài nước với quy mô lớn, năng lực tài chính mạnh và đầu tư công nghệ cao. Trong khi đó, các công ty quy mô vừa và nhỏ có thể đối mặt với áp lực chi phí tuân thủ pháp lý, đầu tư công nghệ và chi phí vốn ngày càng lớn, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận ngành.

Trong giai đoạn 2023–2025, hệ thống pháp luật liên quan đến thị trường vốn và chứng khoán được điều chỉnh theo hướng chặt chẽ hơn, bao gồm: chuẩn hóa hồ sơ phát hành, siết yêu cầu công bố thông tin, áp dụng xếp hạng tín nhiệm cho nhiều nhóm tổ chức phát hành, và nâng cao yêu cầu bảo vệ nhà đầu tư. Việc tuân thủ các quy định mới này có thể tạo áp lực lên hoạt động vận hành, chi phí triển khai, và tiến độ thực hiện các hợp đồng tư vấn phát hành.

Mặc dù số lượng tài khoản mở mới tiếp tục tăng, quy mô giao dịch bình quân theo nhà đầu tư cá nhân có xu hướng thu hẹp do yếu tố tâm lý thận trọng kéo dài từ các đợt biến động trước. Điều này ảnh hưởng đến doanh thu môi giới, doanh thu dịch vụ giá trị gia tăng và khả năng tạo dòng tiền ngắn hạn của TCBS.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Đơn vị: triệu Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Vốn chủ sở hữu	23.629.507	26.296.972	30.063.235
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	11.368.904	19.613.221	20.989.935
Vốn góp của chủ sở hữu	2.176.994	19.613.221	20.801.580
Thặng dư vốn cổ phần	9.191.910	-	188.355
Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	(16.520)	(4.961)	(46.138)
Lợi nhuận chưa phân phối	12.277.122	6.688.712	9.119.437
Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	12.257.064	6.665.325	9.096.831
Lợi nhuận chưa thực hiện	20.059	23.388	22.606

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của TCBS

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

	Số năm
Máy móc và thiết bị	03 – 07 năm
Phần mềm	03 – 06 năm

Công ty cam kết việc thực hiện xác định thời gian khấu hao phù hợp với quy định tại Thông tư số 45/2013/TT/BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 45/2013/TT/BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Chính sách trích khấu hao của Công Ty được thực hiện xuyên suốt, không thay đổi và theo đúng quy định của pháp luật.

[phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

2.1.3. Mức lương bình quân

Năm	Số lượng nhân sự (người)	Tổng chi phí trực tiếp cho nhân sự (VND)	Mức thu nhập bình quân tháng/ 01 nhân sự (VND)
2023	483	377.276.582.055	65.092.578
2024	491	415.675.532.990	70.549.140
6 tháng 2025	560	194.004.051.481	57.739.301

Nguồn: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Mức thu nhập bình quân của TCBS ở mức cạnh tranh không chỉ với thu nhập bình quân đầu người tại Việt Nam 2023 và 2024 mà so với cả khu vực⁴⁷.

Do đó, so sánh với mặt bằng chung của các doanh nghiệp cùng trên địa bàn, TCBS đánh giá mức thu nhập bình quân của TCBS đưa ra là tương đối cạnh tranh, thỏa đáng với năng lực làm việc cũng như đảm bảo đời sống cho người lao động.

2.1.4. Tình hình công nợ

Bảng 9. Tình hình công nợ của Công Ty

Đơn vị: triệu Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Tổng các khoản phải thu và cho vay	19.679.153	26.557.037	34.667.588
Tổng số nợ phải trả (bao gồm dư nợ vay)	20.158.923	26.947.162	35.070.953

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của TCBS

2.1.5. Các khoản phải thu

Bảng 10. Các khoản phải thu

Đơn vị: triệu Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	337.853	539.117	578.703
Trả trước cho người bán	1.707	1.950	6.903
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	16.059	93.626	44.474
Các khoản phải thu khác	2.709.274	22.077	244.188
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(132)	(172)	(188)
Tổng các khoản phải thu	3.064.761	656.597	874.079

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của TCBS

Năm 2023, TCBS có khoản phải thu kinh doanh trái phiếu 2.313 tỷ đồng. Đây là số dư khoản phải thu giao dịch bán trái phiếu cho khách hàng với điều khoản thanh toán trả chậm. Toàn bộ các khoản phải

⁴⁷ <https://sg.jobstreet.com/career-advice/role/bank-officer/salary>

thu này đã được khách hàng thanh toán đầy đủ cho Công Ty trong năm 2024.

❖ Các khoản phải thu quá hạn trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và tính đến thời điểm hiện tại:

Bảng 11. Các khoản phải thu quá hạn

Đơn vị: triệu Đồng

STT	Thời gian quá hạn	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
1	Đến 90 ngày	6.233	31.544	100
2	Từ 91 - 180 ngày	-	-	22
3	Từ 181 - 360 ngày	0,01	-	0,04
4	Trên 360 ngày	198	1.187	2.233

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của TCBS

Nguyên nhân: Công Ty đã nỗ lực trong việc thu hồi các khoản phải thu quá hạn. Tuy nhiên, một số khách hàng của Công Ty vẫn chưa thu xếp được nguồn vốn để thanh toán kịp thời cho Công Ty.

Khả năng thu hồi: các khoản phải thu quá hạn đã được Công Ty thực hiện trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019. Công Ty vẫn tiếp tục thực hiện theo dõi các khoản phải thu quá hạn trong thời gian tới.

2.1.6. Các khoản phải trả

Bảng 12. Các khoản phải trả

Đơn vị: triệu Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Nợ phải trả	20.158.923	26.947.162	35.070.953
Nợ phải trả ngắn hạn	19.197.092	25.934.268	33.563.529
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18.061.885	20.522.996	27.437.860
Vay ngắn hạn	18.061.885	20.522.996	27.437.860
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	-	3.574.904	4.569.226
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	31.650	30.358	71.990
Phải trả người bán ngắn hạn	607	66	93
Người mua trả tiền trước ngắn hạn*	-	126.000	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	496.359	878.448	603.658
Phải trả người lao động	145.714	183.987	150.745
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	820	756	530
Chi phí phải trả ngắn hạn	136.932	191.122	231.796

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	203.694	251.239	366.167
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn**	119.141	174.100	131.172
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	290	290	290
Nợ phải trả dài hạn	961.831	1.012.894	1.507.425
Trái phiếu phát hành dài hạn	955.770	1.006.350	1.500.055
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	6.030	6.513	7.339
Quỹ bảo vệ Nhà đầu tư	31	31	31

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của TCBS

* Khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn năm 2024 của TCBS là số dư khách hàng tạm ứng phí tư vấn chào bán chứng khoán và tư vấn giao dịch tập trung theo điều khoản thanh toán của hợp đồng dịch vụ.

** Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác bao gồm khoản phải trả khách hàng về chương trình tích lũy điểm và đổi điểm giao dịch chứng khoán iXu. Đây là các khoản phải trả liên quan đến số dư iXu trên tài khoản khách hàng. iXu là điểm Công Ty tặng cho khách hàng khi khách hàng thỏa mãn điều kiện các chương trình kinh doanh mà TCBS triển khai theo từng thời kỳ. Điểm iXu của TCBS có thể được quy đổi sang tiền mặt, điểm VinID (từ năm 2019), dặm Bông Sen Vàng (triển khai từ 2023), đổi mã ưu đãi VNPAY và các chương trình này vẫn được triển khai trong năm 2025. TCBS sẽ thực hiện ghi nhận tăng chi phí và tăng phải trả khi trả iXu vào tài khoản của các khách hàng, số dư phải trả này sẽ giảm đi khi khách hàng sử dụng.

2.1.7. Tổng dư nợ vay

Bảng 13: Tình hình nợ vay của Công Ty

Đơn vị: triệu Đồng

Nợ vay	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Vay ngắn hạn	18.061.885	20.522.996	27.437.860
Trái phiếu ngắn hạn	-	3.574.904	4.569.226
Trái phiếu dài hạn	955.770	1.006.350	1.500.055

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của TCBS

❖ Chi tiết về các khoản vay ngắn hạn

Đơn vị: triệu Đồng

	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Các khoản vay ngắn hạn bằng USD (i)	7.035.764	8.839.156	8.655.160
- Vay hợp vốn (Ngân hàng Quốc tế Taishin đại diện)	5.436.992	4.444.936	-

	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
- Ngân hàng Cathay United	-	1.480.200	5.869.600
- Các khoản vay ngắn hạn khác bằng USD	1.598.772	2.914.020	2.785.560
Các khoản vay ngắn hạn bằng VND (ii)	6.611.500	11.683.840	18.782.700
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	2.046.000	2.500.000	4.000.000
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	-	1.250.000	1.900.000
- Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	-	-	2.500.000
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong	-	-	2.000.000
- Các khoản vay ngắn hạn khác bằng VND	4.565.500	7.933.840	8.382.700
Các khoản vay cá nhân, tổ chức khác (iii)	-	-	-
Tổng cộng	18.061.885	20.522.996	27.437.860

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của TCBS

- (i) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Công Ty có các khoản vay tại tổ chức tài chính nước ngoài có tổng giá trị nguyên tệ là 340.000.000 USD. Công Ty đã thực hiện phòng ngừa rủi ro lãi suất bởi hợp đồng hoán đổi tiền tệ chéo, hợp đồng hoán đổi ngoại tệ với Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam và các ngân hàng thương mại khác cho các khoản vay bằng USD.
- (ii) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Công Ty đang thế chấp một số hợp đồng tiền gửi để đảm bảo cho một số khoản vay ngân hàng và hợp đồng cấp bảo lãnh với giá trị là 1.571.136.600.000 VND cho một số khoản vay các tổ chức tài chính nước ngoài.
- (iii) Các khoản vay ngắn hạn được thực hiện cho mục đích bổ sung vốn lưu động và các mục đích khác của Công Ty với lãi suất của các khoản vay còn sổ dư tại ngày cuối kỳ là từ 4,9%/năm đến 7,4%/năm.

❖ Chi tiết về các trái phiếu ngắn hạn tại ngày 30/06/2025 như sau:

Đơn vị: triệu Đồng

Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Dư nợ tại 30/06/2025
TCSCH2126002	16/06/2021	16/06/2026	692
TCSCH2126003	24/06/2021	24/06/2026	3.226
TCSCPO2325001	09/05/2024	09/11/2025	500.000
TCSCPO2325002	15/04/2024	15/10/2025	500.000
TCSCPO2325003	27/05/2024	27/11/2025	500.000
TCXCH2425001	14/06/2024	14/12/2025	500.000
TCXCH2425002	26/06/2024	26/12/2025	361.700
TCXCH2425003	28/06/2024	28/12/2025	500.000
TCXCH2426004	29/07/2024	29/01/2026	500.000

Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Dư nợ tại 30/06/2025
TCXCH2426005	08/08/2024	08/02/2026	500.000
Giá trị theo mệnh giá			4.565.618
Cộng: Phụ trội			3.616
Trừ: Chi phí phát hành trái phiếu			(8)
Giá trị ghi sổ			4.569.226

Nguồn: BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của TCBS

❖ **Chi tiết về các trái phiếu dài hạn**

Đơn vị: triệu Đồng

Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Dư nợ tại 30/06/2025
TCX12501	04/4/2025	04/4/2028	500.000
TCX12502	12/5/2025	12/5/2028	500.000
TCX12503	10/6/2025	10/7/2026	500.000
Giá trị theo mệnh giá			1.500.000
Cộng: Phụ trội			55
Giá trị ghi sổ			1.500.055

Nguồn: BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của TCBS

❖ **Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Các khoản nợ đến hạn đều được Công Ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Trong suốt thời gian hoạt động, Công Ty không có bất kỳ các khoản nợ quá hạn nào.

2.1.8. Các khoản phải nộp theo luật định

Công Ty thực hiện nghiêm túc việc kê khai và nộp đầy đủ các khoản phải nộp theo quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách tại ngày 31/12/2023; 31/12/2024; 30/06/2025 như sau:

❖ **Tại thời điểm kết thúc ngày 30/06/2025:**

Đơn vị: triệu Đồng

Các khoản phải nộp	01/01/2025	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	30/06/2025
Thuế giá trị gia tăng	(1.467)	307	-	(1.160)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	797.532	610.045	(899.623)	507.954
Thuế thu nhập cá nhân	71.609	508.241	(495.088)	84.762
Các loại thuế khác	10.774	29.454	(28.125)	12.103
Tổng cộng	878.448	1.148.047	(1.422.837)	603.658

Nguồn: BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của TCBS

❖ Tại thời điểm kết thúc ngày 31/12/2024:

Đơn vị: triệu Đồng

Các khoản phải nộp	01/01/2024	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	31/12/2024
Thuế giá trị gia tăng	711	1.093	(3.271)	(1.467)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	425.073	955.991	(583.531)	797.532
Thuế thu nhập cá nhân	65.826	980.564	(974.781)	71.609
Các loại thuế khác	4.749	53.262	(47.237)	10.774
Tổng cộng	496.359	1.990.910	(1.608.820)	878.448

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của TCBS

❖ Tại thời điểm kết thúc ngày 31/12/2023:

Đơn vị: triệu Đồng

Các khoản phải nộp	01/01/2023	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2023
Thuế giá trị gia tăng	166	10.888	(10.343)	711
Thuế thu nhập doanh nghiệp	239.042	626.762	(440.730)	425.073
Thuế thu nhập cá nhân	73.922	784.559	(792.655)	65.826
Các loại thuế khác	2.891	37.714	(35.856)	4.749
Tổng cộng	316.020	1.459.922	(1.279.583)	496.359

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán của TCBS

2.1.9. Trích lập, sử dụng các quỹ

Công Ty đã tiến hành trích lập các quỹ phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ như sau:

Đơn vị: triệu Đồng

Các quỹ	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	290	290	290
Quỹ bảo vệ nhà đầu tư	31	31	31
Quỹ hỗ trợ thanh toán	16.254	18.754	20.000

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của TCBS

2.1.10. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có**2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1. Khả năng thanh toán (lần):		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn</i>	2,12	1,90
- Hệ số thanh toán nhanh: <i>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn</i>	Không áp dụng	Không áp dụng
2. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,46	0,51
- Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,85	1,02
3. Năng lực hoạt động (vòng):		
- Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân</i>	0,15	0,16
- Vòng quay vốn lưu động: <i>Doanh thu thuần/ Tổng tài sản ngắn hạn bình quân</i>	0,16	0,17
- Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân</i>	Không áp dụng	Không áp dụng
4. Khả năng sinh lời:		
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): <i>Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần</i>	45,72%	50,55%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): <i>Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân</i>	6,88%	7,93%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): <i>Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân</i>	13,89%	15,42%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS) (*)	1.569	1.964

Nguồn: Số liệu được tính toán từ BCTC năm 2023 và 2024 đã được kiểm toán của TCBS

(*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các kỳ báo cáo năm 2023, 2024 đã được tính toán lại theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 do phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận để lại trước thời điểm lập Bản Cáo Bạch này, nhằm mục đích cung cấp thông tin so sánh tương đồng cho người sử dụng thông tin.

Khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán ngắn hạn giảm nhẹ từ 2,12 lần trong năm 2023 xuống 1,90 lần vào cuối năm 2024. Điều này cho thấy mức độ đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn từ tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp đã suy giảm nhẹ, tuy nhiên Công Ty vẫn duy trì được hệ số lớn hơn 1,00 lần, đảm bảo khả năng thanh toán của Công Ty.

Cơ cấu vốn: Hệ số nợ trên tổng tài sản tăng từ 0,46 lần trong năm 2023 lên 0,51 lần vào cuối năm 2024, phản ánh tỷ trọng vốn vay trong tổng tài sản tăng lên. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu cũng tăng từ 0,85 lần trong năm 2023 lên 1,02 lần vào cuối năm 2024.

Năng lực hoạt động: Vòng quay tổng tài sản tăng nhẹ từ 0,15 vòng trong năm 2023 lên 0,16 vòng vào cuối năm 2024, cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản để tạo ra doanh thu được cải thiện nhẹ. Vòng quay vốn lưu động tăng từ 0,16 vòng trong năm 2023 lên 0,17 vòng vào cuối năm 2024, phản ánh mức

độ sử dụng tài sản ngắn hạn để tạo ra doanh thu cũng tăng.

Khả năng sinh lời: Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) tăng từ 45,72% trong năm 2023 lên 50,55% vào cuối năm 2024, cho thấy biên lợi nhuận cao hơn trong năm 2024. Trong cùng giai đoạn, lợi nhuận trên tài sản (ROA) tăng từ 6,88% lên 7,93%, và lợi nhuận trên vốn chủ (ROE) tăng từ 13,89% lên 15,42%, phản ánh khả năng tạo lợi nhuận từ cả tài sản và vốn chủ sở hữu đều được cải thiện. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần cũng tăng nhẹ từ 57,64% lên 63,06%. Thu nhập trên cổ phần năm 2024 tăng trưởng khá tích cực, ở mức khoảng 25% so với năm 2023 phản ánh hiệu quả hoạt động và tiềm năng sinh lời từ cổ phiếu của Công Ty.

- Các chỉ tiêu khác: Không áp dụng
- Ý kiến của tổ chức kiểm toán: Không áp dụng.

3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với báo cáo tài chính của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết
Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội.

- Ý kiến kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Ý kiến kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Kết luận của kiểm toán viên: “Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không nhận thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ của Công ty cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp

Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 14. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Chỉ tiêu	Năm 2025	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2024
Doanh thu thuần (tỷ đồng) (*)	9.323	22,43%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng) (*)	4.612	19,80%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	49,47	-2,14%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) (%) (**)	13,31	-13,70%
Tỷ lệ cổ tức (%)	-	Không áp dụng

Nguồn: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

(*) Số liệu về kế hoạch kinh doanh đã được Công Ty công bố theo Nghị quyết ĐHĐCĐ TCBS số 012204/25/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 22/04/2025. Lợi nhuận sau thuế năm 2025 được ước tính bằng 80% giá trị lợi nhuận trước thuế dự kiến cho năm 2025.

(**) Vốn chủ sở hữu bình quân là số bình quân giữa số dư vốn chủ sở hữu cuối năm 2024 và số dư vốn chủ sở hữu kế hoạch cuối năm 2025. Số liệu về vốn chủ sở hữu kế hoạch cuối năm 2025 được tính toán dựa trên số dư vốn chủ sở hữu cuối năm 2024 cộng lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2025 và nguồn vốn thu được từ các đợt tăng vốn điều lệ trong năm 2025 của Công Ty.

4.1. Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên

Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên: Đại hội đồng cổ đông, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của TCBS số 012204/25/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS.

4.2. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chia lợi nhuận/cổ tức nêu trên

TCBS tập trung vào ba mũi nhọn chiến lược nhằm hiện thực hóa mục tiêu kế hoạch này:

- Nhân sự xuất sắc – Đầu tư vào đội ngũ chuyên gia tài chính và công nghệ hàng đầu;
- Công nghệ xuất sắc – Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn để tối ưu quy trình, cải thiện trải nghiệm khách hàng;
- Dữ liệu xuất sắc – Phân tích dữ liệu chuyên sâu, hỗ trợ quyết định đầu tư chính xác và kịp thời.

Các trọng tâm phát triển trong năm 2025 của TCBS như sau:

- Cá nhân hóa dịch vụ và trải nghiệm khách hàng – Tận dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu để mang đến trải nghiệm tài chính thông minh, chuyên biệt.
- Mở rộng siêu thị sản phẩm đầu tư cho quản lý gia sản (one-stop shop) trên nền tảng số – Ra

mất thêm sản phẩm chứng quyền, quỹ hoàn đổi danh mục ETF, công cụ hỗ trợ đầu tư thông minh iTracker và các sản phẩm đầu tư số khác, giúp khách hàng quản lý gia sản toàn diện.

- Mở rộng mạng lưới phân phối – Đẩy mạnh hợp tác chiến lược để mở rộng kênh phân phối, tiếp cận nhiều khách hàng hơn.
- Dẫn đầu đổi mới với công nghệ chuỗi khối (Blockchain) – Đầu tư mạnh mẽ vào sản phẩm & dịch vụ ứng dụng công nghệ chuỗi khối (Blockchain), đảm bảo minh bạch, bảo mật và hiệu quả giao dịch.
- Tiếp tục đẩy mạnh các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), tài chính định lượng (quantitative finance) và hạ tầng dữ liệu nhằm nâng cao hiệu suất vận hành, tối ưu chiến lược đầu tư và cung cấp các giải pháp tài chính hiện đại hơn cho khách hàng.
- Tập trung vào việc nâng cấp hạ tầng giao dịch nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng và tăng cường năng lực vận hành (bao gồm nền tảng giao dịch chứng khoán tương thích với nền tảng KRX của HOSE và nền tảng giao dịch chứng quyền).

Kết thúc Quý II năm 2025, TCBS đạt hơn 4.688 tỷ Đồng doanh thu và gần 3.043 tỷ Đồng lợi nhuận trước thuế, lần lượt đạt 50,3% và hoàn thành 52,8% so với kế hoạch năm đã được trình bày trong kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. TCBS kỳ vọng năm 2025 tiếp tục là một năm quan trọng đưa TCBS trở thành công ty công nghệ quản lý tài sản Wealhtech có quy mô lớn nhất Việt Nam về vốn chủ sở hữu, về lợi nhuận, và hiệu quả hoạt động trong các mảng kinh doanh cốt lõi và hoàn thành các mục tiêu tài chính đã đề ra.

4.3. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Không áp dụng.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin cổ đông sáng lập

Theo Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh Nghiệp quy định: “Công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước hoặc từ công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc được chia, tách, hợp nhất, sáp nhập từ công ty cổ phần khác không nhất thiết phải có cổ đông sáng lập”. Năm 2018, Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương chuyển đổi hình thức doanh nghiệp và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương. Do đó, căn cứ theo quy định của doanh nghiệp và thực tế của Công Ty, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không có cổ đông sáng lập.

Theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 120 Luật Doanh Nghiệp: Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương do Sở

Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 30/05/2018, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập đều đã hết hiệu lực.

2. Thông Tin Về Cổ Đông Lớn

Tại thời điểm 22/09/2025, TCBS chỉ có 01 cổ đông lớn nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công Ty.

2.1. Thông tin chung về cổ đông lớn

Tên	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
Năm thành lập	1993
Số giấy phép thành lập và hoạt động	Số 38/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 06 tháng 03 năm 2018 (cấp đổi từ Giấy phép hoạt động số 0040/NH-GP ngày 06 tháng 08 năm 1993) (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	0100230800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 07 tháng 09 năm 1993 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ trụ sở chính	Số 6 Quang Trung, phường Cửa Nam, TP Hà Nội, Việt Nam
Vốn điều lệ	70.862.404.140.000 VND
Người đại diện theo pháp luật	Hồ Hùng Anh – Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện vốn tại TCBS theo ủy quyền	Hồ Hùng Anh – Căn cước công dân số 001070037979 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 09 tháng 10 năm 2022

2.2. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan

TT	Tên	Hiện tại	
		Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	1.844.999.910	79,82%
2	Những người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	425.700	0,018%

2.3. Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết với Techcombank và người có liên quan của Techcombank

Đối tượng	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch	Điều khoản quan trọng	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt	Hợp đồng đại lý lưu ký trái phiếu	Trong khoảng từ 300-500 triệu đồng cho mỗi đợt phát	- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc lưu ký trái phiếu;	HĐQT

Đối tượng	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch	Điều khoản quan trọng	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Nam	Techcombank phát hành	hành và tùy từng giao dịch	- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc thanh toán trái phiếu; - Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến triệu tập hội nghị người sở hữu trái phiếu; - Thực hiện các nhiệm vụ khác với tư cách đại lý lưu ký.	
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Giao dịch ngoại tệ và/hoặc phái sinh lãi suất giữa TCBS và Techcombank liên quan đến các khoản cam kết tín dụng	Theo giá trị giao dịch thuộc thẩm quyền của HĐQT	- Chuyển đổi giữa ngoại tệ và Đồng Việt Nam để sử dụng vốn vay; - Thanh toán các chi phí khác có liên quan đến các khoản cam kết tín dụng; - Phòng vệ rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất đối với giá trị các khoản vay thuộc các cam kết tín dụng.	HĐQT
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Hợp đồng hợp tác thông tin	Không áp dụng	- Cấp quyền chia sẻ và sử dụng dữ liệu; - Quản trị và quản lý dữ liệu; - Bảo mật dữ liệu; - Từ chối chia sẻ dữ liệu khách hàng.	HĐQT
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Hợp tác giới thiệu khách hàng tổ chức	Không áp dụng	Không có	HĐQT

Nguồn: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

2.4. Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Cổ đông lớn được nhận cổ tức hàng năm theo phương án được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

2.5. Cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức Đăng Ký Niêm Yết

2.5.1. Lợi ích liên quan của Cổ đông lớn tại các doanh nghiệp cùng ngành với TCBS

Không có

2.5.2. Lợi ích liên quan của Cổ đông lớn là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCBS

Không có

3. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm Soát Viên, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

3.1. Hội Đồng Quản Trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1.	Nguyễn Xuân Minh	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
2.	Nguyễn Thị Dịu	Phó Chủ tịch - Thành viên độc lập HĐQT	TV HĐQT không điều hành
3.	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	TV HĐQT điều hành (Tổng Giám đốc)
4.	Lê Huy Hoàng	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
5.	Alexandre Charles Emmanuel Macaire	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành

3.1.1. Ông Nguyễn Xuân Minh

- Họ tên : Nguyễn Xuân Minh
- Ngày/tháng/năm sinh : 03/02/1971
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn :
 - Thạc sĩ Tài chính ứng dụng và Đầu tư tại Úc;
 - Thạc sĩ Kỹ thuật dầu khí tại Liên bang Nga;
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ năm 1997 – năm 1998: Trưởng đại diện kiêm chuyên viên phân tích đầu tư của Công ty Quản lý quỹ Templeton Văn phòng đại diện tại Việt Nam;
 - Từ năm 1998 – năm 2006: Phó chủ tịch cao cấp – Quản lý 2 quỹ Châu Á và 1 quỹ các thị trường đang phát triển trên toàn cầu tại Công ty Quản lý Đầu tư Franklin Templeton Investments, Singapore;
 - Từ năm 2007 – tháng 06/2012: Chuyên viên cố vấn cao cấp của Văn phòng đại diện Vietnam Asset Management Ltd tại thành phố Hồ Chí Minh;
 - Từ tháng 06/2012 – tháng 07/2015: Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VAM Việt Nam;
 - Từ tháng 03/2015 – tháng 8/2020: Thành viên HĐQT, Đại diện phần vốn góp của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương tại Tổng Công ty Hàng không Việt Nam.

- Từ tháng 08/2015 – tháng 01/2021: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VAM Việt Nam
 - Từ tháng 08/2015 – nay: Chủ tịch Công ty kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Quản lý tài sản Việt Nam (Vietnam Asset Management Limited)
 - Từ tháng 12/2018 – 04/2022: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Vinafco;
 - Từ năm 2013 – nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương;
 - Từ tháng 07/2022 – nay: Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương.
 - Từ tháng 06/2024 – nay: Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Wealthtech Innovations
 - Từ tháng 05/2025 – nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật kiêm Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Sàn giao dịch tài sản mã hóa Techcom
 - Từ tháng 09/2025 – nay: Người đại diện theo pháp luật kiêm Tổng Giám đốc, Công ty TNHH MTV Công nghệ và Đầu tư Neon Chain
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết : Từ năm 2013 – nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác :
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
 - Chủ tịch Công ty kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH quản lý tài sản Việt Nam (Vietnam Asset Management Limited)
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Wealthtech Innovations
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sàn giao dịch tài sản mã hóa Techcom
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Công nghệ và Đầu tư Neon Chain
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những : 117.631.173 cổ phần, tương đương 5,089% vốn điều lệ

người có liên quan tại thời điểm

22/09/2025

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu : 93.666.973 cổ phần, tương đương 4,053% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan : 23.964.200 cổ phần, tương đương 1,036% vốn điều lệ

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Nguyễn Xuân Dũng	Anh trai	Không có	4.766.100	0,206%
2	Nguyễn Xuân Hùng	Em trai	Không có	5.000.000	0,216%
3	Trần Ngọc Như An	Vợ	Không có	14.198.100	0,614%

- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết với Ông Nguyễn Xuân Minh và người có liên quan: *Không có*
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (như số tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VND)	Lợi ích khác
2023	9.636.196.726	- Số lượng cổ phiếu riêng lẻ được phân bổ theo báo cáo kết quả phát hành số 011006/25/CV-TCBS ngày 10/6/2025: 106.109.748 cổ phiếu - Giá bán: 11.585 VND/cổ phiếu
2024	9.573.096.014	
6T2025	2.931.557.819	

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*

3.1.2. Bà Nguyễn Thị Dịu (Thành viên độc lập HĐQT)

- Họ tên : Nguyễn Thị Dịu
- Ngày/tháng/năm sinh : 29/10/1973
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ năm 1994 – năm 1996: Chuyên viên kinh tế đối ngoại tại NHTM CP Hàng Hải;
 - Từ năm 1996 – năm 2008: Giám đốc phụ trách nghiệp vụ tại Ngân hàng JP Morgan VN;

- Từ năm 2008 – năm 2013: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần tư vấn tài chính AFH;
- Từ năm 2013 – năm 2014: Giám đốc phụ trách thị trường tại Ngân hàng UBS Thụy Sĩ
- Từ năm 2014 – năm 2018: Phó Tổng giám đốc tại Vingroup;
- Từ tháng 08/2018 – 05/2020: Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần VinID;
- Từ tháng 07/2018 – 02/2020: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần One Mount Consumer;
- Từ tháng 07/2018 – nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần One Mount Consumer;
- Từ tháng 12/2018 – 03/2020: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nền tảng thanh toán toàn cầu (trước là Công ty Cổ phần VinID Pay);
- Từ tháng 03/2020 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nền tảng thanh toán toàn cầu (trước là Công ty Cổ phần VinID Pay);
- Từ tháng 12/2020 – nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nền tảng thanh toán toàn cầu (trước là Công ty Cổ phần VinID Pay);
- Từ tháng 09/2019 – 08/2025: Tổng giám đốc CTCP One Mount Group;
- Từ tháng 09/2019 – nay: Phó chủ tịch thường trực HĐQT CTCP One Mount Group;
- Từ tháng 02/2020 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần One Mount Consumer;
- Từ tháng 05/2020 – 03/2024: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần One Mount Real Estate;
- Từ tháng 05/2020 – 09/2022: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần One Mount Real Estate;
- Từ tháng 09/2021 – 12/2024: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần One Seal;
- Từ tháng 09/2022 – 09/2025: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần One Mount Real Estate;
- Từ tháng 04/2020 – 09/2025: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần One Mount Distribution;
- Từ tháng 08/2023 – 09/2025: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần One Mount Logistics;

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết : Từ tháng 08/2024 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Masterise.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Từ tháng 12/2024 – nay: Phó chủ tịch HĐQT kiêm thành viên độc lập HĐQT của TCBS;
- Từ tháng 04/2025 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần 1Matrix;
- Từ tháng 08/2025 – nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Co-Broker Network;
- Từ tháng 08/2025 – nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần AI Platform Nexus.
- Từ tháng 12/2024 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Thành viên độc lập HĐQT
- Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Công ty Cổ phần One Mount Group;
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Masterise;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần 1Matrix;
- Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Co-Broker Network;
- Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần AI Platform Nexus.
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại thời điểm 22/09/2025 : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết với Bà Nguyễn Thị Dịu và người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Dịu: Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (như số tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,..) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VND)	Lợi ích khác
2023	-	

2024	-	Không có
6T2025	-	

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*

3.1.3. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Họ tên : Nguyễn Thị Thu Hiền
- Ngày/tháng/năm sinh : 27/10/1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng tại Úc
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ năm 1999 – năm 2001: Cán bộ tại Khối Thị trường tại Chinfon Bank Việt Nam;
 - Từ năm 2004 – năm 2009: Cán bộ tại Khối Thị trường tại Ngân hàng Citibank Việt Nam;
 - Từ năm 2009 – tháng 12/2013: Giám đốc Trung tâm Thị trường vốn, Techcombank;
 - Từ tháng 01/2019 – 07/2022: Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ tháng 07/2022 – nay: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ tháng 12/2013 – nay: Tổng Giám đốc, TCBS;
 - Từ tháng 04/2019 – nay: Thành viên HĐQT, TCBS;
 - Từ tháng 06/2024 – nay: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Wealthtech Innovations;
 - Từ tháng 05/2025 – nay: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Sàn giao dịch tài sản mã hóa Techcom;
 - Từ tháng 09/2025 – nay: Người đại diện theo pháp luật kiêm Tổng Giám đốc, Công ty TNHH MTV Tài chính và Công nghệ Astra.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết :
 - Từ tháng 12/2013 – nay: Tổng Giám đốc
 - Từ tháng 04/2019 – nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác :
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Wealthtech Innovations;

- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sàn giao dịch tài sản mã hóa Techcom;
- Người đại diện theo pháp luật kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Tài chính và Công nghệ Astra.
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại thời điểm 22/09/2025
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 11.634.585 cổ phần, tương đương 0,503% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 2.120.000 cổ phần, tương đương 0,092% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công Ty	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Nguyễn Lê Huy	Chồng	Không có	2.000.000	0,087%
2	Nguyễn Tuấn Hiệp	Em trai	Không có	100.000	0,004%
3	Nguyễn Lê Duy Anh	Con trai	Nhân viên	10.000	0,0004%
4	Nguyễn Lê Nam Anh	Con trai	Không có	10.000	0,0004%

- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết với Bà Nguyễn Thị Thu Hiền và người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Thu Hiền: *Không có*
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (như số tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VND)	Lợi ích khác
2023	3.977.146.204	- Số lượng cổ phiếu riêng lẻ được phân bổ theo báo cáo kết quả phát hành số 011006/25/CV-TCBS ngày 10/6/2025: 10.610.991 cổ phiếu - Giá bán: 11.585 VND/cổ phiếu
2024	4.731.571.759	
6T2025	1.622.739.631	

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*

3.1.4. Ông Lê Huy Hoàng

- Họ tên : Lê Huy Hoàng
- Ngày/tháng/năm sinh : 05/04/1984

- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn : Thạc sĩ khoa học tại Anh Quốc
Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ năm 2010 - năm 2012: Cán bộ tư vấn thẩm định tài chính, PricewaterhouseCoopers (PWC);
 - Từ năm 2012 – năm 2015: Phó Phòng Quản lý rủi ro, Phòng Quản trị rủi ro, Vietinbank – Chi nhánh Đức tại Frankfurt;
 - Từ năm 2015 – năm 2018: Trưởng bộ phận Quản lý rủi ro, Phòng Quản trị rủi ro, Công ty Cổ phần chứng khoán Kỹ Thương;
 - Từ năm 2018 – tháng 8/2023: Trưởng bộ phận Quản trị và giám sát Chính sách QTRR toàn hàng – Khối QTRR - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam;
 - Từ tháng 7/2019 – tháng 4/2023: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần chứng khoán Kỹ Thương;
 - Từ tháng 08/2023 - nay: Trưởng Bộ phận Quản trị rủi ro thị trường và rủi ro thanh khoản - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam;
 - Từ tháng 12/2023 – nay: Thành viên HĐQT, TCBS;
 - Từ tháng 12/2023 – nay: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết : Từ tháng 12/2023 – nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác :
 - Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Trưởng Bộ phận Quản trị rủi ro thị trường và rủi ro thanh khoản - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại thời điểm 22/09/2025 : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết với Ông Lê Huy Hoàng và người có liên quan của Ông Lê Huy Hoàng: *Không có*
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (như số tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VND)	Lợi ích khác
2023	-	Không có
2024	-	
6T 2025	-	

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*

3.1.5. Ông Alexandre Charles Emmanuel Macaire

- Họ tên : Alexandre Charles Emmanuel Macaire
- Ngày/tháng/năm sinh : 07/12/1973
- Quốc tịch : Pháp
- Trình độ học vấn : Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn :
 - Thạc sĩ quản lý công;
 - Thạc sĩ luật quốc tế và luật Pháp; các vấn đề chính trị;
 - Thạc sĩ Toán học và vật lý lượng tử.
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ năm 2009 – năm 2011: Trưởng bộ phận phân tích và quản lý vốn, Ngân hàng HSBC (Pháp);
 - Từ năm 2011 – năm 2013: Phó Giám đốc Tài chính lục địa Châu Âu (2011-2012) và Giám đốc Tài chính khu vực Châu Âu toàn cầu (2012-2013), Ngân hàng HSBC (Pháp);
 - Từ năm 2015 – tháng 7/2020: Giám đốc Tài chính, Khối Bảo hiểm toàn cầu, Ngân hàng HSBC (Vương Quốc Anh và Hồng Kông);
 - Từ tháng 08/2020 – tháng 01/2022: Giám đốc Tài chính, Khối Ngân hàng tư nhân và Châu Á – Thái Bình Dương, Ngân hàng HSBC (Hồng Kông)
 - Từ tháng 01/2022 – nay: Giám đốc Tài chính, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
 - Từ năm 2022 - nay: thành viên HĐQT, TCBS
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại : Từ năm 2022 – nay: Thành viên HĐQT

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Giám đốc Tài chính, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại thời điểm 22/09/2025
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 1.844.999.910 cổ phần, tương đương 79,82% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công Ty	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Giám đốc tài chính tại Techcombank	Không có	1.844.999.910	79,82%

- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết với Ông Alexandre Charles Emmanuel Macaire và người có liên quan của Ông Alexandre Charles Emmanuel Macaire: *Không có*
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (như số tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VND)	Lợi ích khác
2023	-	Không có
2024	-	
6T2025	-	

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

Khoản mục BCTC	Nội dung nghiệp vụ	Số dư nợ đến hạn thanh toán tại 21/09/2025 (VND)
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	Phí lưu ký chứng khoán niêm yết TCBS thu theo quy định	2.157.938

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*

3.2. Ban Kiểm Soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Đặng Văn Khải	Trưởng BKS
2.	Hoàng Thị Kim Cúc	Thành viên BKS
3.	Lê Thị Thu Hương	Thành viên BKS

3.2.1. Ông Đặng Văn Khải

- Họ tên : Đặng Văn Khải
- Ngày/tháng/năm sinh : 15/10/1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn : Thạc sĩ kế toán quốc tế – Đại học Swinburne (Úc)
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ năm 2000 – năm 2013: Từ kiểm toán viên đến Giám đốc Kiểm toán, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
 - Từ năm 2013 – nay: Trưởng Kiểm toán nội bộ, Techcombank;
 - Từ năm 2019 – nay: Trưởng BKS, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ tháng 05/2018 – nay: Trưởng BKS, TCBS;
 - Từ tháng 10/2024 – nay: Trưởng BKS, Công ty Cổ phần bảo hiểm phi nhân thọ Techcom;
 - Từ tháng 06/2025 – nay: Trưởng BKS, Công ty cổ phần Thanh toán số MobiFone.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết : Từ tháng 05/2018 – nay: Trưởng BKS
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác :
 - Trưởng BKS, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Trưởng Kiểm toán nội bộ, Techcombank;
 - Trưởng BKS, Công ty Cổ phần bảo hiểm phi nhân thọ Techcom;
 - Trưởng BKS, Công ty cổ phần Thanh toán số MobiFone
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại thời điểm 22/09/2025 : 144.809 cổ phần, tương đương 0,006% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 142.800 cổ phần, tương đương 0,006% vốn điều lệ

- Sở hữu của người có liên quan : 2.009 cổ phần, tương đương 0,00009% vốn điều lệ

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công Ty	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Đặng Văn Khoa	Anh trai	Không có	2.009	0,00009%

- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết với Ông Đặng Văn Khải và người có liên quan của Ông Đặng Văn Khải: *Không có*
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (như số tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VND)	Lợi ích khác
2023	60.000.000	Không có
2024	60.000.000	
6T 2025	30.000.000	

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*

3.2.2. Bà Hoàng Thị Kim Cúc

- Họ tên : Hoàng Thị Kim Cúc
- Ngày/tháng/năm sinh : 10/05/1970
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Cử nhân
- Năng lực chuyên môn : Cử nhân - Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội và Học viện Ngân hàng.
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ năm 1995 – năm 2005: Thư ký, Chuyên viên VP HĐQT Techcombank;
 - Từ năm 2005 – năm 2006: Chuyên viên khách hàng cá nhân Techcombank;
 - Từ năm 2006 – năm 2014: Phó Chánh VP HĐQT, Trợ lý HĐQT Techcombank;
 - Từ năm 2015 – nay: Giám đốc mảng vận hành hoạt động; Quản lý cao cấp vận hành hoạt động TCBS
 - Từ năm 2019 – nay: Thành viên BKS, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết : - Từ tháng 05/2018 – nay: Thành viên BKS, TCBS.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác : - Từ năm 2015 – nay: Thành viên BKS kiêm Giám đốc mảng vận hành hoạt động; Quản lý cao cấp vận hành hoạt động
- Từ năm 2015 – nay: Giám đốc mảng vận hành hoạt động; Quản lý cao cấp vận hành hoạt động
- Từ năm 2019 – nay: Thành viên BKS, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại thời điểm 22/09/2025 : 10.040 cổ phần, tương đương 0,0004%% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 5.040 cổ phần, tương đương 0,0002% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 5.000 cổ phần, tương đương 0,0002% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công Ty	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Vũ Kim Ngân	Con	Không có	5.000	0,0002%

- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết với Bà Hoàng Thị Kim Cúc và người có liên quan của Bà Hoàng Thị Kim Cúc: *Không có*
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (như số tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VND)	Lợi ích khác
2023	-	Không có
2024	-	
6T2025	-	

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*

3.2.3. Bà Lê Thị Thu Hương

- Họ tên : Lê Thị Thu Hương
- Ngày/tháng/năm sinh : 25/02/1980

- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn : Thạc sĩ kinh doanh và quản lý – Đại học Kinh tế Quốc dân
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ năm 2003 – tháng 03/2007: Kế toán tổng hợp ban đại diện Miền Trung, Xí nghiệp TM & XDCT-Công ty VTVT và XDCT Giao thông;
 - Từ tháng 03/2007 – tháng 06/2012: Trưởng nhóm kiểm soát, CTCP Chứng khoán MB;
 - Từ tháng 06/2012 – tháng 03/2016: Trưởng phòng lưu ký, CTCP Chứng khoán MB;
 - Từ tháng 04/2016 – 08/2022: Giám đốc cao cấp hỗ trợ vận hành chứng khoán - CTCP Chứng khoán Kỹ Thương;
 - Từ tháng 08/2022 – nay: Giám đốc cao cấp vận hành hoạt động, CTCP Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ tháng 04/2023 – nay: Thành viên BKS, TCBS.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết : Từ tháng 04/2023 – nay: Thành viên BKS
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Giám đốc cao cấp vận hành hoạt động, CTCP Quản lý Quỹ Kỹ Thương
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại thời điểm 22/09/2025 : 70.632 cổ phần, tương đương 0,003% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 70.632 cổ phần, tương đương 0,003% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết với Bà Lê Thị Thu Hương và người có liên quan của Bà Lê Thị Thu Hương: Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (như số tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VND)	Lợi ích khác
2023	-	Không có
2024	-	
6T2025	-	

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*

3.3. Ban Tổng Giám Đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thu Hiền	Tổng Giám đốc
2	Phạm Diệu Linh	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Thị Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Đăng Minh	Phó Tổng Giám đốc
5	Ngô Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc
6	Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám đốc
7	Bùi Thị Thu Hằng	Phó Tổng Giám đốc

3.3.1. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Vui lòng xem thông tin tại mục VI.3.1.3.

3.3.2. Bà Phạm Diệu Linh

- Họ tên : Phạm Diệu Linh
- Ngày/tháng/năm sinh : 14/09/1982
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn : Thạc sĩ tài chính tại Pháp
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ năm 2007 – năm 2009: Chuyên viên quan hệ khách hàng doanh nghiệp, Techcombank;
 - Từ năm 2009 – năm 2013: Trưởng nhóm đầu tư và kinh doanh nợ, Techcombank;
 - Từ năm 2014 – tháng 10/2018: Giám đốc tư vấn phát hành, TCBS;
 - Từ tháng 10/2018 – nay: Phó Tổng giám đốc, TCBS;
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết : Từ tháng 10/2018 – nay: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại : 525.943 cổ phần, tương đương 0,023% vốn điều lệ

thời điểm 22/09/2025

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu : 525.943 cổ phần, tương đương 0,023% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết với Bà Phạm Diệu Linh và người có liên quan của Bà Phạm Diệu Linh: *Không có*
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (như số tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,..) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VND)	Lợi ích khác
2023	4.944.588.687	- Số lượng cổ phiếu riêng lẻ được phân bổ theo báo cáo kết quả phát hành số 011006/25/CV-TCBS ngày 10/6/2025: 298.278 cổ phiếu - Giá bán: 11.585 VND/cổ phiếu
2024	5.285.163.766	
6T2025	1.532.043.775	

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*

3.3.3. Bà Trần Thị Thu Trang

- Họ tên : Trần Thị Thu Trang
- Ngày/tháng/năm sinh : 18/09/1983
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Cử nhân
- Năng lực chuyên môn : Cử nhân Học viện Tài chính Hà Nội
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ năm 2005 – năm 2006: Kế toán viên, Công ty Xuất nhập khẩu Hanic – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội;
 - Từ năm 2006 – năm 2007: Chuyên viên Trung tâm thanh toán, Techcombank;
 - Từ năm 2007 – năm 2010: Phó phòng Trung tâm thanh toán, Techcombank;
 - Từ năm 2010 – năm 2013: Giám đốc Khách hàng lớn – Trưởng phòng Kiểm soát tín dụng, Khối Khách hàng doanh nghiệp lớn, Techcombank;
 - Từ năm 2013 – năm 2014: Trưởng phòng Phân tích tín dụng, Khối Ngân hàng bán buôn, Techcombank;
 - Từ năm 2014 – năm 2018: Giám đốc tư vấn phát hành trái phiếu, TCBS;

- Từ năm 2018 – năm 2021: Giám đốc tư vấn phát hành, TCBS;
- Từ tháng 11/2021 – nay: Phó Tổng Giám đốc, TCBS.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết : Từ tháng 11/2021 – nay: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại thời điểm 22/09/2025 : 597.005 cổ phần, tương đương 0,026% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 300.480 cổ phần, tương đương 0,013% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 296.525 cổ phần, tương đương 0,013% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công Ty	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Phùng Thị Huệ	Mẹ	Không có	96.525	0,004%
2	Tạ Đình Thắng	Chồng	Không có	100.000	0,004%
3	Tạ Quỳnh Anh	Con	Không có	100.000	0,004%

- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết với Bà Trần Thị Thu Trang và người có liên quan của Bà Trần Thị Thu Trang: *Không có*
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (như số tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VND)	Lợi ích khác
2023	2.560.790.687	- Số lượng cổ phiếu riêng lẻ được phân bổ theo báo cáo kết quả phát hành số 011006/25/CV-TCBS ngày 10/6/2025: 271.269 cổ phiếu - Giá bán: 11.585 VND/cổ phiếu
2024	5.303.255.498	
6T 2025	3.575.988.823	

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*

3.3.4. Ông Nguyễn Đăng Minh

- Họ tên : Nguyễn Đăng Minh
- Ngày/tháng/năm sinh : 25/01/1985
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sỹ
 - Thạc sỹ Khoa học Máy tính, Đại học Quốc gia Giao Thông, Đài Loan;
- Năng lực chuyên môn :
 - Chứng chỉ Kiến trúc sư giải pháp Amazon Cloud Web Services lĩnh vực công nghệ thông tin.
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ năm 2010 – 2012: Lập trình viên cao cấp/ Quản lý dự án - Viettel Software Company Viettel Group
 - Từ năm 2012 – 2014: Nghiên cứu viên – Distributed Computing System Lab (DCSLab), Đại học Quốc gia Giao Thông, Đài Loan
 - Từ năm 2014 – 2017: Kiến trúc sư giải pháp điện toán đám mây – FPT Software Solution Board (FSB) FPT Software
 - Từ năm 2017 – tháng 01/2025: Trưởng nhóm, Giám đốc công nghệ, Giám đốc cao cấp công nghệ tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương.
 - Từ tháng 02/2025 – nay: Phó Tổng Giám đốc (phụ trách công nghệ) Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết : Từ tháng 02/2025 – nay: Phó Tổng Giám đốc (phụ trách công nghệ)
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại thời điểm 22/09/2025 : 263.997 cổ phần, tương đương 0,011% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 263.997 cổ phần, tương đương 0,011% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết với Ông Nguyễn Đăng Minh và người có liên quan của Ông Nguyễn Đăng Minh: Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (như số tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên

tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VND)	Lợi ích khác
2023	-	- Số lượng cổ phiếu riêng lẻ được phân bổ theo báo cáo kết quả phát hành số 011006/25/CV-TCBS ngày 10/6/2025: 101.997 cổ phiếu - Giá bán: 11.585 VND/cổ phiếu
2024	-	
6T2025	1.809.183.905	

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*

3.3.5. Ông Ngô Hoàng Hà

- Họ tên : Ngô Hoàng Hà
- Ngày/tháng/năm sinh : 19/09/1975
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính - Đại học Sydney, Úc
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ năm 1996 – năm 1997: Chuyên viên Tín dụng, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam;
 - Từ năm 1997 – năm 1998: Đại diện kinh doanh, Oracle;
 - Từ năm 1998 – năm 2002: Kiểm toán cao cấp, PwC Vietnam;
 - Từ năm 2004 – năm 2007: Quản lý kiểm toán, PwC Vietnam;
 - Từ năm 2007 – năm 2009: Quản lý kiểm toán, PwC UK;
 - Từ năm 2009 – năm 2011: Quản lý kiểm toán cao cấp, PwC Vietnam;
 - Từ năm 2011 – năm 2023: Phó Giám đốc Tài chính, Giám đốc cao cấp quản lý tài chính doanh nghiệp, Techcombank;
 - Từ tháng 05/2023 – nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính kiêm người được ủy quyền công bố thông tin, TCBS;
 - Từ tháng 09/2025 – nay: Người phụ trách quản trị, TCBS
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết :
 - Từ tháng 05/2023 – nay: Phó Tổng Giám đốc (phụ trách tài chính) kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin

- Từ tháng 09/2025 – nay: Người phụ trách quản trị
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại thời điểm 22/09/2025 : 321.588 cổ phần, tương đương 0,014% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 321.588 cổ phần, tương đương 0,014% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết với Ông Ngô Hoàng Hà và người có liên quan của Ông Ngô Hoàng Hà: Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (như số tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VND)	Lợi ích khác
2023	3.420.581.966	Không có
2024	7.705.260.791	
6T2025	2.348.983.631	

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có

3.3.6. Ông Nguyễn Tuấn Cường

- Họ tên : Nguyễn Tuấn Cường
- Ngày/tháng/năm sinh : 06/11/1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng, Trường Paris I Pantheon Sorbonne và Paris II Pantheon Assas, Pháp
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ năm 2003 – năm 2008: Chuyên viên, Ngân hàng Societe Generale CIB Pháp;
 - Từ năm 2008 – năm 2016: Giám Đốc đầu tư kinh Doanh nợ, Techcombank;
 - Từ năm 2016 – năm 2018: Giám đốc sản phẩm cấu trúc, VNDirect;
 - Từ năm 2019 – năm 2022: Phó Tổng Giám Đốc,

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
- Từ năm 2022 – nay: Phó Tổng Giám Đốc, TCBS.

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết : Từ năm 2022 – nay: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại thời điểm 22/09/2025 : 171.136 cổ phần, tương đương 0,007% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 171.136 cổ phần, tương đương 0,007% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết với Ông Nguyễn Tuấn Cường và người có liên quan của Ông Nguyễn Tuấn Cường: *Không có*
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (như số tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VND)	Lợi ích khác
2023	4.077.060.687	- Số lượng cổ phiếu riêng lẻ được phân bổ theo báo cáo kết quả phát hành số 011006/25/CV-TCBS ngày 10/6/2025: 54.396 cổ phiếu - Giá bán: 11.585 VND/cổ phiếu
2024	2.607.411.266	
6T2025	2.925.029.297	

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: *Không có*

3.3.7. Bà Bùi Thị Thu Hằng

- Họ tên : Bùi Thị Thu Hằng
- Ngày/tháng/năm sinh : 18/07/1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn : Thạc sĩ tài chính ngân hàng, Học viên Tài chính
- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ tháng 10/1998 – tháng 3/2002: Nhân viên Công ty Vật tư nông nghiệp Hải Phòng - Chi nhánh Hà Nội;
 - Từ tháng 03/2002 – tháng 07/2014: Nhân viên Kế toán giao dịch, Trưởng sản giao dịch, Phụ trách Phòng quản

- trị rủi ro, Khối nghiệp vụ - CTCK Thăng Long (nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán MB);
- Từ tháng 07/2014 – tháng 09/2014: Giám đốc Khối nghiệp vụ, Công ty Cổ phần Chứng khoán IB;
 - Từ tháng 09/2014 – tháng 08/2020: Giám đốc Vận hành hoạt động, TCBS;
 - Từ tháng 08/2020 – nay: Phó Tổng giám đốc, TCBS
- Từ tháng 08/2020 – nay: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết :
 - Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
 - Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại thời điểm 22/09/2025 : 192.464 cổ phần, tương đương 0,008% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 192.464 cổ phần, tương đương 0,008% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có
 - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết với Bà Bùi Thị Thu Hằng và người có liên quan của Bà Bùi Thị Thu Hằng: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (như số tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VND)	Lợi ích khác
2023	1.898.715.687	- Số lượng cổ phiếu riêng lẻ được phân bổ theo báo cáo kết quả phát hành số 011006/25/CV-TCBS ngày 10/6/2025: 184.563 cổ phiếu - Giá bán: 11.585 VND/cổ phiếu
2024	3.199.229.426	
6T2025	995.513.775	

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có

3.4. Kế Toán Trưởng

- Họ tên : Phạm Thúy Vân
- Ngày/tháng/năm sinh : 15/02/1986
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Cử nhân
- Năng lực chuyên môn : Cử nhân kinh tế

- Kinh nghiệm công tác :
 - Từ tháng 10/2008 – năm 2014: Kiểm toán viên, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
 - Từ năm 2015 – năm 2016: Kiểm soát tài chính, Công ty TNHH Kinh doanh & thương mại VinDS;
 - Từ năm 2016 – tháng 10/2023: Quản trị hiệu quả chi phí, Techcombank;
 - Từ tháng 11/2023 – nay: Kế toán trưởng, TCBS.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết : Từ tháng 11/2023 – nay: Kế toán trưởng
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán sở hữu cá nhân, đại diện sở hữu và những người có liên quan tại thời điểm 22/09/2025 : 5.000 cổ phần, tương đương 0,0002% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 5.000 cổ phần, tương đương 0,0002% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết với Bà Phạm Thúy Vân và người có liên quan của Bà Phạm Thúy Vân: Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (như số tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (VND)	Lợi ích khác
2023	659.597.958	Không có
2024	1.463.980.216	
6T2025	603.281.672	

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

Khoản mục BCTC	Nội dung nghiệp vụ	Số dư nợ đến hạn thanh toán tại 21/09/2025 (VND)
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	Phí lưu ký chứng khoán niêm yết TCBS thu theo quy định	749

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
3. **Tổng số lượng cổ phiếu chào bán**
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng: **231.150.000** cổ phiếu
4. **Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá**
2.311.500.000.000 VND (*Hai nghìn ba trăm mười một tỷ năm trăm triệu Đồng*)
5. **Giá chào bán :** 46.800 đồng/cổ phiếu
6. **Phương pháp tính giá**
Giá chào bán đã được HĐQT Công Ty thông qua tại Nghị quyết HĐQT số 010508/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 05/08/2025, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc xác định giá đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty thông qua.

TCBS tham khảo phương pháp định giá cổ phiếu phổ biến dựa trên việc so sánh các chỉ số định giá như P/E (Giá trên thu nhập) và P/B (Giá trên giá trị sổ sách). Các phương pháp này được sử dụng rộng rãi trên thị trường, dựa trên nguyên tắc so sánh giá trị cổ phiếu cần định giá với nhóm các cổ phiếu tương đồng đang được giao dịch trên sàn chứng khoán. Trong thực tế, giá cổ phiếu của các doanh nghiệp cùng ngành thường có xu hướng biến động cùng chiều, do đó việc sử dụng các chỉ số định giá theo trung bình ngành như P/E và P/B làm cơ sở tham chiếu được cho là phù hợp.

Giá chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng được TCBS tham khảo dựa trên 02 phương pháp sau:

- Phương pháp so sánh giá cổ phiếu trên thu nhập của mỗi cổ phiếu (P/E); và
- Phương pháp so sánh giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu (P/B)

6.1. Phương pháp so sánh giá cổ phiếu trên thu nhập của mỗi cổ phiếu (P/E)

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công Ty được tính theo công thức:

$$P = EPS * P/E \text{ bình quân đại diện ngành}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E)
- EPS: Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu
- P/E bình quân đại diện ngành: Giá chia cho thu nhập cơ bản bình quân được tham chiếu từ các công ty cùng ngành mà công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Chỉ số P/E của một số doanh nghiệp trong ngành tại thời điểm 04/08/2025 (thời điểm đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng):

Tên doanh nghiệp	Mã cổ phiếu	Sở giao dịch	EPS của năm tài chính 2024 (VND)	Giá cổ phiếu tại ngày 04/08/2025 (VND)	P/E
CTCP Chứng khoán SSI	SSI	HOSE	1.554	34.000	21,88
CTCP Chứng khoán VNDIRECT	VND	HOSE	1.129	23.250	20,59
CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HCM	HOSE	1.637	26.400	16,13
CTCP Chứng khoán Vietcap	VCI	HOSE	1.540	44.650	28,99
P/E bình quân đại diện ngành					21,90

Nguồn: Báo cáo tài chính của các công ty so sánh, TCBS tổng hợp

Giá trị cổ phiếu TCBS theo phương pháp P/E được xác định như sau:

Diễn giải	Đơn vị	Giá trị
Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm tài chính 2025 ⁴⁸ (1)	Tỷ Đồng	4.612
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2025 ⁴⁹ (2)	Cổ phiếu	2.020.740.071
Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu (3) = (1)/(2)	Đồng/cổ phiếu	2.282
P/E bình quân đại diện ngành (4)	Lần	21,90
Giá cổ phiếu TCBS (5) = (3) x (4)	Đồng/cổ phiếu	49.976
Giá cổ phiếu TCBS làm tròn	Đồng/cổ phiếu	50.000

6.2. Phương pháp so sánh giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu (P/B)

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công Ty được tính theo công thức:

$$P = BVPS * P/B \text{ bình quân đại diện ngành}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)
- BVPS: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu
- P/B bình quân đại diện ngành: Giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các công ty cùng ngành mà công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Chỉ số P/B của một số doanh nghiệp cùng ngành tại thời điểm 04/08/2025 (thời điểm đăng ký chào

⁴⁸ Lợi nhuận sau thuế năm 2025 được ước tính bằng 80% giá trị lợi nhuận trước thuế dự kiến cho năm 2025 đã được Công Ty công bố theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 012204/25/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 22/04/2025

⁴⁹ Không tính số lượng cổ phiếu tăng thêm sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng này

bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng):

Tên doanh nghiệp	Mã cổ phiếu	Số giao dịch	BVPS tại kỳ bán niên 2025 (VND)	Giá cổ phiếu tại ngày 04/08/2025 (VND)	P/B
CTCP Chứng khoán SSI	SSI	HOSE	14.507	34.000	2,34
CTCP Chứng khoán VNDIRECT	VND	HOSE	12.896	23.250	1,80
CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HCM	HOSE	9.430	26.400	2,80
CTCP Chứng khoán Vietcap	VCI	HOSE	17.322	44.650	2,58
P/B bình quân đại diện ngành					2,38

Nguồn: Báo cáo tài chính của các công ty so sánh, TCBS tổng hợp

Giá trị cổ phiếu TCBS theo phương pháp P/B được xác định như sau:

Diễn giải	Đơn vị	Giá trị
Vốn chủ sở hữu tại ngày 30/06/2025 (1)	Tỷ Đồng	30.063
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày 30/06/2025 (2)	Cổ phiếu	2.080.158.021
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (3) = (1)/(2)	Đồng/cổ phiếu	14.452
P/B bình quân đại diện ngành (4)	Lần	2,38
Giá cổ phiếu TCBS (5) = (3) x (4)	Đồng/cổ phiếu	34.396
Giá cổ phiếu TCBS làm tròn	Đồng/cổ phiếu	34.400

7. Phương thức phân phối

Đợt chào bán không có bảo lãnh phát hành.

Phương thức phân phối: Cổ phiếu chào bán cho nhà đầu tư được phân phối thông qua:

- (i) TCBS; và
- (ii) Các đại lý phân phối được chỉ định bao gồm:
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI;
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Trách nhiệm chung của các đại lý phân phối:

- Cung cấp và tiếp nhận bộ hồ sơ đăng ký mua cổ phiếu của nhà đầu tư;
- Hướng dẫn nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu của TCBS;
- Gửi báo cáo và danh sách nộp tiền mua cổ phiếu của nhà đầu tư cho TCBS ngay sau khi kết thúc đợt chào bán; và

- Các công việc khác có liên quan để quá trình chào bán diễn ra thành công.

Nguyên tắc phân phối cổ phiếu: TCBS thực hiện phân phối cổ phiếu một cách công khai, công bằng và minh bạch theo đúng quy định của pháp luật. Các đại lý không phải cam kết số lượng bán tối thiểu hay tối đa và các đại lý phân phối được chào bán cho nhà đầu tư theo số lượng mà TCBS được phép phát hành.

Phương án xử lý số lượng cổ phiếu đăng ký mua vượt số lượng Cổ Phiếu được phép chào bán: Trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua lớn hơn số lượng cổ phiếu được phép chào bán, cổ phiếu sẽ được phân phối tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng cá nhân/tổ chức. TCBS sẽ hoàn trả lại tiền cho nhà đầu tư theo quy định tại Hướng dẫn thực hiện đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (“**Hướng Dẫn Đặt Mua Cổ Phiếu**”). TCBS không phân chia số lượng cổ phiếu chào bán cho từng đại lý mà sẽ đảm bảo nguyên tắc phân phối theo đúng quy định tại **Điều 26: Phân phối chứng khoán** tại Luật Chứng Khoán. Sau khi kết thúc thời gian đăng ký mua cổ phiếu, TCBS sẽ tổng hợp danh sách nhà đầu tư đăng ký mua qua tất cả các kênh phân phối bao gồm TCBS và các đại lý phân phối, và do đó nhà đầu tư sẽ được phân bổ theo đúng một tỷ lệ phân bổ công bằng giữa tất cả các kênh phân phối.

Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết: Nếu còn cổ phiếu chưa phân phối hết sau khi kết thúc đợt chào bán (bao gồm cả số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, đã đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ) (“**Cổ Phiếu Cần Phân Phối**”) thì số Cổ Phiếu Cần Phân Phối đó sẽ được xử lý theo cách thức chào bán tiếp cho các nhà đầu tư với các điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư, giá chào bán không được thuận lợi hơn các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia đợt chào bán ban đầu, cụ thể như sau:

- Tiêu chí xác định nhà đầu tư: Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, nhà đầu tư được lựa chọn theo các tiêu chí do HĐQT xây dựng như sau:
 - Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước bày tỏ quan tâm, mong muốn và có năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu của TCBS; hoặc
 - Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của TCBS.
- Nguyên tắc xác định giá chào bán Cổ Phiếu Cần Phân Phối: Giá chào bán Cổ Phiếu Cần Phân Phối không thấp hơn giá đã chào bán cho các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia đợt chào bán ban đầu.
- Cổ Phiếu Cần Phân Phối được chào bán cho một hoặc một số nhà đầu tư xác định (trừ trường hợp xử lý cổ phiếu lẻ) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, và đảm bảo tuân thủ phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị Định 155, và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
- Trong trường hợp hết thời gian phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật, bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu số Cổ Phiếu Cần Phân Phối vẫn không được phân phối hết cho các nhà đầu tư khác, HĐQT sẽ hủy số lượng cổ phiếu chưa được phân phối hết này và điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã được phân phối trong đợt chào bán.
- Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT sẽ thực hiện các thủ tục để xin gia hạn thời gian chào bán cổ phiếu (nếu cần thiết).

Theo đó, lần lượt tại các ngày 09/09/2025 và 18/09/2025, HĐQT Công Ty đã thông qua (i) Nghị quyết số 010909/25/NQ-HĐQT-TCBS phê duyệt kết quả đăng ký mua và phương án xử lý số lượng cổ phiếu lẻ trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và (ii) Nghị quyết số 011809/25/NQ-HĐQT-TCBS phê duyệt kết quả chào bán và phương án xử lý số lượng cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công Ty. Theo đó, căn cứ theo tiêu chí xác định nhà đầu tư nói trên, sau khi xem xét nhu cầu, năng lực và khả năng đóng góp cho Công Ty của nhà đầu tư, HĐQT đã phê duyệt cho bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT của Công Ty được phân bổ toàn bộ số lượng cổ phiếu lẻ (phát sinh do làm tròn trong quá trình phân bổ) và số lượng cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết (phát sinh do nhà đầu tư đăng ký mua thành công nhưng không nộp đủ tiền mua hết số lượng đã đăng ký) với các điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị Thu Hiền không thuận lợi hơn so với điều kiện áp dụng với các nhà đầu tư đã đăng ký mua trong Đợt Chào Bán.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Số lượng đăng ký mua: Tối thiểu 100 (một trăm) cổ phiếu/nhà đầu tư và tối đa không quá 115.565.401 (một trăm mười lăm triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm lẻ một) cổ phiếu/nhà đầu tư (không quá 5% vốn điều lệ của Công Ty dự kiến sau đợt chào bán). Số lượng cổ phiếu đăng ký là bội số của 100 (một trăm) cổ phiếu.

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Công Ty thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong bản thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng ("**Bản Thông Báo Chào Bán**") và đảm bảo thời gian đăng ký và nộp tiền mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

Phương thức đăng ký mua cổ phiếu: Theo thông báo tại Hướng Dẫn Đặt Mua Cổ Phiếu.

Phương thức thanh toán: Chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của TCBS theo thông tin tại Tiểu mục 11, Mục VII của Bản Cáo Bạch này.

9. Lịch trình phân phối cổ phiếu

Sau khi TCBS nhận được Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Cổ Phiếu Ra Công Chúng, HĐQT làm việc với các đại lý phân phối để thực hiện việc chào bán. Lịch trình chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng sau khi TCBS được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Cổ Phiếu Ra Công Chúng như sau:

Bước	Công việc	Thời gian thực hiện
1.	Ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Cổ Phiếu Ra Công Chúng có hiệu lực	T
2.	TCBS thực hiện công bố thông tin về đợt chào bán, bao gồm việc công bố Bản Thông Báo Chào Bán trên 01 (một) tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 (ba) số liên tiếp	T đến (T + 3) (" T₁ ")
3.	Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	T ₁ đến (T ₁ + 28)
	✓ Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua cổ phiếu dự kiến	T ₁
	✓ Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua cổ phiếu	(T ₁ + 19)
	✓ TCBS thông báo kết quả đăng ký mua cho nhà đầu tư	(T ₁ + 20) đến (T ₁ + 21)

Bước	Công việc	Thời gian thực hiện
	✓ Nhà đầu tư hoàn thành nộp tiền đăng ký mua cổ phiếu theo thông báo kết quả phân bổ của TCBS	$(T_1 + 22)$ đến $(T_1 + 28)$
4.	TCBS ban hành quyết định về việc xử lý số Cổ Phiếu Cần Phân Phối và triển khai phân phối số cổ phiếu	$(T_1 + 29)$
5.	TCBS thực hiện báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả đợt chào bán	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6.	TCBS hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán	Trong vòng 5 ngày kể từ ngày TCBS nhận được xác nhận của UBCKNN về kết quả đợt chào bán cổ phiếu
7.	Thời gian chuyển giao cổ phiếu cho nhà đầu tư	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

Toàn bộ cổ phiếu chào bán và cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn trong quá trình phân bổ (không bao gồm cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết (phát sinh do nhà đầu tư đăng ký mua thành công nhưng không nộp đủ tiền mua hết số lượng đã đăng ký)) sẽ được chuyển nhượng tự do. Số lượng cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết (phát sinh do nhà đầu tư đăng ký mua thành công nhưng không nộp đủ tiền mua hết số lượng đã đăng ký) trong đợt chào bán được HĐQT phân phối tiếp bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu được chuyển vào tài khoản phong tỏa của TCBS với thông tin như sau:

- Tên người thụ hưởng: Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương
- Số tài khoản: 1220003462
- Tên ngân hàng nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết Không có.

13. Hủy bỏ đợt chào bán

Theo quy định của pháp luật, đợt chào bán sẽ bị hủy bỏ trong trường hợp việc phân phối cổ phiếu không đáp ứng điều kiện tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của TCBS được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn, hoặc các trường hợp khác được quy định tại Điều 28 Luật Chứng Khoán.

Phương án hoàn trả tiền cho nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu trong trường hợp đợt chào bán bị hủy bỏ: Trong trường hợp UBCKNN quyết định hủy bỏ đợt chào bán cổ phiếu theo quy định tại Điều 28 Luật Chứng Khoán, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN có quyết định hủy bỏ đợt chào bán cổ phiếu, TCBS sẽ công bố thông tin về việc hủy bỏ đợt chào bán cổ phiếu trên 01 (một) tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 (ba) số liên tiếp và thu hồi số cổ phiếu đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ.

Thực tế, Đợt Chào Bán đã kết thúc thành công và Công Ty đã nhận được công văn của UBCKNN ngày 18/09/2025 về việc đã nhận được tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công Ty, theo đó, Công Ty đã chào bán thành công 231.150.000 cổ phiếu.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Theo thông tin tại Tiểu mục 9, Mục IV của Bản Cáo Bạch này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của TCBS là 100% (Một trăm phần trăm).

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 05/08/2025 để đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, TCBS có tỷ lệ sở hữu nước ngoài là 0,97%. Do đó, TCBS không giới hạn nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phiếu của Công Ty trong đợt chào bán. TCBS cam kết việc chào bán đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.

15. Các loại thuế có liên quan

Các cổ đông sẽ chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, nhận cổ tức... theo các quy định hiện hành của luật thuế thu nhập cá nhân, luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

15.1. Đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Điều 16, Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 hướng dẫn thực hiện thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) quy định:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \frac{\text{Giá chuyển nhượng chứng khoán}}{\text{từng lần}} \times \text{Thuế suất } 0,1\%$$

Thu nhập từ cổ tức:

Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm), thu nhập của cá nhân từ đầu tư vốn và chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

- Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%.
- Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.
- Cá nhân là cán bộ nhân viên được thưởng bằng cổ phiếu theo kế hoạch phát hành cổ phần

thường cho người lao động (ESOP) chưa phải nộp thuế từ tiền lương, tiền công. Khi cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu thưởng thì nộp thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu và thu nhập từ tiền lương, tiền công.

15.2. Đối với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008, Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 (sau đây gọi chung là “**Luật Thuế TNDN 2008**”) thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 20%.
- Doanh nghiệp nước ngoài: Tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh Nghiệp, Luật Đầu Tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

16. Thông tin về các cam kết

16.1. Cam kết của cổ đông lớn

Tại thời điểm đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam và ông Nguyễn Xuân Minh với tư cách là các cổ đông lớn của TCBS cam kết nắm giữ tối thiểu 20% vốn điều lệ của TCBS tối thiểu 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của TCBS.

16.2. Các cam kết của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

a) *Cam kết về việc thực hiện niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán*

TCBS cam kết triển khai thực hiện đăng ký niêm yết toàn bộ số cổ phiếu được phân phối thành công tại HOSE trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp TCBS không đáp ứng đủ điều kiện về việc niêm yết cổ phiếu, TCBS cam kết sẽ triển khai thực hiện việc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định pháp luật.

b) *Các cam kết khác liên quan đến đợt chào bán*

Tại thời điểm đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, TCBS cam kết:

- Tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của TCBS được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn như được quy định tại Điểm (d) Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng Khoán;
- Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích như được quy định tại Điểm (e) Khoản 3 Điều 15 Luật Chứng Khoán;
- Việc phát hành cổ phiếu hoặc xử lý Cổ Phiếu Cần Phân Phối (nếu có) đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại TCBS như được quy định tại Điều 77 Luật Chứng Khoán, Điều 139 Nghị Định 155 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 020507/25/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 05/07/2025;

- Tuân thủ theo quy định tại Điều 42 Nghị Định 155 về việc xử lý cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua;
- Tuân thủ quy định về giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này theo quy định tại Điều 293 Nghị Định 155.
- Việc phân phối cổ phiếu đáp ứng quy định về việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần của công ty mẹ, công ty con như được quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh Nghiệp;
- Đáp ứng đầy đủ cơ cấu thành viên HĐQT áp dụng đối với công ty niêm yết. Đồng thời, các thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT, Ban Kiểm Soát và Ban Tổng Giám đốc của TCBS đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh Nghiệp;
- Tuân thủ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Chứng Khoán về việc cổ đông, thành viên góp vốn sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ của 01 công ty chứng khoán và người có liên quan của cổ đông, thành viên góp vốn đó (nếu có) không sở hữu trên 5% vốn điều lệ của 01 công ty chứng khoán khác, đảm bảo duy trì điều kiện cấp phép sau chào bán.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt:
Không có.

18. Kết quả chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng

Ngày 18/09/2025, TCBS đã hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng. TCBS đã nộp báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng vào cùng ngày 18/09/2025 cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có công văn chấp thuận kết quả của đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của TCBS vào ngày 18/09/2025 và theo đó, TCBS đã chào bán thành công toàn bộ số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán là 231.150.000 cổ phiếu.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

1. Mục đích chào bán

Nhằm mục đích nâng cao năng lực và hiệu quả kinh doanh, TCBS chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để tăng quy mô vốn hoạt động của TCBS. Cụ thể, TCBS dự kiến sử dụng số tiền thu được để:

- (i) Đầu tư cho hoạt động tự doanh chứng khoán (bao gồm kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu...) nhằm tiếp tục duy trì mức lợi suất cao, đặc biệt trong giai đoạn khi thị trường chứng khoán Việt Nam được định giá hấp dẫn; và
- (ii) Đầu tư cho hoạt động môi giới chứng khoán, giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán của Tổ Chức Phát Hành nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong hoạt động kinh doanh giao dịch chứng khoán và vay ký quỹ cũng như kỳ vọng của Tổ Chức Phát Hành về việc tiếp tục tăng trưởng thị phần và số lượng khách hàng trong thời gian tới.

2. Phương án khả thi: Không áp dụng

3. Thông tin về tình hình triển khai dự án: Không áp dụng

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

Theo nghị quyết HĐQT Công Ty đã thông qua, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán (10.817.820.000.000 VND) sẽ được sử dụng cho các mục đích được trình bày cụ thể dưới đây:

TT	Mục đích	Kế hoạch sử dụng vốn dự kiến (VND)	Thời gian sử dụng vốn dự kiến
1	Đầu tư cho hoạt động tự doanh chứng khoán (bao gồm kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu)	7.572.474.000.000 (tương ứng 70% số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán)	Từ Quý III năm 2025 đến hết năm 2026
2	Đầu tư cho hoạt động môi giới chứng khoán, giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán của Công Ty	3.245.346.000.000 (tương ứng 30% số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán)	Từ Quý III năm 2025 đến hết năm 2026
	<i>Trong đó:</i>		
2.1	Đầu tư cho hoạt động giao dịch ký quỹ	2.925.346.000.000 (tương ứng 27,04% số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán)	Từ Quý III năm 2025 đến hết năm 2026
2.2.	Đầu tư cho hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán	300.000.000.000 (tương ứng 2,77% số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán)	Từ Quý III năm 2025 đến hết năm 2026
2.3.	Đầu tư cho hoạt động môi giới chứng khoán	20.000.000.000 (tương ứng 0,19% số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán)	Từ Quý III năm 2025 đến hết năm 2026
	Tổng cộng	10.817.820.000.000	

HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất về thực tế tình hình sử dụng vốn nêu trên.

X. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

- Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 VND (mười nghìn Đồng)/cổ phiếu
- Mã cổ phiếu:** TCX
- Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết**

Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết là **2.311.308.021** (Hai tỷ ba trăm mười một triệu ba trăm linh tám nghìn không trăm hai mươi một) cổ phiếu (sau đây gọi là "**Cổ Phiếu**")

5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

S T T	Họ và tên	Mối quan hệ với Công Ty	Tổng số Cổ Phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng Cổ Phiếu cam kết nắm giữ kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán	Số lượng Cổ Phiếu cam kết nắm giữ trong vòng 06 tháng tiếp theo	Số lượng Cổ Phiếu hạn chế chuyển nhượng theo thỏa thuận khác của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết
1.	Nguyễn Xuân Minh	Chủ tịch HĐQT	93.666.973	4,053%	93.666.973	46.833.487	85.877.048
2.	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	11.634.585	0,503%	11.634.585	5.817.293	10.652.684
3.	Phạm Diệu Linh	Phó Tổng Giám đốc	525.943	0,023%	525.943	262.972	298.278
4.	Trần Thị Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc	300.480	0,013%	300.480	150.240	271.269
5.	Nguyễn Đăng Minh	Phó Tổng Giám đốc	263.997	0,011%	263.997	131.999	101.997
6.	Ngô Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc	321.588	0,014%	321.588	160.794	20.000
7.	Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám đốc	171.136	0,007%	171.136	85.568	54.396
8.	Bùi Thị Thu Hằng	Phó Tổng Giám đốc	192.464	0,008%	192.464	96.232	184.563
9.	Hoàng Thị Kim Cúc	Thành viên BKS	5.040	0,0002%	5.040	2.520	-
10.	Lê Thị Thu Hương	Thành viên BKS	70.632	0,003%	70.632	35.316	66.582
11.	Nguyễn Tuấn Anh	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	117.234	0,005%	117.234	58.617	4.636
12.	Quách Thùy Linh	Giám đốc Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	219.996	0,010%	219.996	109.998	84.996
13.	Phạm Thúy Vân	Kế toán trưởng	5.000	0,0002%	5.000	2.500	-
14.	Phạm Thúy Quỳnh	CBNV	121.998	0,005%	-	-	42.498
15.	Ninh Thị Hương	CBNV	233.038	0,010%	-	-	42.498
16.	Đặng Trung Thành	CBNV	207.824	0,009%	-	-	56.664
17.	Đoàn Mai Hạnh	CBNV	322.288	0,014%	-	-	62.325
18.	Phạm Nguyễn Khôi	CBNV	96.498	0,004%	-	-	42.498
19.	Bùi Minh Quân	CBNV	303.320	0,013%	-	-	61.200
20.	Võ Kim Ngọc	CBNV	209.985	0,009%	-	-	73.665
21.	Trịnh Thế Thành	CBNV	244.036	0,011%	-	-	84.996
22.	Nguyễn Hà Thanh	CBNV	179.369	0,008%	-	-	79.326
23.	Ngô Thanh Tâm	CBNV	133.099	0,006%	-	-	48.159
24.	Dương Vũ Thi	CBNV	216.917	0,009%	-	-	25.497
25.	Đỗ Thanh Tùng	CBNV	149.038	0,006%	-	-	25.497

S T T	Họ và tên	Mối quan hệ với Công Ty	Tổng số Cổ Phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng Cổ Phiếu cam kết nắm giữ kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán	Số lượng Cổ Phiếu cam kết nắm giữ trong vòng 06 tháng tiếp theo	Số lượng Cổ Phiếu hạn chế chuyển nhượng theo thỏa thuận khác của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết
26.	Nguyễn Thị Xuân Mai	CBNV	220.332	0,010%	-	-	49.581
27.	Trần Thị Huế	CBNV	340.996	0,015%	-	-	84.996
28.	Lê Văn Khuyển	CBNV	109.372	0,005%	-	-	28.332
29.	Nguyễn Văn Sang	CBNV	129.332	0,006%	-	-	28.332
30.	Nguyễn Thị Hoạt	Không có	510.399	0,022%	-	-	283.599
31.	Bùi Thị Thu Hà	Không có	659.802	0,029%	-	-	216.342
32.	Phí Tuấn Thành	Không có	203.830	0,009%	-	-	70.830
33.	Phan Nguyễn Lan Quyên	Không có	142.047	0,006%	-	-	25.497
34.	Nguyễn Thị Yên	Không có	127.469	0,006%	-	-	14.166
35.	Lê Hồng Phương	Không có	49.833	0,002%	-	-	7.083
36.	Nguyễn Xuân Dũng	Người có liên quan của người nội bộ của Công Ty	4.766.100	0,206%	-	-	4.722.000
37.	Nguyễn Xuân Hùng	Người có liên quan của người nội bộ của Công Ty	5.000.000	0,216%	-	-	4.722.000
38.	Trần Ngọc Như An	Người có liên quan của người nội bộ của Công Ty	14.198.100	0,614%	-	-	10.388.200

[Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT

6. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu dự kiến của Cổ Phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên được Công Ty xác định bằng 46.800 VND/Cổ Phiếu.

TCBS tham khảo phương pháp định giá cổ phiếu phổ biến dựa trên việc so sánh các chỉ số định giá như P/E (Giá trên thu nhập) và P/B (Giá trên giá trị sổ sách). Các phương pháp này được sử dụng rộng rãi trên thị trường, dựa trên nguyên tắc so sánh giá trị của cổ phiếu cần định giá với giá trị của các cổ phiếu tương đồng đang được giao dịch trên sàn chứng khoán dựa trên các chỉ số định giá. Trong thực tế, giá cổ phiếu của các doanh nghiệp cùng ngành và cùng quy mô kinh doanh thường có xu hướng biến động cùng chiều, do đó việc sử dụng các chỉ số định giá theo trung bình ngành như P/E và P/B làm cơ sở tham chiếu được cho là phù hợp.

Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên trên HOSE được TCBS tham khảo dựa trên các phương pháp và cách tiếp cận sau:

- Phương pháp so sánh giá cổ phiếu trên thu nhập của mỗi cổ phiếu (P/E);
- Phương pháp so sánh giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu (P/B); và
- Tham chiếu giá chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công Ty.

A/ Phương pháp so sánh giá cổ phiếu trên thu nhập của mỗi cổ phiếu (P/E)

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công Ty được tính theo công thức:

$$P = EPS * P/E \text{ bình quân đại diện ngành}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E);
- EPS: Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu;
- P/E bình quân đại diện ngành: Giá chia cho thu nhập cơ bản bình quân được tham chiếu từ các công ty cùng ngành mà Công Ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh đang niêm yết trên HOSE.

Chỉ số P/E của một số doanh nghiệp có quy mô tương đồng với TCBS trong ngành chứng khoán tại thời điểm đóng cửa phiên 22/09/2025:

Tên doanh nghiệp	Mã cổ phiếu	Sở giao dịch	EPS của năm tài chính 2024 (VND)	Giá cổ phiếu tại ngày 22/09/2025 (VND)	P/E
CTCP Chứng khoán SSI	SSI	HOSE	1.554	39.300	25,29
CTCP Chứng khoán VNDIRECT	VND	HOSE	1.129	22.150	19,62
CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HCM	HOSE	1.637	26.050	15,91
CTCP Chứng khoán Vietcap	VCI	HOSE	1.540	41.500	26,95
P/E bình quân đại diện ngành					21,94

Nguồn: Báo cáo tài chính của các công ty so sánh, TCBS tổng hợp

Giá trị cổ phiếu TCBS theo phương pháp P/E được xác định như sau:

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT

Diễn giải	Đơn vị	Giá trị
Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm tài chính 2025 ⁵⁰ (1)	Tỷ Đồng	4.612
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2025 ⁵¹ (2)	Cổ phiếu	2.094.560.777
Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu (3) = (1)/(2)	Đồng	2.202
P/E bình quân đại diện ngành (4)	Lần	21,94
Giá cổ phiếu TCBS (5) = (3) x (4)	Đồng/cổ phiếu	48.315
Giá cổ phiếu TCBS làm tròn	Đồng/cổ phiếu	48.400

Để làm rõ, số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2025 của TCBS được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X \cdot 365 + Y \cdot A + Z \cdot B}{365} = 2.094.560.777$$

Trong đó:

- **X:** số lượng cổ phiếu lưu hành tại ngày 01/01/2025 (đầu kỳ), và bằng 1.961.322.120 cổ phiếu;
- **Y:** số lượng cổ phiếu chào bán riêng lẻ thành công trong năm 2025 của TCBS theo Báo cáo kết quả chào bán ngày 10/06/2025 của Công Ty và Công văn số 2539/UBCK-QLKD ngày 17/06/2025 của UBCKNN), và bằng 118.835.901 cổ phiếu;
- **Z:** số lượng cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng thành công trong năm 2025 của TCBS theo Báo cáo kết quả chào bán ngày 18/09/2025 của Công Ty và Công văn số 5402/UBCK-QLKD ngày 18/09/2025 của UBCKNN, và bằng 231.150.000 cổ phiếu;
- **A:** thời gian lưu hành thực tế trong năm của 118.835.901 chào bán thêm theo đợt chào bán riêng lẻ, và bằng 205 ngày (số ngày trong giai đoạn từ ngày 10/06/2025 đến 31/12/2025);
- **B:** thời gian lưu hành thực tế trong năm của 231.150.000 chào bán thêm theo đợt chào bán lần đầu ra công chúng, và bằng 105 ngày (số ngày trong giai đoạn từ ngày 18/09/2025 đến 31/12/2025).

B/ Phương pháp so sánh giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu (P/B)

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công Ty được tính theo công thức:

$$P = BVPS * P/B \text{ bình quân đại diện ngành}$$

Trong đó:

- o **P:** Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B);
- o **BVPS:** Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu;
- o **P/B bình quân đại diện ngành:** Giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các công ty cùng ngành mà Công Ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh đang niêm yết trên HOSE.

Chỉ số P/B của một số doanh nghiệp có quy mô tương đồng với TCBS trong ngành chứng khoán tại thời điểm đóng cửa phiên 22/09/2025:

⁵⁰ Lợi nhuận sau thuế năm 2025 được ước tính bằng 80% giá trị lợi nhuận trước thuế dự kiến cho năm 2025 đã được Công Ty công bố theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 012204/25/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 22/04/2025

⁵¹ Với giả định TCBS không phát sinh thêm lần tăng vốn nào trong năm 2025 sau đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT

Tên doanh nghiệp	Mã cổ phiếu	Sở giao dịch	BVPS tại kỳ bán niên 2025 (VND)	Giá cổ phiếu tại ngày 22/09/2025 (VND)	P/B
CTCP Chứng khoán SSI	SSI	HOSE	14.507	39.300	2,71
CTCP Chứng khoán VNDIRECT	VND	HOSE	12.896	22.150	1,72
CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HCM	HOSE	9.430	26.050	2,76
CTCP Chứng khoán Vietcap	VCI	HOSE	17.322	41.500	2,40
P/B bình quân đại diện ngành					2,40

Nguồn: Báo cáo tài chính của các công ty so sánh, TCBS tổng hợp

Giá trị cổ phiếu TCBS theo phương pháp P/B được xác định như sau:

Diễn giải	Đơn vị	Giá trị
Vốn chủ sở hữu tại ngày 30/06/2025 (1)	Tỷ Đồng	30.063
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày 30/06/2025 (2)	Cổ phiếu	2.080.158.021
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (3) = (1)/(2)	Đồng	14.452
P/B bình quân đại diện ngành (4)	Lần	2,40
Giá cổ phiếu TCBS (5) = (3) x (4)	Đồng/cổ phiếu	34.631
Giá cổ phiếu TCBS làm tròn	Đồng/cổ phiếu	34.700

➤ Tổng hợp kết quả, vùng giá hợp lý của cổ phiếu TCBS là khoảng **34.700 – 48.400 VND**.

C/ Tham chiếu giá chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công Ty

Căn cứ vào kết quả chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công Ty trong giai đoạn từ ngày 18/09/2025 tới ngày 18/09/2025, với mức giá chào bán **46.800 VND/cổ phiếu**, nhà đầu tư trên thị trường đã đăng ký mua hơn 575,15 triệu đơn vị, cao gấp 2,5 lần so với số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán. Toàn bộ lượng cổ phiếu chào bán đã được phát hành thành công và được UBCKNN xác nhận kết quả.

Trên cơ sở đó, giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên trên HOSE của Cổ Phiếu được xác định trên cơ sở tổng hợp theo các phương pháp tham chiếu nêu trên và bằng **46.800 VND/cổ phiếu**.

7. Các loại thuế có liên quan

Chi tiết như được thuyết minh tại Tiểu mục 15 Phần VII trên đây.

8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo quy định pháp luật: Theo Công văn số 5568/UBCK-QLKD ngày 23/09/2025 của UBCKNN tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định pháp luật tại Công Ty là **100%**
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 020507/25/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 05/07/2025: **100%**
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất 22/09/2025: **7,68%**

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT

Công ty cam kết tuân thủ đúng các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa sau khi được chấp thuận niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

[phần còn lại của trang này được chú ý để trống]

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT**XI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT****1. Tổ chức kiểm toán*****Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam***

Địa chỉ : Tầng 28, Bitexco Financial Tower, Số 02 Đường Hải Triều, Phường
Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số fax : +84 28 3824 5250

Số điện thoại : +84 28 3824 5252

Tổ chức kiểm toán Vốn chủ sở hữu: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

Địa chỉ : Tầng 5, tháp B2, Tòa nhà Roman Plaza, Đường Tố Hữu, Phường Đại
Mỗ, Hà Nội, Việt Nam

Số fax : +84 24 5678 3999

Số điện thoại : +84 24 5678 3999

2. Tổ chức tư vấn: Không có**3. Ý kiến của các chuyên gia về việc đăng ký niêm yết: Không có****XII. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT
ĐỊNH NHÀ ĐẦU TƯ**

Không có.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

XIII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

Hà Nội, ngày 26 tháng 09 năm 2025

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN XUÂN MINH

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ THU HIỀN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



PHẠM THÚY VÂN

25

ING

PH

Kh

HƯ

- T.P

XIV. PHỤ LỤC

- Phụ lục I** : - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất;
- Giấy phép thành lập và hoạt động lần đầu và thay đổi gần nhất;
- Phụ lục II** : - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 020507/25/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 05/07/2025;
- Phụ lục III** : - Điều Lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết;
- Phụ lục IV** : - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 đã được kiểm toán;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 đã được kiểm toán;
- Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 đã được soát xét;
- Báo cáo về vốn điều lệ đã góp tính đến thời điểm đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.

